CHUYỆN NGẠ QUỶ (Petavatthu)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 1 (VNC PHVN, 2021)

CHUYỆN NGẠ QUỶ (Petavatthu)

Dịch giả NGUYÊN TÂM -TRAN PHƯƠNG LAN

DẪN LUẬN CHUYỆN NGẠ QUỶ PETAVATTHV 1. về từ ngữ, niên đại và vị trí Ngạ quỷ sự hay Chuyện Ngạ quỷ. Chuyện Ma quỷ Petavatthù là bản văn thứ bảy của Kinh Tiểu bộ Khuddaka Nikãya,thuộc Kinh tạng Pãli, được phiên âm tắt trong Hán việt là "TVda" H.p. peta, s. pretă. có 4 phẩm yaggaf gồm 51 câu chuyện yatthu,với 814 bài thi kệ gãthã. và 3 kệ cuối liệt kê danh mục trong bản Pãli của Chattha Sangãyana Tipitaka CST và 823 bài thi kệ trong bản Pãli-Sinhala. Trong tiếng Pali, từ "vatíhu" có nghĩa đen là "câu chuyện,, . Từ “petcT trong tiếng Pãli và từ tương đương "pre" trong tiếng Sanskrit có nghĩa là đã chết dead, đã quá vãng departed, đã trở thành "hương linh",the departed spirit, hay "ma quy”,ghost. Cụm từ "Petavatthu" có nghĩa đen là ^Chuyện Ma quỹ"Ghost stories. Các dịch giả chữ Hán thường ghi thêm tính từ "ngạ"hungry trước chữ "quy” nen "ĩigạ qựỷ"mới có nghĩa là Uquỷ d6i” hay "ma d6i", dang khi trong tiếng Pãli và Sanskrit không hề có tính từ uđói khát,9 này. Chuyện Ngạ quỷ đề cập đến hai loại quỷ với hai quy chiếu nhân quả khác nhau. Loại thứ nhất là "ma quỷ?, peta, tức những người chết mà nghiệp nhân của họ phần lớn là hành vi ác độc, tội lỗi, gây tạo khổ đau cho người khác mà không chịu sám hối chuyển nghiệp, làm mới cuộc đời. Cảnh giới tồn tại của họ là địa ngục, trên đất liền, dưới nước... Loại thứ hai là "quỷ thần55 yimãnapetă. có khi là địa thần, là một loại hiện hữu phức tạp, vì đa phần phải chịu quả khổ do nghiệp ác đã gieo trong kiếp trước, một phàn hưởng phước tương đối từ thiện nghiệp khác. Tập ChuyệnNgạ quỷ đề cập đến loại Uquỷ than" này tái sanh ở cõi trời nhưng không có quần áo mặc, không ăn uống được như các thiên nam, thiên nữ devatã,,,gods or goddesses khác. Theo Kinh tạng nói chung và Chuyện Ngạ quỷ nói riêng thì ma quỷ là cảnh giới hiện hữu khô đau, là hậu quả kammavỉpãka, kammaphală của nghiệp xâu ác trong quá khứ. Tuy nhiên, không nhất thiết câu chuyện nào trong Chuyện Ngạ quỷ cũng đều nói về nghiệp quả của ma quỷ mà bao gồm một số câu chuyện nói về quả phước của chư thiên. Cũng có một số câu chuyện trùng với nội dung trong Chuyện Thiên cung. Neu bỏ các câu chuyện trùng lặp ra thì

672 KINH TIÊU Bộ

Chuyện Ngạ quỷ chỉ có khoảng 45 câu chuyện dạy về nhân quả xấu trong tiến trình tái sanh tự nhiên của con người và các loại động vật. Vê niên đại ra đời, dựa vào câu chuyện ngạ quỷ thứ 3 trong phâm thứ 4 (Nandakapetavatthù). có thể suy luận rằng Chuyện Ngạ quỷ được ra đời vào khoảng 300 năm sau khi đức Phật nhập Niêt-bàn. Có một vài bài kinh trong Đại Chảnh tân tu Đại tạng kinh nói về ngạ quỷ tương đương trong Chuyện Ngạ quỷ này.1 Hiện có một, hai bản dịch bằng Bạch thoại2 và tiếng Anh3 về Chuyện Ngạ quỷ, có lẽ là do bản văn này không được xem là bản văn đại diện triết học Phật giáo như trường hợp của 4 bộ kinh điển Pãli. 2. về cấu trúc và nội dung Khác

với phần lớn 4 bộ kinh điển Pãli và các bản văn Kinh Tiểu bộ còn lại, Chuyện Ngạ quỷ được kể dưới hình thức vấn đáp. Dựa vào kinh văn và bản Chủ giải (Atthakathd) của Đại sư chú giải Dhammapãla, người hỏi trong các câu chuyện này là đức Phật, Tôn giả Sãriputta, Tôn giả Moggallãna, Tôn giả Nãrada và thỉnh thoảng là Vua Ajãtasattu (A-xà-thê), và đôi tượng được hỏi không ai khác hơn là các ngạ quỷ trong các câu chuyện thương tâm về nghiệp quả phải đền trả. Bên cạnh thể loại vấn đáp, Chuyện Ngạ quỷ là các câu chuyện trình bày bằng thi kệ, mỗi bài kệ bản Pãli có 4 hoặc 6 câu (pãdă) và được dịch ra tiếng Việt 4, 6 hoặc 8 câu tùy ngữ điệu. Chuyện ngăn nhất chỉ có 1 bài kệ như Chuyện ngạ quỷ trục xe và cây go (Akkharukkhapetavatthu, Pv. IV. §48) và Chuyện ngạ quỷ thu góp sản (Bhogasamharapetavatthu, Pv. IV §49). Chuyện dài nhất có 87 bài kệ là Chuyện ngạ quỷ Vua Ambasakkara (Ambasakkarapetavatthu, Pv. IV §36) và Chuyện ngạ quỷ Ankura (Ankurapetavatthu, Pv. II. §21) có 74 kệ. về thành phần xã hội, phần lớn các câu chuyện mô tả những người nữ bị đọa làrii ngạ quỷ, trong đó có chuyện phụ nữ đánh ghen bằng thuốc độc để làm trụy thai. Bên cạnh đó cũng có những người nam, người cha, người mẹ? người con bất hiếu, kẻ gian tham, kẻ lừa dối, kẻ giết người, kẻ không chung thủy, kẻ ganh tj, kẻ chập sở hữu, kẻ keo kiệt, bủn xin, kẻ luyên tiêc tình yêu và nói chung là những người tạo nghiệp ác. Phẩm thứ nhất có tựa đề là "Con ran"" (Uragavagga,)12 chuyện theo thứ tự 1-12 (Py I. §1-12) với 94 bài kệ, được viết bằng mã số Pv. I: 1-94, trong đó, số I là phẩm thứ nhất và 1-94 là số thứ tự của các thi kệ.

xUttaramãtupetỉyatthu (Pv. II. §22) tương đương với ưu-đa-la mẫu đọa ngạ quỷ ( )chuyện sô 46 trong Soạn tập bách duyên kinh (),thuộc bộ Bản duyên, do Chi-khiêm ()dịch (T.04. 0200.46. 0224cl7). 2 Tham chiếu bản dịch chữ Hán: http://www.ahanjing.top/wap/view/9Z7/ hoặc https://dhammarain.github.io/canon/sutta/khuddaka/cy-3-Petavatthu.pdf/ (truy cập ngày 19/2/2021). 3 Tham chiếu bản dịch tiếng Anh của Kiribathgoda Gnanananda Thera, Petavatthu - Stories ofthe Hungry Ghosts, tai https://www.accesstomsight.org/tipitaka/kn/pv/index.html/ (truy cập ngày 18/2/2021).

DẪN LUẬN CHUYỆN NGẠ QUỶ 673

Chuyện ngạ quỷ thí dụ phước điền (Khettũpamapetavatthu, Pv. I. §1,1)gồm các kệ 1-3, kể về thanh niên con trai đại phú ông ở Vương Xá9 lấy vợ kiều diễm ở tuổi 16, chỉ thích ăn chơi. Khi cha mẹ mất, cậu phá sản, thành kẻ ăn xin, bị dụ dỗ trở thành kẻ trộm cướp. Trước lúc bị tử hình, cậu quy ngưỡng Tôn giả Moggallãna nên tái sanh lạm quỷ thần ở cõi trời. Tăng đoàn trở thành ruộng phước của con người. Chuyện ngạ quỷ mõm lợn (Sũkaramukhapetavatthu, Pv. I. §2,)gồm các kệ 4-6, nói đến người đàn ông nghèo đói ở Vương Xá có miệng như mõm lợn rừng, do kiếp trước làm Tỳ-kheo thời đức Phật Kassapa (Ca-diếp) lại mắng chửi Tăng đoàn nên bị đọa vào địa ngục suốt thời gian một Phật kỳ. Chuyện ngạ quỷ có mồm hôi thối (Pũtỉmukhapetavatthu, Pv. I. §3,)gồm các kệ 7-9, đề cập ngạ quỷ có mồm hôi thối ở Vương Xá, do kiếp trước làm Tỳ-kheo ganh tị và tham lam, đã đuổi hai vị Tỳ-kheo thanh tịnh đi rồi vu khống họ tranh cãi nhau, nên bị đọa địa ngục. Chuyện ngạ quỷ hình nhân bằng bột

(Pitthadhitalikapetavatthu, Pv. I. §4,)gồm các kệ 10-13, đức Phật khuyên rằng việc thương tiếc khóc than người quá cố không có lợi ích gì, thay vào đó, cúng dường Tăng đoàn và làm việc phước thiện hồi hướng cho người chết sẽ có nhiều lợi ích hơn. Chuyện ngạ quỷ ngoài bức tường (Tirokuttapetavatthu, Pv, I. §5,)gồm các kệ 14-25, đức Phật dạy Vua Bimbisãra về công đức xây dựng chùa, cúng dường các nhu yếu cho Tăng đoàn, làm việc phước thiện hồi hướng công đức cho quyến thuộc đã quá vãng. Chuyện ngạ quỷ ăn thịt năm đứa bé (Paficaputtakhadapetivatthu, Pv. L §6,)gồm các kệ 26-34, nói về nữ ngạ quỷ xấu xí kể lại nguyên nhân kiếp trước do ganh tị đã bảo thầy thuốc làm cho đứa con của vợ hai chết trong bào thai. Chuyện ngạ quỷ ăn thịt bảy đứa bé (Sattaputtakhãdapetivatthu, Pv. I. §7,)gồm các kệ 35-45, kể về nữ ngạ quỷ kiếp trước do lòng ganh tị đã làm trụy thai của vợ hai nên bị đọa lạc. Chuyện ngạ quỷ bò (Gonapetavatthu. Pv. I. §8,)gồm các kệ 46-53, đức Phật kể chuyện kiếp trước, thanh niên Sujãta giúp cha giác ngộ, không bị khổ đau vì ông nội mất, nên cố tình lấy cỏ và nước yêu cầu con bò đã chết ăn uống, làm cho người cha thấy việc khóc và thương tiếc nẹười chết không làm người chết sống lại. Người cha tỉnh ngộ trở lại ăn uống, sông và làm việc. Khi từ trần, thanh niên Sujãta tái sanh về cõi trời làm người bảo hộ thế giới. Chuyện ngạ quỷ và ông chủ thợ dệt (Mahãpesakãrapetivatthu^ Pv. I. §9,)gồm các kệ 54-57, nói về nữ ngạ quỷ bị nôn mửa, khônẹ ăn được, buồn khổ vì kiếp trước nguyền rủa Tăng đoàn khi chồng của bà mời về nhà cúng dường, còn chồng của bà được tái sanh làm vị thần cây nhờ hạnh cúng dường.

Chuyện ngạ quỷ sói đầu Khallãtiyapetivatthu, Pv. I. §10,gồm các kệ 58-72, kể về nữ ngạ quỷ sống không có y phục che thân trong lâu đài băng vàng. Kiếp trước, cô là một phụ nữ kiêu diêm, bị nhóm nữ nhân ganh ghét, phục thuôc làm hủy hoại mái tóc như chim bô câu bị vặt hêt lông, nên cô xâu hổ và ra ngoại thành cư trú, sinh nhai. Một lần, vì lòng tham, cô ăn cắp y phục của 3 người đàn ông và một lần khác, do kính trọng Tăng bảo, cô làm bánh hạt dẻ cúng dường lên Thánh Tăng. Vì vậy, khi quả xâu và tôt cùng lúc trô sanh nên cô sống trong lâu đài vàng nhưng không có y phục che thân. Chuyện ngạ quỷ voi Nãgapetavatthu. Pv. L §115 gồm các kệ 73-84, nói vê một gia đình Bà-la-môn, trong đó? cha mẹ bât kính Tam bảo đang khi 2 con trai và l con gái cúng dường Tăng đoàn. Do cùng lúc chết vì bão lớn, cha mẹ đọa lạm ngạ quỷ, 3 người con sanh làm địa thần. Chuyện ngạ quỷ ran Uragapetavatthu. Pv. I. §12,gồm các kệ 85- 94, đức Phật kể chuyện tiền thân Uragajataka Chuyện Tiền thân con rắn, số 354 về cậu con trai gia đình Dhammapăla bị chết do rắn hổ mun cắn được tái sanh làm Thiên chủ Sakka nhờ kính tín Tam bảo. Qua đó, đức Phật khuyên vị gia chủ ở Sãvatthi đừng sầu khổ vì con trai vừa qua đời. Phẩm thứ hai có tựa đề là ^UbbarV ưbbarivagga,m có 13 câu chuyện theo thứ tự 13-25 Pv, II. §13-25 gồm 292 bài kệ, viết bằng mã số Pv. II: 95-386, trong đó, số II là phẩm thứ hai, và số 95-386 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện ngạ quỷ tìm giải thoát khỏi vòng luân hồi Sarnsãramocakapeti- vatthu. Pv. II. §13,gồm các kệ 95-115, kể về cô gái có tà kiến ở Magadha, lần thứ nhất đọa làm ngạ quỷ do giết nhiều côn trùng và châu chấu,

lần thứ hai sống ở Vương Xá khi chết làm ngạ quỷ do bất kính với Trưởng lão Sãriputta. Chuyện ngạ quỷ mẹ của Trưởng lão Sãriputta Sãrĩputtattheramãtupeti- vatthu. Pv. II. §14,gồm các kệ 116-33, đề cập nữ Bà-la-môn giàu có, trong kiếp thứ 5 trước đó, bà là mẹ của Trưởng lão Sãriputta, bị đọa làm ngạ quỷ do không làm đúng lời dặn của chồng cung kính cúng dường chư Tăng; chẳng những bà không cúng dường mà còn nguyền rủa các tu sĩ hãy ăn phân, uống nước tiểu, uống máu, ăn óc của mẹ mình. Chuyện ngạ quỷ Mattã Mattãpetivatthu, Pv, II. §15,gồm các kệ 134-67, kể về nữ ngạ quỷ ở Sãvatthi, kiếp trước bà là Mattã, do ganh tị với vợ hai của chồng tên là Tissã đã đổ rác lên đầu bà này. Chuyện ngạ quỷ Nandã Nandãpetivatthu. Pv. II. §16,gồm các kệ 168-85, nói về nữ ngạ quỷ đen đủi, xấu xí ở Sãvatthi, kiếp trước bà tên Nandă không tin Tam bảo, bỏn xẻn, dễ nổi nóng, không kính trọng chồng, hay nói lời giận dữ, thích mạ ly, phỉ báng chồng và mẹ chồng.

DẪN LUẬN CHUYỆN NGẠ QƯỶ 675

Chuyện ngạ quỷ đeo vòng tai sáng chói {Matthakundalipetavatthu^ Pv. II. §17,)gồm các kệ 186-206, giống với chuyện thứ 83 của Chuyện Thiên cung (Chuyện lâu đài của vị thiên tử đeo vòng tai sáng chói), kể về chàng trai MatthakundalT nhờ được nhìn thấy đức Phật trong giờ phút cuối cùng trên giường bệnh, sanh tâm hoan hỷ nên được sanh về cõi trời Ba Mươi Ba. Nhưng người cha vì quá thương xót con, khóc than sâu khổ nên chàng trai hiện hình trong bộ dạng của ngạ quỷ để làm thức tỉnh người cha của mình. Chuyện ngạ quỷ Đại vương Kanha (Kanhapetavatthu, Pv. II. §18,) gôm các kệ 207-26, nói vê gia chủ ở Sãvatthi do mât con nên không tăm, không ăn uông, bỏ bê công việc, không phụng sự Tam bảo. Đê độ ông hêt sâu khô, đức Phật kể chuyện kiếp trước, Đại vương Kanha có 9 hoàng đệ; khi con trai của vua qua đời, vua bỏ bê việc triều chính. Nhờ em trai phân tích về vô thường, vua mới hết khổ. Chuyện ngạ quỷ chủ ngân khổ Dhanapãla (Dhanapalasetthipetavatthu, Pv. II. § 19,)gồm các kệ 227-45, kể về một thương gia giàu có ở Sãvatthi bị đọa làm ngạ quỷ trong sa mạc nóng, khát, do kiếp trước khi làm chủ ngân khố tên là Tài Hộ, không mộ đạo lại tham lam, keo kiệt, không giúp đỡ bất cứ ai và tạo nhiều ác nghiệp. Chuyện ngạ quỷ tiểu chủ ngân khố (Culasetthipetavatthu, Pv, II. §20,)gồm các kệ 246-56, kể về gia chủ CũIasetthi (Tiểu chủ Ngân Khố) là người không có lòng tin, không mộ dạo, keo kiệt, không bố thí và khinh thường các thiện sự công đức. Lúc từ trần, vị ấy tái sanh trong loài ngạ quỷ. Chuyện ngạ quỷ Ankura (Ankurapetavatthu. Pv. II. §21,)gồm các kệ 257-330, kể về Vương tử Aồkura đã nhường toàn bộ vùng lãnh thổ của mình cho chị là Công chúa Afijanadevi. Ong mải mê lo buôn bán và thường xuyên tô chức những cuộc bô thí lớn, ông thoát chêt ở sa mạc nhờ vào vị thô thần có ân tình với ông cứu giúp. Vị này trong kiếp trước do hoan hỷ với sự bố thí của triệu phú Asayha nên tái sanh làm thổ thần sống trong một cây đa cổ thụ, còn triệu phú Asayha thích bô thí được sanh vê cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện ngạ quỷ mẹ của Ưttara (Uttaramãtupetivatthu, Pv. II. §22,)gồm các kệ 331 -40, nói về nữ ngạ quỷ có tóc dài đen, thướt tha và đẹp. Do sau khi đức Phật nhập diệt, con trai bà là Ưttara bố thí, xây dựng thảo am và mời Trưởng lão Mahãkaccãna thuyết pháp; khi đó bà căm ghét, nguyền rủa vật cúng trở thành máu. Tuy nhiên, về sau bà đồng ý cúng bó lông đuôi

công vào ngày cúng dường thảo am nên bà có được mái tóc đẹp. Chuyện ngạ quỷ cuộn chỉ (Suttapetavatthu, Pv. IL §23,)gồm các kệ 341-47, nói về thiện nam phụng sự đức Phật Độc Giác, chết do rắn cắn vào ngày cưới, tái sanh làm ngạ quỷ sông trong lâu đài quyên lực. Do luyên ái với tân nương của mình nên đã tìm mọi cách đưa nàng vào sông chung trong lâu

đài đó. 700 năm sau, đức Phật Thích-ca ra đời5 thuyết pháp đã làm chấn động tâm tư cô gái và cô tái sanh lại kiếp người làm rất nhiều thiện sự và khuyên mọi người làm thiện sự. Chuyện ngạ quỷ ở hồ Kannamunda (Kannamundapetivatthu, Pv. II. §24,)gồm các kệ 348-67, kể về nữ ngạ quỷ xinh đẹp ở hồ Kannamunda (Tai Cụt) thường bị chó ngao căn xé suốt 700 năm, do kiêp trước không chung thủy, lại phủ nhận và thê độc với chông răng nêu em ngoại tình thì em sẽ bị chó xé thân ở kiêp sau. Chuyện ngạ quỷ Hoàng hậu Ubbarĩ(Ubbarỉpetavatthu, Pv. II. §25,)gồm các kệ 368-86. Đức Phật kể cho một tín nữ ở Sãvatthi đang bị khổ đau vì mât chông nghe chuyện đời trước vê Vua Brahmadatta ở Kapila giả làm thường dân vi hành xem xét đời sống của đất nước, tình cờ gặp và lấy nàng Ubbarĩ làm hoàng hậu. Khi Vua mất, Hoàng hậu thương khóc ngày đêm. Nhờ Bồ-tát (tiền thân của đức Phật) hóa độ, Hoàng hậu tỉnh ngộ, xuất gia, tu tập tâm từ, sau khi chết sanh về cõi trời Phạm Thiên. Nghe chuyện này, tín nữ phát sanh tâm tịnh tín với Tam bảo và buông bỏ được sầu khổ. Phẩm thứ ba có tựa đề là "Nh6" (CũỊavagga, m)có 10 câu chuyện theo thứ tự 26-35 (Pv. III. §26-35), gồm 130 bài kệ9 viết tắt bằng mã số Pv, III: 387-516, trong đó, số III là phẩm thứ ba và số 387-516 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện ngạ quỷ không chìm trong nước (Abhijjamanapetavatthu^ Pv. III. §26,)gồm các kệ 387-407, nói về nam ngạ quỷ ở sông Hằng, đầu đội vòng hoa không bị chìm trong nước do kiếp trước sống làm nghề thợ săn chuyên giết hươu nai, nướng thịt bán nhưng thường cho bọn trẻ thịt và có lần tặng chúng những chùm hoa. Chuyện ngạ quỷ ở núi Sãnavãsĩ (Sãnavãsĩtherapetavatthu, Pv. III. §27,)gồm các kệ 408-38, đề cập nam ngạ quỷ ở Ba-la-nại khi còn là vương tử của Vua Kitava đã phỉ báng đức Phật Độc Giác Sunetta và khi mạng chung tái sanh làm ngạ quỷ. Vào kiếp sau, vị này được sanh làm người trong làng chài đánh cá và có khả năng nhớ lại đời sống quá khứ nên sợ hãi tội lỗi, thay vì đánh cá, vị ây lại thả cá. Quyên thuộc đánh đuôi vị ây ra khỏi nhà? nhờ Tôn giả Ãnanda giáo hóa nên vị ấy đi xuất gia và chứng đắc quả A-la- hán. Những người quyến thuộc sau đó bị tái sanh làm ngạ quỷ vì tạo nhiều ác nghiệp, vị ấy xây thảo am cúng dường tứ phương Tăng hồi hướng công đức cho thân quyến được siêu thoát. Chuyện ngạ quỷ ở hồ Rathakãra (Rathakãrapetivatthu, Pv. III. §28,)gồm các kệ 439-46, kể về nữ quỷ thần sống cô đơn trong lâu đài bằng châu báu xinh đẹp do kiếp trước cúng dường tinh xá và vật thực cho Tăng đoàn nhưng đồng thời cũng làm nhiều nghiệp ác khác.

Chuyện ngạ quỷ rơm trấu Bhusapetavatthu, Pv, III. §29,gồm các kệ 44752, kê vê nhóm 4 ngạ quỷ ở rừng Vifijha do khi còn sông ở trong một gia đình gian thương, đo

lường dôi trá, pha tạp chất vào gạo và tạo nhiêu ác nghiệp. Chuyện ngạ quỷ chàng trai Kumãrapetavatthu. Pv. III. §30, gồm các kệ 453-63, kể về hài nhi nam bị mẹ là kỹ nữ sang trọng quăng bỏ ở nghĩa địa nhung được ông triệu phú nhận làm con nuôi trước sự chứng kiến của đức Phật, do kiếp trước cậu bé này là một thiện nam đã hầu hạ và cúng dường cơm dẻo đến đức Phật và Tăng đoàn trong suốt bảy ngày liên tục với lòng tịnh tín. Chuyện ngạ quỷ Serini Serinipetavatthu, Pv III. §31,gồm các kệ 464-77, kể về nữ ngạ quỷ ở hào rãnh nơi biên địa xứ Kuru, do vì khi còn sống đã không bố thí mà còn khinh bỉ và mắng nhiếc chư Tăng là những tên Sa-môn đầu trọc vô dụng. Chuyện ngạ quỷ người săn nai Mỉgaluddakapetavatthu, Pv. III. §32, gồm các kệ 478-87, kể về nam quỷ thần ở Vương Xá do vì khi còn sống thường săn bắn, giết hươu nai nhimg nhờ kết giao với một người bạn tốt nên được nghe những lời khuyên tốt đẹp. Chuyện thứ hai vê ngạ quỷ người săn nai Dutiyamigaluddakapetavatthu, Pv. III. §33,gồm các kệ 488-98, giống nội dung của chuyện 32, kể vê nam quỷ thân ở Vương Xá do vì khi còn sông thường săn băn, giêt hươu nai, kết giao với một người bạn tốt nhimg không nghe lời khuyên của bạn, người bạn này đã thỉnh cầu một vị Trưởng lão thuyết pháp cho bạn mình. Chuyện ngạ quỷ do phản quyêt gian dôi Kũtavỉnicchayikapetavatthu. Pv. III. §34,0^gồm các kệ 499-506, kể về nam quỷ thần ở Vương Xá do vì lúc còn sống đã nói láo với Vua Bimbisăra Tần-bà-sa-la rằng y là người hành trì trai giới. Khi được nhắc nhở, y mới giữ trai giới nửa ngày thì đã qua đời. Chuyện ngạ quỷ do khinh khiXá-lợi Dhatuvivannapetavatthu. Pv. III. §35, gồm các kệ 507-16, kể về người giàu có phỉ báng việc chiêm bái đảnh lễ Xá-lợi Phật nơi Vua Ajatasattu xây tháp thờ là lạy đống xương nên bị đọa làm ngạ quỷ. Trong khi đó, vợ5 con gái và con dâu của ông vẫn giữ niềm tịnh tín, cúng dường và đảnh lễ Xá-lợi của đức Phật nên sau khi chết được tại sanh vào cõi trời. Phẩm thứ tư có tựa đề là "LớrT Mahãvagga,có 16 chuyện theo thứ tự 36-51 Pv. IV. §36-51 gồm 298 bài kệ5 được viết bằng mã số Pv. IV: 517-814, ừong đó, số IV là phẩm thứ tư và số 517-814 là số thứ tự của các thi kệ. Chuyện ngạ quỷ Vua Ambasakkara Ambasakkarapetavatthu, Pv. IV §36, gồm các kệ 517-603, nói về một địa thần cưỡi ngựa bạch

thăm người cháu bị đâm cọc và đem phơi nắng tại cổng thành ở Vèsãli. Do khi còn sống, địa thần là một thương nhân chánh trực xây cầu qua đầm lầy lại bị chặt đầu oan vì đã đùa giỡn giấu quần áo của người bạn, còn người cháu trai lại lấy cắp tài sản của người khác mang về cất giấu trong cửa hàng của ông nên cả hai đều bị vua xử tội. Chuyện ngạ quỷ Serỉssaka Serissakapetavatthu, Pv. IV. §37, gồm các kệ 604-57, giống chuyện thứ 84 của Chuyện Thiên cung Chuyện lầu đài của Serissakă kể về nguyên do thiên tử Serissaka sanh về cõi trời Ba Mươi Ba và khuyên mọi người cùng làm tương tự. Chuyện ngạ quỷ Nandaka Nandakapetavatthu, Pv. IV. §38, gồm các kệ 658-713, nói về một quỷ thần vốn là một vị tướng quân của nước Surattha sống tại một cây đa cổ thụ trong rừng, do kiếp trước chấp chặt tà kiến, cho là không có phước thí và ngăn người khác làm phước. Chuyện ngạ quỷ Revatĩ Revatĩpetavatthu, Pv. IV. §39,gồm các kệ 714-36, giống chuyện thứ 52 của Chuyện Thiên cung Chuyện lâu đài của Revatĩ đề cập Revatĩ ở Bãrãnasĩ Ba-la-nại bị đọa vào địa ngục

do tánh tình độc ác, dối trá, không biết bố thí. Còn người chồng là Nandiya không xan tham, biết bô thí cúng dường nên được sanh vê cõi trời Ba Mươi Ba. Chuyện ngạ quỷ cây mỉa Ucchupetavatíhu, Pv. IV. §40,gồm các kệ 737-45, nói về ngạ quỷ thèm mía mà không ăn được vì tính keo kiệt ở kiếp trước, được Tôn giả Moggallãna hướng dẫn phát tâm cúng mía lên đức Phật và chư Tăng nên đã vượt qua nghiệp đói khát. Chuyện ngạ quỷ các vương tử Kumãrapetavaíthu, Pv. IV. §41, gồm các kệ 746-52, kể về 2 ngạ quỷ trong ống cống tại Kosala, do khi còn sống phạm tội tà dâm. Chuyện ngạ quỷ vị vương tử Rajaputtapetavatthu, Pv. IV. §42, gồm cảc kệ 753-65, nói về ngạ quỷ nam bị đọa vào địa ngục hàng ngàn năm, do kiếp trước y là Vương tử Kitava đã xúc phạm và làm thương tổn vị Độc Giác Phật. Chuyện ngạ quỷ ăn phân Gũthakhãdakapetavatthu, Pv. IV. §43, gồm các kệ 766-73, kể về ngạ quỷ nam do kiếp trước là người rất giàu có, đã xây một thiền viện dâng cúng cho một Tỷ-kheo và những Tỷ-kheo khác có thể đến ở. Vị Tỷ-kheo này với tâm ganh tị, nói xấu với vị giàu có về lỗi lầm của các Tỷ-kheo khác. Do đó, vị này tỏ ra khinh thường và lăng mạ tất cả những Tỷ-kheo sống nhờ vào gia đình ông nên cả hai đều bị tái sanh làm ngạ quỷ. Chuyện ngạ quỷ ăn phân Gũthakhãdakapetavatthu, Pv. IV. §44, gồm các kệ 774-81, nội dung giống chuyện 43 nhưng chỉ khác ở đây là một tín nữ xây thiền viện.

Chuyện bầy ngạ quỷ (Ganapetavatthu, Pv. IV. §45,)gồm các kệ 782-92, kê vê những ngạ quỷ ở Sãvatthi, do khi còn sông họ là người bủn xỉn, keo kiệt, không có lòng tịnh tín, không bố thí giúp đỡ ai. Chuyện ngạ quỷ thành Pãtaliputta (Pataliputtapetavatthu, Pv. IV. §46,)gồm các kệ 793-95, kể về một quỷ thần ở xứ Kim Địa (Suvannabhumi,),do lúc chết tâm còn luyến ái tình nhân, tìm cách được sống bên nàng nên tái sanh làm quỷ thần trong lâu đài giữa đại dương. Chuyện ngạ quỷ ở vườn xoài (Ambavanapetavatthu, Pv. IV. §47,)gồm các kệ 796-99, kể về ngạ quỷ nam đáng thương ở Săvatthi do vì luyến tiếc tài sản khi bị bọn cướp giết chết. Người con gái của ông ta đã dâng cúng vật thực lên đức Phật và chư Tăng đê hôi hướng công đức cho cha nên ngạ quỷ được sống trong lâu đài mỹ lệ. Chuyện ngạ quỷ trục xe và cây gỗ (Akkharukkhapetavatthu, Pv. IV. §48,)chỉ có một kệ 800, kể về một địa thần ở Sãvatthi, do lúc còn sống đã tận tình giúp người buôn bán làm trục xe mới miễn phí. Chuyện ngạ quỷ thu góp tài sản (Bhogasamharapetavatthu, Pv. IV §49,)chỉ có một kệ 801, kể về 4 nữ ngạ quỷ ở Vương Xá9 do lúc còn sống họ làm ăn gian dối, lừa gạt và ngu si. Chuyện ngạ quỷ các nam tử của nhà triệu phủ (Setthiputtapetavatthu, Pv. IV. §50,)chỉ có kệ 802-05, kể về 4 ngạ quỷ do khi còn sống họ là 4 con trai của một triệu phú ở thành Sãvatthi, đắm nhiễm dục lạc, ngoại tình và sống thất đức. Chuyện ngạ quỷ với sáu vạn cái búa (Satthikutapetavatthu, Pv. IV §51, 7\ )chí c6 kjệ 806-14, kể về ngạ quỷ nam đau đớn do vì kiếp trước y là người què giỏi nghề ném đá9 đã ném vỡ đầu của Độc Giác Phật Sunetta. Tóm lại, 51 câu chuyện về ngạ quỷ, trong đó vài chuyện dạy mọi người về mối quan hệ của nhân xấu ở kiếp trước và quả khổ, làm ngạ quỷ ở kiếp này. Qua đó, kêu gọi mọi người tin sâu nhân quả, sống vô ngã vị tha, chuyển nghiệp để làm mình tốt hơn và nỗ lực khép lại các hình thức khổ đau của kiếp nhân sinh.

TP. HỒ Chỉ Minh ngày 08/2/2021 TT.TS. ThíchNhật Từ (Đồng Tổng Biên tập Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam)

L PHẨM CON RẮN (URAGAVAGGA) §1. CHUYỆN NGẠ QUỶ THÍ DỤ PHƯỚC ĐIỀN (Khettupamapetavatthu)1 (Pv. 3; PvA. 3) Đức Thế Tôn kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở VeḶuvana (Trúc Lam), gần RặjagaHa (Vương Xa). Thời ây, ở Vương Xá, có một người chủ ngân khô giàu sang vô cùng và chỉ được biết qua danh hiệu Đại Phú Ông (MahãdhanasetthỈ). Ông có một con trai r r e 9 e r 9 z •

độc nhât rât khả ái và xinh đẹp. Khi cậu đên tuôi trưởng thành, cha mẹ cậu suy nghĩ như vây: "Nêu con ta chi tiêu một ngàn đông môi ngày thì dù cả trăm năm nữa, số lượng tài sản này cũng sẽ không hết." Họ chẳng dạy cậu một nghề gì cả vì suy nghĩ: "Việc học nghề sẽ tốn nhiều công sức mệt nhọc, cứ để nó an nhàn thân tâm, hưởng thọ giàu sang thỏa thích." Thay vì dạy nghê, khi cậu đên tuôi mười sáu? họ cưới cho cậu một cô vợ kiêu diễm, nhimg hoàn toàn thiếu đạo hạnh. Cùng với cô vợ5 cậu đổ hết thời giờ vào việc hưởng thụ, thích thú tầm cầu dục lạc. Khi cha mẹ mất, cậu phung phí tiền của vào đám vũ nữ, ca nhân và các đám vui chơi khác. Sau khi tiêu hết tài sản, cậu trở nên nghèo khó, phải cố xoay sở để sống bằng cách vay nợ. Nhimg khi cậu không còn có thể vay được nữa và bị các chủ nợ thúc bách, cậu đưa hết ruộng vườn, trang trại, nhà cửa cùng các gia sản khác rôi trở thành kẻ hành khât, sông trong nhà tê bân của thành phô ây. Bấy giờ một hôm, bọn cướp gặp cậu và bảo: Này chú, xem dây, chú làm sao ra khỏi cuộc sông khôn khô này? Chú còn trẻ và có năng lực, hãy đi theo bọn ta và sống đầy đủ thoải mái bằng cách ựôm cướp, bọn ta sẽ tập luyện cho chú! Cậu đồng ý và đi theo chúng. Bọn trộm cướp cho cậu một cây gậy lớn; và trong khi chúng đột nhập vào một cái nhà mà bọn chúng đã đục thủng một lỗ lớn, chúng đặt cậu ở chỗ ra vào và nói: - Nếu có ai đến, hãy đánh chết nó đi. Cậu vốn tâm trí đần độn, không phân biệt bạn thù, liền đứng đó và chỉ chờ đợi người khác đi đến. Bấy giờ, người trong nhà trở dậy, chạy đi thật nhanh

Xem Kh. 6, Tirokuttasutta (Kinh Ngoài bức tường).

nhìn đây d6, chợt thấy cậu đứng ở lỗ thủng ấy. Họ vừa nói: "Chúng đây rồi, quân khôn kiêp, lũ trộm cướp họ chụp lây cậu đưa đên nhà vua, trình: -Tâu Đại vương, tên trộm này bị bắt lúc đang phá nhà. Vua ra lệnh cho đám quân giữ thành: - Chặt đầu nó đi! Bọn này giam cậu vào ngục và đưa đến nơi hành hình, chúng đánh cậu bằng roi trong lúc cậu đi theo tiêng trông xử tội. Cùng lúc quân chúng la lớn: -Tên cướp phá hoại này đã bị bắt ở thành này. Bấy giờ ở trong thành ấy, có nàng hoa khôi tên là Sulasã đang đứng bên cửa sổ. Nàng thấy cậu bị dẫn đi ngang, và vì nàng đã quen biết cậu từ trước nên nàng có cảm tình với cậu, vốn là người từng đạt đại phú quý trong thành này; nàng liền cho gửi mứt, bánh và nước uống, lại nhờ người nhắn với bọn giữ thành:
Cầu mong các tôn ông đợi cho đến lúc người này ăn xong mứt, bánh và uống nước. Cùng lúc ấy trong thành này, Tôn giả Mahãmoggallãna đang quán sát bằng thiên nhãn và thây tình cảnh nguy khôn của kẻ này, Tôn giả động lòng bi mân và suy nghĩ: "Vi kẻ

này chưa hê làm công đức gì mà chỉ tạo ác nghiệp, y sẽ bị tái sanh vào địa ngục. Nay nêu ta đi ra và y cho ta mứt, bánh và nước uông, y sẽ được tái sanh vào hội chúng các địa thần. Ta phải giúp đỡ kẻ này." Vì vậy, Tôn giả liền xuất hiện trước tội nhân ngay khi mứt, bánh và nước được mang đến. Khi cậu thấy vị Trưởng lão, tâm cậu được an lạc và cậu suy nghĩ: "Ta có lợi ích gì nhờ ăn mứt, bánh này nếu ta phải chết? Giờ đây, chúng sẽ làm hành trang cho ta lên đường đi đến thế giới bên kia." Thế là cậu nhờ đưa mứt, bánh và nước uống đi cúng vị Trưởng lão. Khi Tôn giả Moggallãna thấy nỗi thống khổ của cậu đã trở thành hoan hỷ, Tôn giả ngồi xuống và ăn uống, xong rồi đứng dậy đi lên đường. Còn người ấy bị các đao phủ đưa đến nơi xử tội và chém đầu. Nhờ hành động tín thành đối với Trưởng lão Moggallãna, phước điền vô thượng ở đời, kẻ ấy xứng đáng được tái sanh vào thiên giới cao cả. Nhưng vì niệm luyến ái phát ra đối với Sulasã khi cậu suy nghĩ: "Ta tạo được lễ cúng dường này là nhờ nàng", nên ngay lúc lâm chung, tâm cậu trở thành bất tịnh và cậu tái sanh vào cảnh giới thấp hơn, làm vị thần ở trong cạy chuối lớn có tàn lá rậm rạp trong rừng hoang. Bấy giờ, tình cờ vị thần thấy Sulasã trong vườn của nàng, liền mang nàng đến nơi cư trú của vị ấy. Mẹ nàng than khóc, bảo vị ấy sau một tuần phải đem nàng trở lại. Bà mẹ kể chuyện cho mọi người nghe khi họ hỏi bà sự việc đã xảy ra9 và họ tràn đầy kinh ngạc bảo nhau:

CHUYỆN NGẠ QUỶ 683

Các bậc A-la-hán quả thật là phước điền vô thượng ở đời? ngay một hành động từ bi nhỏ bé đối với chư vị cũng làm cho con người tái sanh vào cối chư thiên.

Chư Tăng thuật chuyện này lên đức Thế Tôn, Ngài bèn ngâm các vần kệ này để giải thích sự việc:

1. Bậc Thánh ví như các ruộng đồng,
Người cho là chính các nhà nông,
Hạt gieo là vật đem dâng cúng,
Kêt quả từ đây được hưởng phân.
2. Hạt giống đây và đám ruộng đồng,
Dành cho ngạ quỷ lân người trông,
Nơi này ngạ quỷ thường an hưởng,
Thí chủ tín thành, phước đức tăng.
3. Vì hành thiện nghiệp ở trên đời,
Cúng lê các ma quỷ đói môi,
Sẽ đến cõi thiên làm trú xứ,
Nhờ người đã tạo nghiệp an vui.

Khi pháp thoại chấm dứt, tám vạn bốn ngàn người được đắc pháp nhãn.

§2. CHUYỆN NGẠ QUỶ MÕM LỢN (Sũkaramukhapetavatthĩễ) (Pv. 3; PvA. 9) Bậc Đạo sư kê chuyện này trong lúc đang trú tại chô nuôi sóc ở VèỊuvana (Trúc Lâm), gần Rậịagaha (Vương Xá). Tương truyền ngày xưa, khi đức Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp) thuyết pháp, một Tỷ-kheo đã điêu phục tự thân, nhimg thiêu phòng hộ ngôn ngữ, nên đã mạ lỵ các Tỷ-kheo khác. Lúc từ uần? vị ấy tái sanh vào địa ngục. Sau khi đã bị thiêu

đốt tại đó cả một kiếp, vị ấy rời cõi ấy và trong kiếp này tái sanh gần thành Rajagaha, dưới chân Gijjhaknta (núi Linh Thứu), vị ấy luôn bị đói khát giày vò. Thân thể vị ấy có màu vàng ròng nhưng miệng lại giống mõm lợn rừng. Vào thời ấy, Tôn giả Nãradađang trú tại núi Linh Thửu. Vừa cầm y bát, yị ấy khởi hành từ sáng sớm để khất thực. Trong lộ trình đến Rậjagaha, vị ấy thấy ngạ quỷ kia trên đường. Khi hỏi về hạnh nghiệp mà ngạ quỷ kia đã tạo, vị ấy đã ngâm các vần kệ sau: 4. Nhà ngươi vàng rực khăp toàn thân, Chiếu ánh sáng ra khắp mọi vùng, Song miệng ngươi như mồm lợn đực, Nghiệp gì ngươi tạo kiếp xưa chăng? Ngạ quỷ đáp lời:

5. Xưa con điều phục khéo về thân,
Nhưng khẩu con không được hộ phòng,
Vì thế hình hài con vậy đó,
Nãrada thấy rõ con cùng.
Ngạ quỷ ấy còn nói lời khuyên này với Trưởng lão:
6. Nãrada, vậy hãy xem đây,
Con muốn trình Tôn giả việc này:
"Dừng phạm ác tà vê khâu nghiệp,
E ngài sẽ hóa mõm heo Vy!"
Thế rồi, Tôn giả Nãrada, sau khi đã đi khất thực trong thành Vương Xá và sau buổi ngọ trai, trở về trình sự việc này với bậc Đạo su, Ngài dùng đó làm đề tài thuyết pháp.
§3. CHUYỆN NGẠ QUỶ CÓ MỒM HÔI THỐI (Pữtimukhapetavatthù) (Pv. 3; PvA. 12) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại chỗ nuôi sóc ở VeỊuvana (Trúc Lâm). Ngày xưa, vào thời đức Thế Tôn Kassapa (Ca-diếp), có hai thiện gia nam tử theo lời giáo huấn của Ngài, đã xuất gia bỏ đời thế tục. Thực hành đầy đủ giới luật và sống khổ hạnh khắc nghiệt, hai vị an trú hòa hợp với nhau ở một nơi kia trong làng. Sau đó, một Tỷ-kheo có ác tính, thích mạ ly, đã đến trú xứ của hai vị. Hai Trưởng lão này ân cân nhận vị ây và qua ngày thứ hai lại cùng vị ây đi khât thực. Dân chúng tích cực tuân lời dạy của chư vị và cúng dường chư vị đủ cháo gạo, cơm và nhiều thực phẩm khác. Vị kia suy nghĩ: uLàng này thật là nơi ở tốt để khất thực và dân chúng đầy đủ tín tâm cúng dường thực phẩm ngon lành, ơ đây lại có bóng mát và nước, ta có thê sông sung sướng ở dây, nhưng chăng thể được bao lâu nếu hai Tỷ-kheo này cũng trú cùng nơi này. Được rồi, vậy thì ta sẽ làm sao cho họ không đến đây ở nữa." Thế là vị ấy phỉ báng người nọ với người kia. Hai vị dần dần sanh ra hoài nghi và suy nghĩ: uDầu sao cũng có thể như vay", và mất lòng tin, hai vị tránh mặt nhau, rồi không ai bảo ai, mỗi người ra đi tìm một nơi dễ chịu hơn. Dân chúng hỏi vị Tỷ-kheo phỉ báng: Bạch Tôn giả, hai vị Trưởng lão đi đâu rồi? Vị ấy đáp: Suốt đêm hai vị tranh cãi nhau; hai vị ra đi chẳng để ý đến lời ta bảo: “Xin đừng tranh cãi, hãy hòa hợp!", và còn nhiều chuyên khác nữa, ta nói thêm: “Những người nào có tính như vậy thường thích đánh nhau to."

, Xi, \ Sau đó, quân chúng van nài: Cứ để chư vị Trưởng lão đi. Tuy nhiên, vì chúng đệ tử, xin Tôn giả ở lại đây và đừng hối tiếc gì cả. Vị ấy đồng ý đáp: Được lắm! Trong khi ở đó vài ngày, vị ây suy xét: “Do tham muôn trú xứ, ta đã ly gián hai Tỷ-kheo này. Ôi! Ta đã quyết tâm tạo nhiều ác nghiệp." Bị long hối hận sâu xa giày vò và ngã bệnh vì tinh thần dao động, chẳng bao lâu, vị ấy từ trần và tái sanh vào địa ngục Avĩci (Vô Gián hay A-tỳ). về sau, vị ấy tái sanh vào kiếp này, làm một ngạ quỷ có mồm hôi thối ở không xa thành Rặjagaha. Thân thê vị ây có màu vàng ánh, nhirng sâu bọ lúc nhúc bò ra từ môm vị ây câu xé mãi, khiên môm vị ây bôc mùi hôi thôi. Thời ây, Tôn giả Nãrada từ đỉnh núi Linh Thứu đi xuông, thây ngạ quỷ kia, bèn ngâm vần kệ hỏi về hạnh nghiệp của vị ấy: 7. Ngươi có màu da sáng đẹp sao, Như chư thiên ở cõi trời cao, Ngươi đang lơ lửng trong không khí, Song miệng ngươi hôi thối biết bao, Vì đám bọ sâu đang cắn xé, Kiêp xưa ngươi tạo ác hạnh nào? Ngạ quỷ đáp: 8. Là một Tỷ-kheo có ác ngôn, Dù con giữ khổ hạnh vuông tròn, Con không chê ngự vê ngôn ngữ, Con được màu da sáng tựa vàng, Nhờ khổ hạnh xưa song miệng thối, Vì lời phỉ báng của mồm con. 9. Chính Ngài đã thấy việc này rồi? Ai giới đức và thương xót đời, Sẽ bảo: "Ngươi đừng nên phỉ báng, Cũng không dối trá nói sai lời, Vê sau hóa dạ-xoa thân lực, Hưởng thọ thú vui như ý ngươi/9

§4. CHUYỆN NGẠ QUỶ HÌNH NHÂN BẢNG BỘT
(Pitthadhitalikapetavatthu) (Pv. 4; PvA. 16)
Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sãvatthi (Xá-vệ), trong Jetavana
(Kỳ Viên).

Thời ây, người nhũ mâu đem cho cháu gái của ông Anãthapindika (Cập Cô Độc) một hình tượng bằng bột để làm đồ chơi. Một hôm, cô bé làm rơi hình tượng ấy vỡ tan. Nó kêu lên: "Con gái ta đã chết rồi!5\ và khóc mãi, đám gia nhân không ai dỗ dành được. Bây giờ, bậc Đạo sư đang ở trong nhà ông Cập Cô Độc, vị này đang ngôi gần Ngài. Bà nhũ mẫu đem cô bé đến bên ông chủ. Ông hỏi: Tại sao con bé khóc? Rồi vừa ôm cháu vào lòng, ông vừa dỗ dành nó và bảo: Ông sẽ cho cháu một đứa con gái khác để làm tặng vật. Rồi ông thưa trình bậc Đạo sư: -Bạch Thế Tôn? vì cháu nội của con khóc về chuyện hình tượng bằng bột? con ước mong dâng lễ vật cúng dường. Xin Thế Tôn chấp thuận đến nhà con ngày mai cùng với năm trăm Tỷ-kheo. Đức Thế Tôn nhận lời. Như vậy, đức Thế Tôn đã đến và sau buổi ngọ trai, Ngài nói lời tùy hỷ công đức và ngâm các vần kệ này: 10. Với mọi quan tâm, kẻ có lòng, Phải dâng lễ cúng các gia tông, Các vong linh những người thân thuộc, Cùng với chư thiên lẫn thổ thần. 11. Trì Quốc, Đa Văn9 Quảng Mục vương, Thiên vương Tăng Trưởng giữ trần gian, Tứ Thiên vương được người tôn kính, Thí chủ không mất quả phước phần. 12. Bởi vì kêu khóc hoặc sầu bi, Thương tiếc, than van chẳng ích gì, Không lợi gì cho người quá cố, Khi thân nhân giữ thói lề kia. 13. Song lễ vật này được cúng dâng, Khéo đem an trú ở chư Tăng, Quả này hiện tại và sau nữa, Lợi lạc lâu dài với cô nhân. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp như vậy rồi ra đi. Bà vợ và gia quyến vị Đại phú ông theo gương vị ấy. Do vậy, họ làm lễ đại cúng dường suốt một tháng. Rồi Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) nghe tin này cũng dâng lễ

vật dồi dào lên Tăng chúng. Khi dân chúng thấy vậy, họ làn lượt làm theo nhà vua và làm lễ đại cúng dường suốt cả tháng, một lễ đại cúng dường có nguồn gốc từ hình tượng bằng bột ấy.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 687

§5. CHUYỆN NGẠ QUỶ NGOÀI BỨC TƯỜNG (Tùrokũttapetavatthiễ) (Pv. 4; PvA. 19) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Rậjagaha (Vương Xá). Chín mươi hai kiếp về trước, có một kinh thành tên là Kãsipuri. Vua Jayasena ngự trị, nơi ấy có Chánh hậu là Sirimã, Vương tử Phussa chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, tức là đức cổ Phật thứ mười tám, sau đức Phật Dĩpaồkara (Nhiên Đăng). Bấy giờ, Đại vương Jayasena sinh tâm ngã mạn, suy nghĩ: “Vi Vương tử của ta sanh ra đời làm đức Phật, đã thành tựu đại sự xuất thế, chỉ riêng ta có Phật, chỉ riêng ta có Pháp, chỉ riêng ta có Tăng chiing." Do d6, nhà vua luôn luôn hầu cận bên đức Phật và không dành cơ hội cho kẻ khác. r r Ba hoàng đệ của đức Thê Tôn ây do bà mẹ khác sanh ra, bèn suy nghĩ: “Quả thật chư Phật ra đời vì lợi ích của quần sinh khắp thế gian này, chứ không phải vì riêng một ai. Nay phụ vương ta không dành cơ hội cho người khác. Làm thế nào ta có thể phụng sự đức Thế Tôn và Tăng chúng? Nào chúng ta hãy thi hành một chiến thuật. Thế là chư vi gây rối tại vùng biên địa. Sau d6, khi nhà vua nghe tin về vụ rối loạn này, liền phái ba vương tử đi bình định biên thùy. Ba vị tuân lệnh và khi trở về, nhà vua hài lòng ban cho chư vị một điều ước9 phán bảo: Hãy chọn thứ gì các vương nhi muốn! Ba vị tâu: -Chúng thần nhi ước mong hầu cận đức Thế Tôn. Nhà vua từ chôi, phán: -Hãy chọn thứ khác! Ba vị tâu: Chúng thần nhi không màng thứ gì khác cả. Nhà vua lại phán: -Thôi được, các vương nhi có quyền chọn theo ý muốn. Ba vị đến gần đức Thế Tôn và thưa: -Bạch Thế Tôn, chúng đệ tử ước mong phụng sự đức Thế Tôn ba tháng. Xin đức Thế Tôn hoan hỷ an cư ba tháng mùa mưa với chúng đệ tử. Đức Thế Tôn chấp thuận. Ba vị hoàng tử tự thân hành gửi một thông điệp đến cho người được chỉ định trông coi tỉnh nọ, bảo: "Trong suốt ba tháng này, chúng ta cần phục vụ đức Thế Tôn, bắt đầu bằng cách xây một tinh xá và cung cấp đủ mọi thứ cần thiết.” Sau đó, chư vị hêt lòng cung kính phục vụ đức Thê Tôn cùng Tăng chúng. Khi các viên quan cai trị tỉnh này đã cúng dường tinh xá xong, các vị chấp hành

688 KINH TIỂU Bộ

việc an cư mùa mưa ấy. Một vị thủ kho hoàng gia, con trai một gia chủ, là người mộ dạo, cùng với vợ đã tìm được niềm tin, vị ấy trân ượng cúng dường Tăng chúng với đức Phật làm thượng thủ. Người được chỉ định cai quản tỉnh này theo gương vị kia, cùng với mười một ngàn dân, đem các vật đến cúng dường với tất cả lòng thành kính. Vào dịp ấy, có một số người bất mãn trong lòng, sau khi ngăn cản những vật đóng góp, chính họ lại ăn các phẩm vật và nổi lửa đốt trai đường. Sau khi ba vương tử cùng đoàn tùy tùng đã cúng dường đức Thế Tôn và từ giã Ngài xong, ba vị đi thăng đên phụ vương. Khi trở về, đức Thế Tôn đắc Niết-bàn Vô dư y; ba vương tử và người cai quản tỉnh ấy, vị thủ kho hoàng gia, dần dần theo thời gian đều từ trần và cùng với quần chúng ở đó được tái sanh thiên giới; còn số người bất mãn trong tâm bị tái sanh địa ngục. Chín mươi hai kiếp trôi qua như vậy, hai hạng người trên cứ lần lượt tái sanh từ

thiên giới này đến thiên giới khác và từ địa ngục này đến địa ngục khác. Rồi đến Hiền kiếp này, vào thời đức Thế Tôn Kassapa, đám người bất mãn trong tâm tái sanh vào loài ngạ quỷ. Vào thời ây, loài người thường cúng dường vì lợi ích của những quyên thuộc quá cố của họ và nêu rõ: "Lễ vật này xin dành cho quyến thuộc của chúng t6i"; do đó, các vong linh này được an lạc. Thế rồi, các vong linh kia cũng nhận biết điều này, nên sau khi đến gần đức Phật Kassapa, các vị ấy hỏi: Bạch Thế Tôn, giờ đây, làm thế nào chúng con có thể đạt được an lạc như vầy? Đức Thế Tôn đáp: Hiện nay, chư vị chưa có thể đạt được an lạc ấy; nhưng thời gian về sau, sẽ có một đức Phật Toàn Giác ở thế gian tên gọi là Gotama. Vào thời của đức Thế Tôn ấy, sẽ có một vị vua tên là Bimbisãra, trong chín mươi hai kiếp nữa kể từ đây, sẽ là quyến thuộc của chư vị. Vua ấy sẽ dâng lễ cúng dường đức Phật và sẽ hồi hướng công đức ấy đến chư vj, sau đó chư vị sẽ được an lạc. Dù đã nghe rõ ràng như vậy mà [vì đang trông mong] các vong linh ấy như nghe rằng: "Ngày mai chư vị sẽ được an lạc." về sau, khi thời kỳ đức Phật này đã qua, đức Thế Tôn Gotama giáng sanh vào cõi đời, ba vương tử cùng với một ngàn người từ thiên giới tái sanh vào quốc độ Magadha (Ma-kiệt-đà), trong các gia đình Bà-la-môn. Theo thời gian, sau khi từ giã đời thê tục, ba vị trở thành các nhà khô hạnh bện tóc, trú tại đỉnh núi Gayã; người trước kia cai quản tỉnh thành ấy trở thành Vua Bimbisãra; người thủ kho hoàng gia, con của vị gia chủ, trở thành đại phú trưởng nghiệp đoàn có tên Visãkhã; vợ vị ấy trở thành con gái của một vị đại phú trưởng nghiệp đoàn và được đặt ten Dhammadinnã; còn đám quần chúng được tái sanh làm các vị cận thần của vua.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 689

Bấy giờ, đức Thế Tôn Gotama giáng sanh cõi trần, sau bảy tuần giác ngộ, Ngài đến Benares (Ba-la-nại) chuyển pháp luân. Ngài giáo hóa ba vị đạo sĩ bện tóc, sau khi Ngài đã khởi đâu giáo hóa năm vị khô hạnh, và thâu nhận cả ngàn đệ tử. Sau đó, Ngài đi đến Rajagaha, an trú Vua Bimbisãra vào Sơ quả Dự lưu cùng với hơn một vạn Bà-la-môn? cư sĩ ở tại xứ Anga (Ương-già) và Magadha. Khi ây, các ngạ quỷ ở quanh cung vua suy nghĩ: uGiờ đây nhà vua sẽ làm lễ cúng tế cho chúng ta được hưởng phu&c." Trong lúc làm tế lễ, nhà vua suy nghĩ: "Ta không biết bây giờ đức Thế Tôn đang trú ở đâu,9; do vậy, nhà vua không hồi hướng công đức đến ai cả. Vì các ngạ quỷ không nhận được thí vật nào cả9 chúng rất thất vọng, thốt tiếng kêu thảm thiết mỗi đêm ở hoàng cung. Rạng ngày, nhà vua hoảng sợ trình đức Thế Tôn về chuyện đã xảy ra và hỏi: Bạch Thế Tôn, Ngài đã nghe tiếng nào như vậy chưa? Con băn khoăn không biết việc gì xảy ra với con. Đức Thế Tôn đáp: Thưa Đại vương, xin đừng sợ, không có gì bất thường xảy ra với Đại vương đâu, mà thịnh vượng sẽ đến với Đại vương thôi. Giờ đây, quả thật là quyên thuộc của Đại vương đã tái sanh vào loài ngạ quỷ. Trong suôt một kiêp, chúng đã lang thang khắp nơi và chỉ mong ước điều này: uNhà vua sẽ làm lễ cúng dường đức Phật và hồi hướng công đức ấy cho chúng ta.” Hôm qua, khi Đại vương dâng lễ, Đại vương đã không hồi hướng công đức. Do đó, chúng mất hết hy vọng và thốt tiếng kêu la. Nhà vua hỏi: Bạch Thế Tôn, bây giờ làm sao chúng có thể nhận được thí vật? Đức Phật đáp: Thưa Đại vương, quả thật chúng có thê nhận. Nhà vua nói: Bạch Thế Tôn, vậy Thế Tôn hãy nhận lời thỉnh cầu của con vào ngày mai, con sẽ hôi hướng công đức lê vật ây

cho chúng! Đức Thế Tôn nhận lời. Sau đó, nhà vua ra lệnh chuẩn bị lễ cúng dường hào phóng, và thông báo thời giờ lên đức Thế Tôn, Ngài liền đến hoàng cung. Bầy ngạ quỷ cũng đến và suy nghĩ: uHôm nay chúng ta sẽ hưởng được món gì d6" rồi đứng bên ngoài các bức tường và hàng rào. Sau đó, đức Thế Tôn làm cho mỗi ngạ quỷ đều hiện hình trước nhà vua. Trong khi vua dâng nước, vua hồi hướng công đức ấy cho chúng với những lời này: "Mong công đức này dành cho quyến thuộc ta!" Lập tức xuất hiện các ao sen đầy sen, súng cho bọn ngạ quỷ. Chúng tăm rửa và uông nước ở đó, được giảm nhẹ nôi thông khô của chúng vì bất hạnh, lao nhọc và khát nước, nên da chúng trở nên vàng ánh.

Nhà vua dâng lễ cúng dường cháo gạo và các thức ăn đủ loại cứng mềm rôi hôi hướng công đức lê vật ây cho chúng. Trong chôc lát liên xuất hiện cho chúng các thực phâm khác, thậm chí cả thực phâm thiên giới, khiên chúng hân hoan hưởng thọ. Nhà vua lại cúng dường y phục và sàng tọa, tinh xá rồi hồi hướng công đức lễ vật ấy. Sau đó liền xuất hiện cho chúng các thiên y, thiên cung, sàng tọa, khăn phủ và đồ trang sức. Đức Thế Tôn quyết định làm cho tất cả hạnh phúc tuyệt vời này của họ được hiển lộ trước vua; khi nhìn thấy vậy, vua vô cùng hoan hỷ. Rồi đức Thế Tôn, sau khi thọ thực xong và được thỉnh cầu5 Ngài kể chuyện ngạ quỷ ngoài bức tường thay lời tùy hỷ công đức: 14. Bọn chúng đứng kia, ngoài bức tường, Những nơi trống trải ngã tư đường, Chúng đang đứng ở ngoài song cửa? Khi đã về nhà tại cố hương. 15. Dù tràn trề ẩm thực liên miên, Đủ loại cứng mềm được dọn lên, Cũng chăng có ai cân bọn chúng, Bỏd vì nghiệp chúng đã gây nên. 16. Những người lân mẫn lắm tình thương, Đúng lúc đem cho đám họ hàng, Các thức cao lương, đô âm thực, Với lời cầu nguyện: "E)ể dành phần, Lễ này cho đám người thân thuộc, Mong các họ hàng được phước 17. Và các vị này đã đến dây, Các vong linh của họ hàng này, Thảy đều tụ tập đồng vui hưởng, Các thực phâm đêu phong phú thay. 18. Chúng cầu: "Trường thọ các người thân, Nhờ các vị, ta được hưởng ân, Lòng quý trọng ta đà biêu lộ9 Người cho chăng thiêu quả dành phân.,, 19. Chốn kia không có cấy cày dâu, Cũng chẳng hề nuôi súc vật nào, Buôn bán như đây đêu chăng có, Cũng không đổi vật lấy vàng trao. 20. Bên kia thế giới các vong linh, Nhờ vật cúng dường để dưỡng sinh,

Như nước đổ từ trên núi xuống,
Cúng dường nuôi ngạ quỷ thân tình.
21. Giống như tất cả các dòng sông5
Chảy xuống đổ đầy cả đại dương,
Cũng vậy những gì người bô thí,
Từ đây nuôi sông các vong nhân.
22. Những thân băng quyên thuộc trong nhà,
Trước đã cho ta, giúp đỡ ta,
Mong mọi người ban phần ngạ quỷ,

Nhớ công họ tạo thuở xưa xa.
23. Bởi vì kêu khóc hoặc sầu bi,
Thương tiếc, than van chẳng ích gì,
Không lợi gì cho người quá c6,
Khi thân nhân giữ thói lề kia.
24. Song lễ vật này được cúng dâng,
Khéo đem an trú ở chư Tăng,
Quả này hiện tại và sau nữa,
Lợi lạc lâu dài với cố nhân.
25. Đây là nghĩa vụ của thân nhân,
Tôn trọng vong linh, đã cúng dâng,
Tăng chúng được thêm nhiều dõng lực,
Người làm công đức lớn vô ngần.
Khi pháp thoại châm dứt, tám vạn bôn ngàn người đã đăc Pháp nhãn do tri kiến sanh khởi từ sự kiện tái sanh vào cảnh giới ngạ quỷ. Tâm họ đầy xúc động vì được tán thán và họ càng nỗ lực tinh cần. Ngày hôm sau, đức Thế Tôn cũng dạy chư thiên và loài người bài kinh Ngoài bức tường ấy. Do vậy, suốt bảy ngày đều diễn ra sự đắc pháp nhãn như trên.
§6. CHUYỆN NGẠ QUỶ ĂN THỊT NĂM ĐỨA BÉ (Pancaputtakhãdapetivatthu) (Pv. 5; PvA. 31) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sãvatthi (Xá-vệ). Trong làng nọ không xa Sãvatthi, có một người vợ địa chủ không sanh con. Quyến thuộc của ông nói: "E)ể ta kiếm một cô gái khác cho ông.^, Nhưng ông không muốn, do lòng yêu thương vợ. về sau, khi nghe chuyện này, bà vợ giục chồng đi cưới vợ khác để khỏi tuyệt dòng giống. Nhưng khi cô vợ mới có thai, người vợ vô sinh lòng đầy ganh tị, đem thức ăn uông đãi một vị du sĩ và nhờ ông ây thực hiện việc phá thai. Cô vợ kê chuyện với mẹ, bà liên triệu tập gia quyên đên bảo người vợ vô sinh:

Chị đã làm chết con nó còn ở trong bụng.
Người ấy đáp:
-Tôi vô tội.
Họ bảo:
- Nếu chị vô tội, vậy hãy thề đi!
Người ấy bèn thề độc, thách thức tai họa xảy đến nếu bà có tội. Không lâu sau đó, người ây từ trân và tái sanh làm một nữ ngạ quỷ xâu xí ở không xa thành phố này. Cùng thời ấy, có tám vị Tỷ-kheo đang an cư mùa mưa trong tỉnh, đi đến Sãvatthi để yết kiến bậc Đạo sư, vừa vào một nơi trong rừng có bóng mát và nước chảy không xa làng ây. Sau đó, nữ ngạ quỷ hiện hình trước các vị
Trưởng lão, một vị trong sô ây liên hỏi:
26. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng5

Bao phủ toàn thân đầy bọ nhặng,
Ngươi là ai đứng ở đây chăng?
Nữ ngạ quỷ đáp:
27. Tôn giả? con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đên cõi ma đói ân thân.
28. Sáng ngày năm đứa bé con sinh,
Chiều tối năm trai lại hiện hình,
Tất cả con đều xâu xé hết,
Nhimg không vừa đủ đê nuôi mình.
29. Lòng con đang nóng cháy như rang,
Bốc khói vì cơn đói bạo tàn,
Con chăng tìm đâu ra nước uông,
Hãy nhìn tai họa giáng đầu con.
Khi nghe xong chuyện này, vị Trưởng lão hỏi:
30. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,
Nay phải đền bù vào tội lỗi,
Ngươi xâu xé thịt lũ hài nhi?
Sau đó, nữ ngạ quỷ kể cho vị Trưởng lão về những việc đã làm:
31. Vợ bé chồng con đang có thai,
Con mưu việc ác chống nàng hoài,
Chính con với trí tâm điên đảo,
Đã khiến nàng kia sẩy bé trai.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 693

32. Thai chừng hai tháng máu tuôn tràn, Bà mẹ giận đưa các họ hàng, Bà ấy bảo con thề độc hại, Và con bị phỉ báng muôn vàn. 33. Chính con đã nhận lấy lời thề, Khủng khiếp, tràn đầy giả dối kia: “Nấu việc ấy do tôi tự tạo, Thì tôi ăn thịt đám hài nhi." 34. Do kết quả hành nghiệp của mình, Cùng lời thề độc ác, gian manh, Con xâu xé thịt bầy con trẻ, Vì quá khứ con vấy máu tanh. Chư vị Trưởng lão xúc động, xót thương nữ ngạ quỷ, bèn đến nhà vị địa chủ kia, bảo ông hôi hướng đên ngạ quỷ công đức buôi thọ trai mà ông cúng dường chư vị. Lập tức, nữ ngạ quỷ thoát khỏi cảnh khôn khô kia, nhận được nhiêu ân phước và hiện hình ban đêm cho người chồng thấy. Sau đó, chư Trưởng lão đến Sãvatthi đúng thời và trình lên đức Thế Tôn vấn đề ấy.

§7. CHUYỆN NGẠ QUỶ ĂN THỊT BẢY ĐỨA BÉ (Sattaputtakhãdapetivatthu) (Pv 6; PvA. 36) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Sãvatthi (Xá-vệ). Trong một làng nọ không xa Sãvatthi, một đệ tử tại gia có hai con trai xinh đẹp, đủ tài năng đức độ. Vì thế, mẹ chúng khinh thường chồng bà. Chán cảnh bị vợ khinh thường, ông đem về một cô

vợ khác còn trẻ lại chóng có thai. Bà vợ cả sinh lòng ganh tị? thuyết phục một y sĩ bằng cách trả một số tiền để làm cho tình địch phải trụy thai. Thời ây, nhiêu vị Trưởng lão đã an cư mùa mưa ở một nơi trong làng, đang đi đến Sãvatthi để yết kiến đức Thế Tôn. Nhân dịp này, chư vị ở lại đêm gần làng ấy. Sau đó, nữ ngạ quỷ này xuất hiện trước chư Trưởng lão. Vị trưởng đoàn hỏi ngạ quỷ qua vần kệ: 35. Trân truông và xâu xí hình dung, Ngươi thở mùi hôi thôi nặc nông, Bao phủ toàn thân đầy bọ nhặng, Ngươi là ai đứng ở đây chăng? Nữ ngạ quỷ đáp: 36. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương, Thần dân khốn khổ của Diêm vương, Vì con đã phạm hành vi ác, Con đến cõi ma đói ẩn thân.

37. Sáng ngày bảy đứa trẻ con sinh,
Chiều tối bảy trai lại hiện hình,
Tất cả con đều xâu xé hết,
Song không vừa đủ đê nuôi mình.
38. Lòng con đang cháy nóng như rang,
Bốc khói vì cơn đói bạo tàn, 9 \ r
Con chăng được tâm hôn lăng dịu,
Khác nào lửa đốt, khổ muôn vàn.
Vị trưởng đoàn lại hỏi:
39. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,
Vì phạm lỗi lầm nào quá khứ,
Mà ngươi ăn thịt đám hài nhi?
Nữ ngạ quỷ đáp:
40. Ngày xưa con có được hai trai,
Bọn chúng trưởng thành đủ cả hai,
Khi đã thấy con mình lớn mạnh,
Con thường khinh bỉ lão chồng tồi.
41. Sau đó chông con nôi hận sân,
Cưới về thêm một ả hồng quần,
Khi nàng kia đã mang thai nghén,
Con nảy sinh tâm ác hại nhân.
42. Con có tâm gian xảo, ác tà,
Khiến cho nàng phải bị thai sa,
Máu tuôn khủng khiếp và ghê rợn,
Việc ấy xảy vào tháng thứ ba.
43. Khi ấy mẹ nàng nổi hận sân?
y r
Liên đưa con đên đám thân nhân,
Bà truyền con nói lời thề độc,

Và bảo mọi người phỉ báng con.
44. Chính con đã nhận lấy lời thề,
Khủng khiếp, tràn đầy giả dối kia:
"Nếu việc ấy do tôi tự tạo,
Thì tôi ăn thịt đám hài nhi."
45. Do kết quả hành nghiệp của mình,
Cùng lời thề độc ác gian manh,
Con xâu xé thịt bầy con trẻ,
Vì quá khứ con vây máu tanh.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 695

§8. CHUYỆN NGẠ QUỶ BÒ (Goụapetavatthu)2 (Pv. 7; PvA. 38) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên). Thuở đó, ở Sãvatthi (Xá-vệ), người cha của một gia chủ nọ qua đời. Người con bị nỗi ưu phiền hành hạ và cứ khóc than mãi. Trong khi ông ấy đi lang thang như một ngưòd điên, ông thường hỏi bất cứ kẻ nào ông gặp: "Thế người có thấy cha tôi chăng?" Không ai có thể xua tan nỗi ưu phiền của ông cả. Nhưng trong lòng ông, như một ngọn đèn ở trong cái chai, đang bừng lên một khả năng đột xuất hướng về Nhập lưu đạo. Trong lúc bậc Đạo sư đang quán sát thê gian vào buôi sáng, Ngài thây điêu kiện chăc chăn này và suy nghĩ: "Bua đên cho người này quả Dự lưu thật là thích hợp, sau khi kẻ ấy đã kể lại sự việc quá khứ và dẹp bỏ sầu bi." Vì thế ngày hôm sau, Ngài đi khất thực về, liền cùng một Tỷ-kheo trẻ đến cửa nhà vị kia. Khi nghe bậc Đạo sư đã đến, người ấy bước ra đón Ngài. Khi bậc Đạo sư đã an tọa, vị gia chủ nói: Bạch Thế Tôn, Ngài biết cha con đã đi về đâu rồi? Bậc Đạo sư hỏi vị ây: Này cư sĩ, ông hỏi vê cha ông ở đời này hay đời trước? Khi nghe những lời này, nỗi buồn của vị ấy dịu bớt: "Ta có rất nhiều cha trong quá khứ" và vị ấy đã lấy lại được đôi chút thanh thản. Rồi bậc Đạo sư thuyết một bài pháp ngắn và ra di, về nơi cư trú của Ngài. Sau đó, chư Tỷ-kheo bắt đầu pháp thoại về chuyện này. Khi vừa đến nơi, bậc Đạo sư hỏi: Này chư Tỷ-kheo, chư vị đang bàn luận gì khi ngồi tụ tập ở đây? Chư vị kể lại vấn đề. Ngài đáp: Không phải chỉ giờ đây Ta mới xua tan nỗi ưu phiền của người kia, trong đời quá khứ, nỗi ưu phiền của kẻ ấy cũng đã được tiêu trừ. Và theo lời thỉnh câu của chư vị, Ngài kê câu chuyện đã xảy ra thời trước. Thuở xưa, tại thành Benares (Ba-la-nại), người cha của một gia chủ từ trần. Bị sầu bi trấn áp, vị ấy đập ngực than khóc và cung kính đi quanh giàn hỏa thiêu. Con trai vị ấy là Siỳãta, một nam tử thông minh lanh lợi, đầy đủ trí tuệ tối thượng, đang suy xét một phương cách xua tan nỗi ưu phiền của cha, chợt thây ngoài kinh thành một con bò chêt, chàng liên đặt phía trước nó một ít nước và cỏ chàng vừa đem tới nơi. Chàng đưa con bò một nắm cỏ, vừa ra lệnh như thể con bò đang sống, vừa đứng cạnh đó chàng vừa nói: "An di, ăn đi; uống đi, uống di!" Khi người qua đường thấy chàng, họ nói: Này Sujata, chú có điên không mà đưa cỏ với nước cho con bò chết?

2 Xem J. III. 156, Sujãtcỳãtaka (Chuyện chàng Sujãtà), số §352.

696 KINH TIỂU Bộ

Nhưng chàng không hề đáp lại lời nào. Vì thế, dân chúng tìm đến cha chàng và bảo ông:

Con trai ông đã nôi điên nên đưa cỏ và nước cho một con bò chết.

Khi vị gia chủ nghe việc này, nỗi ưu phiền về thân phụ liền mất đi. Lòng lo âu, vị ấy vội vàng đến trách cậu con trai:

Con chẳng còn là Sujata thông minh, lanh lợi và có trí tuệ nữa ư? Tại sao con lại đưa cỏ và nước cho một con bò chết?

Vị ây ngâm hai vân kệ vê việc này:

46. Sao con có vẻ giống người khùng,
Con căt cỏ non lại nói thâm,
Cùng với bò già vừa mới chêt,
Luôn mồm bảo nó: uHãy ăn9 n!"

47. Chẳng phải nhờ ăn uống, dỗ dành,
Mà con bò chết sẽ hồi sinh.
Con tôi khờ dại ngây ngô quá,
Quả giống người đâu đó thật tình.

Siỷãta ngâm các vần kệ sau đáp lời:

48. Bốn chân này với chiếc đầu này,
Với cái đuôi và thân thể dây,
Đôi mắt là đây còn đủ cả?
Con bò phải đứng dậy lên ngay!

49. Song đôi tay với cả đôi chân,
Thân thể và đầu tóc của ông,
Nay chúng ở đâu nào chăng thay,
Khóc than đống đất phải cha khùng?

Người cha đáp:

50. Lòng ta quả thực nóng bừng,
Giống như sữa lạc đổ trong lửa dào,
Nay vừa được tưới nước vào,
Và làm tiêu tán biết bao khổ sầu.

51. Quả con nhô mũi tên đau,
Nỗi sầu kia đã cắm sâu vào lòng,
Con xua mọi nôi đau buôn,
Vì cha thương tiếc phụ thân của mình.

52. Tâm ta đã được an bình,
Nỗi buồn dứt bỏ trong mình từ nay,
Ta không khóc nữa giờ đây,
Sau khi nghe những lời này con thân.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 697

53. Vậy là các bậc trí nhân, Đầy lòng lân mẫn ân cần thiết tha, Xua tan sầu não cho ta, Như Siýăta với cha già giờ đây. Rôi người cha đi gội đâu, ăn uông và tham gia công việc của mình. Khi từ trần, vị ấy tái sanh thiên giới. Như vậy, Siụãta đã trở thành vị bảo hộ thế giới.

§9. CHUYỆN NGẠ QUỶ VÀ ÔNG CHỦ THỢ DỆT (Mahapesakarapetivatthu) (Fv 7; PvA. 42) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Sãvatthi (Xá-vệ). Lúc ấy, chừng mười Tỷ-kheo, sau khi nhận được đề tài thực hành thiền quán từ bậc Đạo su, đang tìm một nơi cư trú vì thời kỳ an cư mùa mưa gần kề. Chư vị thấy một chỗ tốt đẹp vừa ý ở trong rừng với bóng mát và nước chảy, và chỉ xa làng một khoảng thuận tiện để đi khất thực. Chư vị ngủ qua đêm tại đó và hôm sau vào làng khất thực. Dân chúng đón mừng chư Tỷ-kheo và cầu xin chư vị vào đây cư trú mùa mưa. Sau đó, vị trưởng nghiệp đoàn thợ dệt cung kính cúng dường hai Tỷ-kheo đủ tứ sự cần thiết, trong khi số đoàn viên thợ dệt khác phục vụ từng vị Tỷ-kheo. Bấy giờ, vợ người chủ thợ dệt không mộ dạo, không có lòng tin, theo tà kiến và tham lam, không phụng sự Tăng chúng. Sau đó, người chủ này cưới cô em gái bà và cho làm bà chủ nhà. Nàng có lòng tin và nhiệt thành phục vụ chư Tăng. Tất cả những thợ dệt này cũng tặng mỗi người một chiếc y cho mỗi Tỷ- kheo đang thực hành an cư mùa mưa ở đó. Thế rồi, người vợ ích kỷ của chủ nghiệp đoàn thợ dệt, với ác tâm buông lời mạ lỵ chồng: “Mong mọi thức uống ăn mà ông cúng các Tỷ-kheo đệ tử chân chánh của đức Phật sẽ trở thành phân dơ và y phục sẽ thành những tấm sắt nóng bỏng trong kiếp sau." Khi từ trân, vị chủ nghiệp đoàn thợ dệt tái sanh ở rừng Vifljha làm một vị thần đầy vẻ huy hoàng. Người vợ xan tham ấy tái sanh làm nữ ngạ quỷ ở không xa nơi ông ở. Nữ ngạ quỷ trân truông xâu xí, bị đói khát giày vò, và khi đên gân vị địa thần này5 nó nói: Thưa phu quân, thiêp trân truông đi lang thang, bị đói khát hành hạ vô cùng khổ cực, xin hãy cho thiếp y phục và thức ăn uống! Vị thần liền cho nó một số thực phẩm thần tiên của mình, nhung khi ngạ quỷ vừa cầm lấy, các thứ này lập tức biến thành phân dơ và y phục nó vừa mặc vào liền hóa ra tấm sắt nóng cháy. Ngạ quỷ vừa nôn mửa vừa kêu khóc và đi lang thang trong nỗi thống khổ cùng cực. Vào thời ấy, một Tỷ-kheo đang đi đến yết kiến bậc Đạo sư, cùng với một đoàn lữ hành đông đảo vào rừng Vinjha. Sau khi đã du hành ban đêm, đến sáng

đoàn lữ hành thấy một nơi đầy bóng mát và nước chảy, họ liền thả đàn bò ra và ngừng lại để nghỉ chân. Sau đó, vị Tỷ-kheo muốn ở riêng một mình nên đã đi xa một đoạn ngắn, trải chiếc y lên thảm cỏ dày dưới gốc cây và nằm xuống. Thân thể mệt nhọc vì cuộc hành trình ban đêm, vị ấy liền ngủ thiếp đi. Sau khi đoàn lữ hành đã nghỉ ngơi xong, họ lên đường, nhưng vị Tỷ-kheo ấy chưa dậy. Mãi đến chiều tối vị ấy thức giấc và vì mất bạn đồng hành, vị ấy theo đường nhỏ đi mãi, cuối cùng đến tận nơi cư ngụ của vị thần nói trên. Khi vị thần thấy vị Tỷ-kheo, liền hóa ra hình người và chào đón vị ấy, đưa vị ây vào lâu đài của mình, và sau khi đã cúng dường dâu xoa chân cùng các lê vật khác, vị thân đảnh lê và ngôi xuông. Vừa lúc ây, nữ ngạ quỷ cũng đên và nói: Thưa phu quân, xin hãy cho thiếp thức ăn uống và y phục! Vị thần cho nó đủ các thứ này,

nhưng ngay lúc nó cầm chúng, thì chúng vẫn biến thành phân dơ và tấm sắt nóng cháy như cũ. Khi vị Tỷ-kheo thấy thế, lòng hết sức xúc động và hỏi vị thần qua hai vần kệ: 54. Phân dơ máu mủ hiện lên dầy, Cho nó5 vì sao có quả này? Hạnh nghiệp gì người này đã tạo, Mà nay ăn máu mủ như vầy? 55. Y phục sáng tươi, trắng mịn màng, Mới cho ngạ quỷ dệt bằng lông, Tức thì chúng hóa thành sắt nóng, Đã tạo nghiệp gì ngạ quỷ nương? Vị thần đáp: 56. Tôn giả, đây là vợ của con, Bà không bố thí, tính xan tham, Khi con cúng các Sa-môn ấy, Bà phỉ báng con với ác ngôn: 57. "Mong ông ăn uống đám phân dơ, Nước tiểu, máu tanh, mủ thối tha, Đây số phận ông về kiếp khác, Ao quân sẽ hóa săt nung 16." Bởi vì ác nghiệp này bà tạo, Bà phải ăn phân mãi đến giờ. -Giờ đây có phương tiện gì giải thoát bà khỏi cảnh giới ngạ quỷ? Tỷ-kheo đáp: Nếu ta dâng cúng đức Phật và Thánh chúng hay chỉ một Tỷ-kheo và hồi hướng công đức đến nữ ngạ quỷ, nó sẽ hưởng được phước phần và theo cách ấy, no sẽ thoát khỏi khổ đau.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 699

Khi nghe vậy, vị thần liền cúng vị Tỷ-kheo thực phẩm và hồi hướng công đức cúng dường cho nữ ngạ quỷ. Tức thì nó được đây đủ, tâm hân hoan, hưởng thọ các thực phẩm thần tiên. Sau đó, vị thần trao tận tay vị Tỷ-kheo ấy một đôi thiên y dâng cúng đức Thế Tôn và hồi hướng công đức ấy đến nữ ngạ quỷ. Ngay sau đó, ngạ quỷ được mặc y phục thần tiên, được cung cấp đủ mọi thứ nó ước mong, tương tự như một thiên nữ cõi trời. Ngoài ra, vị Tỷ-kheo nhờ thần lực của vị thần kia, ngay hôm ấy đã đến Savatthi.

§10. CHUYỆN NGẠ QUỶ SÓI ĐẦU (KhaỉĩãĮiyapetìvatthu)3 (Pv. 8; PvA. 46) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sãvatthi (Xá-vệ). Thời xưa, tại Benares (Ba-la-nại), có một nữ nhân sông nhờ săc đẹp của mình. Bấy giờ, tóc nàng thật dài, đen nhánh, mịn màng, mềm mại và óng ả, cuộn lại rât đẹp. Các bím tóc nàng được kêt thành hai năm tay, mỗi khi buông lơi, chúng xuống tận thắt lưng nàng. Lúc đó, một sô nữ nhân ganh tị bàn luận cùng nhau, và sau khi mua chuộc nữ tỳ của nànạ lại gửi cho cô ả một thứ thuốc sẽ hủy hoại mái tóc nàng. Bấy giờ, nữ tỳ pha thuôc ây vào bột tăm và đưa cho chủ nhân vào lúc nàng đi tăm ở sông Hằng. Nàng dùng thứ thuốc pha ấy tẩm vào tóc thật kỹ đến tận gốc và nhảy vào dòng nước. Ngay khi nàng vừa ngâm mình vào nước, tóc nàng liền rụng ra tận gốc, sạch trơn tru và đầu nàng trông giống trái mướp đắng. Sau đó, trông xâu xí như chim bô câu bị vặt hêt lông, nàng hô thẹn không dám vào thành nữa9 phải choàng khăn phủ đầu và cư trú ngoài thành. Khi nỗi hô thẹn đã qua đi và đã biêt ép hạt mè, nàng sinh sông băng nghê bán dâu và rượu mạnh. Một hôm, khi hai ba người đàn ông say rượu đã ngủ mê man, nàng lấy trộm tất cả y phục của họ đang treo lủng lẳng. Rồi một ngày nọ, nàng thấy một vị Thánh Tăng đi khất thực, sau khi mời vị ấy vào, nàng cúng dường một chiếc bánh làm băng hạt dẻ trộn dâu mè. Vì thương xót nàng, vị ây nhận bánh và ăn. Nàng đứng đó với tâm hoan hỷ, che lên trên vị ấy một chiêc lọng. Vị Trưởng lão xúc động, nói lời tùy hỷ công đức và ra đi. Bấy giờ, nàng phát nguyện: "Ước mong ta sẽ được mái tóc đen, mịn màng, óng ,mềm mại như tơ cuốn lên thật đẹp/9 về sau nàng từ trần, và nhờ kết quả thiện nghiệp của nàng, nàng được tái sanh giữa đại dương một mình trong một lâu đài băng vàng, tóc nàng được phục hồi như

nàng đã ước nguyện; song vì nàng đã lấy trộm y phục của đám đàn ông, nay nàng phải bị trần truồng. Nàng cứ tái sanh mãi trong lâu đài bằng vàng kia và phải chịu sống trần truồng một kiếp tại đó.

3Xem Pv. 27, Dhanapãlasetthipetavatthu {Chuyện ngạ quỷ Dhanápãĩă}\ Pe. 79, Nandakapetavatthu (Chuyện ngợ quỷ Nandakă); A. I. 138, Devadũtasutta (Kỉnh Thiên sứ).

Rồi về sau, đức Thế Tôn Gotama giáng thế, yà trong lúc Ngài trú tại Sãvatthi, một trăm thương nhân có nhà ở đó lên thuyền đến xứ Suvannabhũmi (Kim
Địa). Thuyền của họ bị bão tố trôi dạt đến bờ kia. Lúc ấy, nữ quỷ cùng lâu đài hiện ra trước mặt họ. Khi vị trưởng đoàn thương nhân thấy nữ quỷ, liền hỏi:

58. Nàng là ai trú ở lâu đài?
Xin hỏi, sao không đến phía ngoài?
Mau bước ra đây này nữ chủ,
Cho ta chiêm ngưỡng lực hùng oai.

[Nữ quỷ đáp:]

59. Ta đây khốn khổ lại trần truồng,
Không dám bước ra bởi thẹn thuồng,
Che tấm thân mình bằng mái tóc,
Vì ta ít tạo nghiệp hiền lương.

[Thương nhân:]

60. Ta sẽ đem y phục tặng nàng,
Mặc vào che kín5 hỡi hồng nhan,
Bước ra nữ chủ, ta mong muôn?
Nhìn ngắm nàng mang đủ lực thần.

[Nữ quỷ:]

61. Những vật gì chư vị tặng ta,
Cũng không giúp ích được ta mà.
Song đây có một người đồ đệ,
Đầy đủ lòng tin đức Phật-đà.
62. Sau khi đem áo tặng người này,
Hồi hướng cho ta phước đức vầy,
Ta sẽ được ban nhiều hạnh phúc,
Mọi nguôn lạc thú sẽ tràn đây.

Sau khi nghe nàng nói, các thương nhân tắm rửa và thoa dầu thơm lên người đệ tử tại gia kia và khoác lên chàng một bộ y phục.

Chư vị kết tập kinh điển ngâm ba vần kệ để giải thích việc này:

63. Khi đã tắm chàng, đám phú thương,
Cho chàng cư sĩ tâm dâu hương,

Và cho chàng được mang y phục,
Nữ quỷ hưởng công đức cúng dường.
64-65. Kết quả này do việc cúng dường,
Tràn đầy y phục với đồ ăn?
Xiêm y thanh lịch nàng trong trắng,
Khoác lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 701

Vừa mỉm miệng cười nàng mỹ nữ,
Bước ra lầu ấy lại thưa rằng:
"Dây là kết quả từ công đức,
Lễ vật các ngài đã hiến dâng."
[Thương nhân:]
66. Lâu đài lắm kiểu cách cao sang,
Khả ái tươi vui sáng rỡ ràng,
Thần nữ nói cho đoàn lữ khách,
Nghiệp gi, đây kết quả cho nàng?
[Nữ thần:]
67. Gặp người khất sĩ bước du hành,
Chơn chánh Tỷ-kheo, dạ tín thành,
Ta đến cúng dường người bánh dẻ,
Trộn dầu mè với chính tay mình.
68. Vì thiện nghiệp này ta hưởng đây?
Trong lâu đài đã biết bao ngày, r A
Như là kêt quả phân công đức,
Song chăng còn lâu ở chôn này.
69. Sau bốn tháng, nay sắp đến gần,
Rồi ta sẽ gặp Dạ-ma thần,
Xuông miên địa ngục đây tàn khôc,
Ta sẽ đọa kinh khủng tột cùng.
70. Ngục bốn góc và bốn cửa vào,
Được chia phần nhỏ thật cân sao,
Chung quanh tường sắt đều bao bọc,
Và săt che trên đỉnh mái cao.
A y
71. Nên băng săt rực lửa bừng bừng,
Nóng bỏng chói lòa khắp mọi phương.
Địa ngục muôn đời còn đứng mãi,
Trải dài luôn cả trăm do-tuần.
72. Nơi kia ta chịu khổ lâu dài,

Thọ quả do tà nghiệp chín muồi,
Vì thế ta thường than khóc mãi,
Chuyện này quả thật chẳng hề nguôi.
Tâm vị đệ tử tại gia đầy xúc động thương cảm? chàng nói:
Này nữ thần, do năng lực của lễ vật nàng cúng dường ta, nàng đã thành tựu mọi ước nguyện một cách sung mãn. Nhưng giờ đây, do cúng dường các đệ tử tại gia này và ghi nhớ mọi đức hạnh của bậc Đạo sư, nàng sẽ thoát khỏi tái sanh vào địa ngục.

Nữ thần vô cùng hạnh phúc, thiết đãi chư vị đây đủ các loại âm thực, y phục, châu báu thần tiên và đưa tận tay chư vị một bộ y dâng đức Thế Tôn. Nàng cung kính đảnh lễ và nói: Xin hãy đến Sãvatthi và đảnh lễ đức Thế Tôn cùng các lời này của ta nhắn gởi: "Bạch đức Thế Tôn, có một nữ quỷ kia khấu đầu đảnh lễ chân đức Thế Ton." Sau đó? nhờ thần lực của mình, nàng đưa chiếc thuyền đến cảng cùng ngày hôm đó. Các thương nhân ấy đúng thời đến dâng lễ vật lên đức Thế Tôn và kể lại toàn thể câu chuyện trên.

§11. CHUYỆN NGẠ QUỶ VOI (Nãgapetavatthu) (Pv 9; PvA. 53) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên). Tôn giả Samkicca vào lúc bảy tuổi đã đắc quả A-la-hán ngay tại phòng cạo tóc, và khi còn làm Sa-di trú trong rừng với ba mươi Tỷ-kheo, vị ấy đã cứu chư vị thoát chết khỏi tay của năm trăm tên cướp. Sau khi đã giáo hóa cả bọn đạo tặc kia và khuyến dụ chúng vào đời tu hành xuất gia, vị ấy cùng Tăng chúng này đến yết kiến bậc Đạo sư ở Benares (Ba-la-nại) và trú tại Isipatana (chư tiên đọa xứ). Thời ấy tại Benares, một Bà-la-môn theo tà đạo có ba con, hai trai một gái. Ba người con này gia nhập đoàn cư sĩ tại gia, đảnh lễ cúng dường các Sa-môn? Bà-la-môn, mặc dù cha mẹ họ không có lòng tôn kính ấy. Bây giờ, do một cơn bão, cả năm người ây bị đè bẹp và chêt vì ngôi nhà cũ kỹ, ọp ẹp của họ sụp đổ. Sau đó, vị Bà-la-môn và vợ tái sanh làm ngạ quỷ, còn hai con trai và cô gái được làm các địa thần. Lúc ấy, một cháu trai của Bà-la-môn kia là đệ tử của Tôn giả Samkicca, đến tham kiến theo lời thầy và trong lúc vị ấy đứng đó, nhờ thần lực của thầy mình, vị ấy thấy hai địa thần cùng cô em cỡi xe đến tham dự lễ hội các thần dạ-xoa và cũng thấy luôn cả hai ngạ quỷ theo sau hẹ), bèn bảo các ngạ quỷ này: 73. Một thần cỡi bạch tượng đưa đường, Ở giữa xe la kéo một chàng, Phía cuối một nàng ngồi chiếc cáng, Chiếu đầy ánh sáng khắp mười phương. 74. Song hai ngươi năm búa trong tay, Tan nát toàn thân lẫn mặt mày, Ác nghiệp nào xưa ngươi đã tạo, Sao ngươi uống máu của nhau vầy? [Hai ngạ quỷ:] 75. Thần ngồi phía trước dẫn đưa đường, Trên bạch tượng kia vật bốn chân,

ĐÓ chính là con ta trưởng tử,
Cúng dường nay được hưởng hồng ân.
76. Còn thần ngồi giữa ở trên xe,
Có bốn con la kéo bốn bề9
Xe chạy thật nhanh là quý tử,

Thanh cao thí chủ sáng ngời kia.
77. Cô gái ngồi sau chiếc cáng dài,
Nữ thần thông tuệ cặp mắt nai,
Dịu hiền cô út nhà ta đó,
Nàng hưởng nửa phần hạnh phúc thôi.
78. Những thần này với trí khinh an,
Kiếp trước đã dâng lễ cúng dường,
Lên các Bà-la-môn, ân sĩ,
Còn ta keo kiệt lại xan tham,
Đã từng phỉ báng nhiều tu si,
Vì chúng ngày xưa đã phát ban,
Nay chúng thong dong đi khắp chốn,
Ta khô như sậy bị cưa ngang.
Khi đã nêu ra ác nghiệp, chúng còn giải thích như vầy:
Chúng ta là anh và chị dâu của mẹ ngươi.
Nghe vậy, người cháu đau lòng hỏi:
79. Hai vi thường ăn thực phẩm nào?
Loại giường của các vị ra sao?
Cách nào nuôi sống người sai phạm,
Trọng tội khi đầy đủ biết bao, 9 > jF
Thực phâm dôi dào nhưng bât hạnh,
Và nay đang chịu quả thương đau?
[Hai ngạ quỷ:]
80. Ta đánh nhau và uống máu nhau,
Dù uống đã nhiều vẫn khát khao,
Chăng được thức gì ăn đê sông,
Chúng ta không thỏa mãn đâu nào.
81. Như những người không biết cúng dường,
Mạng chung vào cõi Dạ-ma vương,
Sau khi nhận thấy phần ăn uống,
Chẳng hưởng được gì lợi lạc thân.
82 Chịu đói khát nhiều ở cõi âm,
Lâu dài ngạ quỷ phải than thân,

Bởi VÌ chúng luôn bị hành hạ,
Do chúng tạo bao nghiệp ác gian,
Chúng thường nhận lãnh nhiêu đau khô?
Như là quả báo đăng cay tràn.
83. Tài sản giàu sang chẳng vững vàng,

Đời người trên thế giới vô thường,
Từ vô thường biết vô thường ấy,
Người trí đi tìm chốn trú an.
84. Những người biết đạo pháp bình yên,
Nếu có trí vầy chớ lãng quên,
Dâng lễ cúng dường khi đã học,
Lời chư La-hán, chúng Tăng hiên.
§12. CHUYỆN NGẠ QUỶ RẮN (Uragapetavatthu)4 (Pv. nPvA. 61) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên). Thuở ấy, tại Sãvatthi (Xá-vệ), tương truyền con trai một vị đệ tử tại gia từ trần. Người cha đắm mình vào nỗi sầu khổ khóc than, không bước ra ngoài; vị ấy không thể làm gì được nên chỉ ở trong nhà. Lúc ấy, bậc Đạo sư vừa xuất định "Dại bi", từ sáng sớm đang quán sát cõi trần với Phật nhãn; sau khi thấy người đệ tử tại gia kia, Ngài cầm y bát và đến đứng ngay tại cửa nhà vị ấy. Vị đệ tử ấy vội vã đi ra tiếp đón Ngài, đỡ lấy bình bát và mời Ngài vào trong. Đức Thế Tôn nói với vị ấy: Này cư si, sao ông có vẻ mang nặng sâu tư? Vị ấy đáp: -Bạch Thế Tôn? quả thật con trai yêu quý của con vừa qua đời, nên con mang nặng sầu tư. Sau đó, đức Thế Tôn, bậc Ly sầu, kể cho vị ấy nghe như trong Chú giải Chuyện Con rắn.5 Thuở xua, trong quốc độ Kãsi, ở Ba-la-nại, có một gia đình Bà-la-môn được mệnh danh Dhammapãla (Hộ Pháp). Trong nhà này, vị Bà-la-môn, bà vợ, con trai, con gái, con dâu, nữ tỳ, tất cả mọi người đều hân hoan thích thú hướng tâm niệm về cái chết. Bất cứ ai rời khỏi nhà đều nói cho những người khác biết và ra đi không hề bị ai để ý gì cả. Rôi một hôm, vị Bà-la-môn cùng con trai ra đông và cày ruộng. Trong khi cậu con trai nhóm lửa để sấy khô cây cỏ, tức thì một con rắn hổ mun sợ hãi bò ra

4 Xem J. III. 164, ưragạiãtaka (Chuyện con &), số §354. 5 Như trên.

khỏi lô cây và căn cậu con trai vị Bà-la-môn. Cậu từ trân và hóa sanh làm Thiên chủ Sakka. Còn vị Bà-la-môn, sau khi tắm rửa thật sạch sẽ và xoa dầu thơm cho mình xong, được những người hộ tông vây quanh, vị ây đặt thi thê con lên giàn hỏa và châm lửa, giông như thê vị ây đang đôt một đông củi vậy. Vị ây cứ đứng đó, không sâu não cũng chăng tự hành hạ minh, sau khi đã chú tâm vào niệm vô thường. Bấy giờ, con trai vị Bà-la-môn đã hóa sanh làm Thiên chủ Sakka, chính là Bô-tát. Sau khi suy xét thiện nghiệp đã làm ở kiêp trước và đây lòng thương xót cha Ngài cùng quyến thuộc, Ngài liền đến chỗ ấy, giả dạng một Bà-la-môn. Khi Ngài thấy mọi người không than khóc, liền bảo: Này, chư vị đang nướng thịt súc vật à, cho ta một ít, ta đang đói đây. -Này Bà-la-môn, không phải là con vật đâu, con người đấy. Bồ-tát hỏi: - Thế đó là kẻ thù của chư vị chăng? Người cha đáp: Chẳng phải kẻ thù đâu, mà là đứa con được bảo dưỡng trong lòng chúng r \ r tôi dây, chính đứa con trai yêu quý, đây đủ các đức tính ưu tú của chúng tôi đây. Bồ-tát lại hỏi: Thế tại sao ông không khóc con? Vị Bà-la-môn đáp: 85. Như con rắn trút bỏ da tàn, Đạt đến trưởng thành chính bản thân, Cũng vậy khi thân không hưởng lạc, Đúng thời người chết phải từ trần. 86. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng, Họ hàng quyên thuộc vân đau thương, Cho nên tôi chẳng hề than khóc, Nó đã đi

theo đúng bước đường. Sau đó, Thiên chủ Sakka hỏi bà mẹ: Bà ơi, người chết ấy là gì của bà? Bà đáp lại: Thưa Ngài, tôi đã cưu mang nó mười tháng trong bụng, tôi cho nó bú mớm, tôi dân dăt tay chân 116, nó là con trai tôi, đã khôn lớn rôi. Thiên chủ hỏi:
-Cho dù cha là đàn ông thường không khóc, chứ lòng mẹ chắc chắn là mềm yếu. Tại sao bà không khóc?

706 KINH TIỂU Bộ

Nghe vậy, bà đáp:
87. Không gọi từ đâu nó đến đây,
Chẳng ai cho phép nó đi ngay,
Nó đi nó đến đều như vậy,
Sao phải khóc than nó chôn này?
88. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng,
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên tôi chẳng hề than khóc,
Nó đã đi theo đúng bước đường.
Sau đó, Ngài hỏi người em:
 Này c6, người ây là gì của cô?
-Thưa Ngài, đó là anh trai của con.
 Này cô, chị em gái thường rất yêu mến anh em trai. Tại sao cô không khóc?
Cô em giải thích:
89. Nếu con khóc sẽ phải gầy mòn,
Bù đắp có gì trả lại con?
Còn phát sanh ra nhiều bất lợi,
Cho bà con quyên thuộc thân băng.
90. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng,
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
9 5
Cho nên con chăng hê than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.
Sau đó, Ngài lại hỏi người quả phụ:
-Người đó là gì đối với chị?
 Thưa Ngài, đó là chồng của con.
 Này chị, các người vợ thường rất yêu thương chồng mình. Tại sao chị không khóc?
Nàng liền giải thích:
91. Giống như đứa trẻ nọ kêu than,
Khi mặt trăng kia cứ lặn dần,
Làm chính việc này đâu có khác,
Người nào thương khóc kẻ từ trân.
92. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng,

Họ hàng quyên thuộc vân đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 707

Sau đó, Ngài hỏi cô nữ tỳ: Này cô, người ây là gì của cô? Thưa Ngài, đó là cậu chủ con. Nêu vậy, chăc có lẽ cậu ây đã đánh đập cô và cô săp làm quản gia rôi5 bởi r ỉ thê, cô không than khóc vì suy nghĩ: "Ta rât sung sướng được thoát khỏi người đã chết này." Nữ tỳ đáp: Thưa Ngài, xin đừng nói như vậy với con. Điêu ây không đúng. Cậu chủ nhà đối với con đầy kiên nhẫn, thân ái, ân cần5 cư xử đúng mực chơn chánh như một thanh niên trưởng thành được nuôi dạy chu đáo. - Thế tại sao cô không khóc? Nàng đáp: 93. Giông như trường hợp Bà-la-môn, Có một chiếc bình đã vỡ toang, Không thê phục hôi và cũng vậy, Hoài công thương khóc kẻ từ trần. 94. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng, Họ hàng quyên thuộc vân đau thương, 9 5

Cho nên con chăng hê than khóc, Kẻ đã đi theo đúng bước đường. Khi Thiên chủ Sakka đã nghe pháp thoại của cả nhà ấy xong, Ngài hân hoan nói: -Chư vị đã chơn chánh tu tập niệm chêt. Từ nay vê sau, chư vị không cân cày bừa lao động gì nữa cả. Ngài liên hóa hiện ra bảy thứ báu vật tràn đây nhà họ và khuyên nhủ họ với những lời này: -Hãy chuyên tâm bố thí, hành trì ngũ giới và giữ ngày trai giới (Bố-tát)! Sau đó, Ngài xuất lộ nguyên hình trước mặt họ và trở về cõi của Ngài. Còn vị Bà-la-môn và gia đình luôn bố thí, thực hành mọi thiện sự khác và sau khi sống đời trường thọ, liền được tái sanh lên thiên giới.

II. PHẨM UBBARĨ (UBBARIVAGGA) §13. CHUYỆN NGẠ QUỶ TÌM GIẢI THOÁT KHỎI VÒNG LUÂN HỒI (Samsãramocakapetìvatthu) (Pv. 12; PvA, 67) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại VeẸuvana (Trúc Lâm). Thuở ây, trong làng Itthakãvati, ở nước Magadha và làng Dĩgharãji, có nhiều người mang nặng tà kiến, muốn tìm giải thoát vòng luân hồi sanh tử. Trước đó, có một nữ nhân được tái sanh vào một gia đình như vậy. Vì giết hại nhiều gián, dế và châu chấu, khi từ trần, bà tái sanh làm ngạ quỷ, chịu mọi nỗi khô đói khát giày vò suôt năm trăm năm. Thời đức Thế Tôn Gotama đang ở tại Rặjagaha, nữ nhân ấy một lần nữa tái sanh vào cùng gia đình như trước kia tại Itthakãvati. Một hôm, khi nàng đang chơi đùa cùng các cô gái khác trên đường cái gần cổng làng, thì Tôn giả Sãriputta cùng mười hai Tỷ-kheo khác đi ngang qua và các cô gái kia vội vàng đảnh lễ. Nhưng cô này vẫn đứng yên tại chỗ một cách vô lễ. Sau đó, vị Trưởng lão suy xét quá khứ và tương lai của cô, động lòng thương xót, phê bình thái độ của cô với các cô kia. Họ liền nắm tay cô và kéo cô đến đảnh lễ chư vị. về sau, cô gái từ trần lúc sanh con và lại tái sanh giữa loài ngạ quỷ. Ban đêm, nữ ngạ quỷ ây xuât hiện trước Tôn giả Sãriputta, vị ây thây nó liên hỏi: 95. Trân truông và xâu xí hình dung, Gầy guộc và thân thể nổi gân, Ngươi yếu ớt xương sườn lộ rõ? Ngươi là ai hiện đến đây chăng? [Nữ ngạ quỷ đáp:] 96. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương, Thần dân khốn khổ của Diêm vương, Vì con đã phạm hành vi ác, Con đên cõi ma đói ân thân. [Tôn giả Sãriputta:] 97. Ngày xưa ngươi phạm ác hạnh gì? Do khẩu, ý? thân đã thực thi? Vì hạnh nghiệp nào ngươi đã đọa, Từ đây đến cảnh giới âm ty?

[Nữ ngạ quỷ:]
98. Tôn giả9 con không có họ hàng,
Mẹ cha quyên thuộc đê khuyên lơn:
"Này con, hãy có tâm thành kính,
Với các Sa-môn5 hãy cúng dường!?,
99. Ngũ bách niên từ đó đến dây,
Con lang thang với tấm thân này,
Trần truồng đói khát luôn hành hạ,
Đây quả do nhiều ác nghiệp gây.
100. Kính bái Hiền nhân với tín tâm,
Bạch Ngài đại lực, xót thương con,
Cúng dường lấy đức cho con hưởng,
Giải thoát con từ cảnh khổ thân.
Chư vị kết tập kinh điển kể tiếp chuyện này:
101. Chấp thuận với lời: "Được lắm thay!"
Vì lòng bi mẫn cối đời này,
Cúng dường Tăng chúng phần cơm nhỏ,
Một mảnh y cùng chén nước đầy,
Xá-lợi-phất Tôn nhân phát nguyện,
Dành cho ngạ quỷ phước phân này.
102. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,
Phước phân hôi hướng đên vong nhân,
Đây là kết quả từ công đức,
Thức uông, thức ăn lân áo quân.
103. Sáng ngời y phục thật thanh tân,
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
• 9
Mang đủ nữ trang và kiêu áo,
Đến gàn Xá-lợi-phất Tôn nhân.
[Tôn giả Sãriputta hỏi:]
104. Hỡi nàng thiên nữ dáng siêu phàm,
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ sắc nàng trông chói lọi,
Như vì sao cứu hộ trân gian.
105. Dung sắc này do nghiệp quả nào,
Phước phân nàng hưởng bởi vì sao,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng nàng đều thỏa ước ao?

106. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân?
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?
[Nữ ngạ quỷ đáp:]
107. Trước con hình vóc chỉ trơ xương,
Gây guộc đói cơm lại trân truông,
Da dẻ nhăn nheo, nhờ Giác Giả,
Từ bi nhìn cảnh ngộ đau thương.
108. Khi Ngài ban tặng chúng Hiền Tăng,
Một mảnh y vàng, một miếng ăn,
Và chén nước kia, Ngài đã chuyển,
Phước phần công đức đến cho con.
109. Hãy nhìn kết quả của phần ăn,
Lạc thú mà con vẫn ước mong,
Con được cả ngàn năm thọ hưởng,
Thức ăn đầy đủ các mùi hương.
110. Hãy nhìn kết quả phát sanh ra,
Từ một mảnh trong chiếc áo kia,
Y phục giờ đây đầy đủ loại,
Khác nào quốc độ chúa Nandarâja.
111. Tôn giả, nay con có biết bao,
Ao quân mên đăp thật dôi dào,
Bằng tơ lụa với lông loài vật,
Đủ loại vải dày mỏng đẹp sao.
112. Sung mãn và cao quý tuyệt vời,
Chúng treo lơ lửng ở trên trời,
Con mang tùy ý thưa Tôn giả,
Bất cứ loại nào thích thú thôi.
113. Hãy nhìn kết quả tạo nên phần,
Từ chén nước trong đã cúng dâng,
Có bốn hồ sen sâu thăm thẳm,
Được xây dựng khéo léo vô ngân.
114. Bên bờ xinh đẹp nước trong xanh,
Nhè nhẹ hương thơm dịu mát lành,
Bao phủ toàn sen xanh, đỏ thắm,
Tràn đầy ngó súng mọc chung quanh.

115. Phần con an hưởng thú vui choi,
Chăng sợ gì đâu bôn góc trời,
Tôn giả, nay con về cõi đất,
Để con đảnh lễ đấng Thương Đời.

§14. CHUYỆN NGẠ QUỶ MẸ CỦA TRƯỞNG LÃO SÃRIPUTTA (Sãriputtattheramãtupetivatthu) (Pv. 13; PvA. 78) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại VèỊuvana (Trúc Lâm). Một hôm, các Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất), Mahãmoggallãna (Đại Mục- kiền-liên), Anuruddha (A-na-luật-đà) và Kappina (Kiếp-tân-na) đang trú tại một nơi trong khu rừng không xa thành Rậjagaha (Vương Xá). Bấy giờ ở Benares (Ba-la-nại), có một Bà-la-môn đại phú gia vốn là một giếng nước đày đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, đám dân nghèo, du sĩ, lữ khách, hành khất; vị ấy cúng dường, bố thí thực phẩm, y phục, sàng tọa và nhiều vật dụng khác. Vị ây điêu hành sinh hoạt của mình và bô thí tùy theo cơ hội, phù hợp với các khách vãng lai, đủ mọi vật cần thiết cho tuyến đường trường. Vị ấy thường dặn bà vợ: Này bà, đừng quên việc bố thí này, bà phải chuyên tâm chăm lo bố thí như đã được định đoạt. Bà vợ đồng ý? nhimg khi ông ra đi, bà liền cắt giảm tục lệ cúng dường chư Tăng. Hơn nữa, đối với những lữ khách đến xin cư trú, bà chỉ vào túp lều xiêu vẹo bị bỏ phế đằng sau nhà và bảo họ: -Hãy ở lại đó! Khi những du sĩ đên xin thực phâm, nước uông và các thứ khác, bà thường buông lời nguyền rủa, kể ra cho từng người bất cứ vật gì ô uế đáng ghê tởm và bảo: -Hãy ăn phân đi! Hãy uống nước tiểu đi! Hãy uống máu đi! Hãy ăn óc mẹ ngươi đi! Do nghiệp lực trói buộc, lúc từ trần, bà tái sanh làm nữ ngạ quỷ chịu nỗi khốn cùng phù hợp với ác hạnh của bà. Khi nhớ lại những quyến thuộc trong tiền kiếp, bà ước mong đến gần Tôn giả Sãriputta, và bà liền đến nơi Ngài cư trú. Các vị thổ thần trong nhà Ngài không chấp nhận cho nữ quỷ vào. Do đó, nữ quỷ nói như sau: —Trong kiêp thứ năm kê vê trước, ta là mẹ của Tôn giả Trưởng lão Sãriputta, hãy cho phép ta vào cửa để thăm Ngài! Vừa nghe vậy, chư thần liền cho phép nữ quỷ. Khi nữ quỷ vào trong, nữ quỷ đứng cuối am thất và thấy Ngài. Chợt trông thấy nữ quỷ, Ngài động lòng từ bi liên hỏi nữ quỷ:

CHUYỆN NGẠ QUỶ 713

116. Trân truông và xâu xí hình dung,
Gầy guộc và thân thể nổi gân,
Ngươi yêu ớt xương sườn lộ rõ,
Ngươi là ai hiện đến đây chăng?
[Nữ ngạ quỷ đáp:]
117. Tôn giả, xưa ta mẹ của Ngài,
Trong nhiều kiếp trước ở trên đời,
Tái sanh cảnh giới loài ma quỷ,
Đói khát giày vò mãi chẳng thôi.
118. Những thứ gì nôn tháo bọt mồm,
Nước mũi tuôn ra, nước dãi dờm,

Chất mỡ rỉ ra từ xác chết,
Bị thiêu, máu sản phụ lâm bôn.
119. Máu chảy ra từ các vết thương,
Hoặc từ đầu mũi bị cưa ngang,
Những gì cấu uế trong nam nữ,
Đói lả ta đều phải lấy ăn.
120. Máu mủ ta ăn của các loài,
Và luôn máu mủ của con người,
Không nơi cư trú, không nhà cửa,
Nằm chiếc giường đen, nghĩa địa hoài.
121. Tôn giả, xin Tôn giả cúng dường,
Vì ta Ngài bố thí ban ân,
Đê cho ta hưởng phân công đức,
Giải thoát ta từ máu mủ phân.
Ngày hôm sau, Tôn giả Săriputta cùng ba vị Tỷ-kheo kia khất thực trong thành Vương Xá, đến tận cung Đại vương Bimbisăra (Tần-bà-sa-la).
Nhà vua hỏi:
Chư Tôn giả, tại sao chư vị đến đây?
Tôn giả Mahãmoggallãna trình vua những việc đã xảy ra. Nhà vua phán:
-Chư Tôn giả, trẫm chấp thuận việc ấy.
Nhà vua bảo chư vị ra di, triệu vị cận thân vào và truyên lệnh:
- Hãy xây trong khu rừng của thành này bốn am thất, được cung cấp đủ bóng mát và nước chảy!
Khi các am thất đã được hoàn tất, nhà vua đem chúng cùng các vật dụng cân thiêt trong cuộc sông cúng dường Trưởng lão Săriputta. Sau d6, vị ây dâng tặng lễ vật này lên Tăng chúng khắp thế gian do đức Phật làm thượng thủ và hồi hướng công đức ây đên nữ ngạ quỷ kia.
714 KINH TIÊU Bộ

Nữ ngạ quỷ hưởng các lợi lạc này liền được tái sanh lên thiên giới và có đày đủ mọi thứ cần dùng. Một hôm5 thiên nữ đến gần Tôn giả Mahãmoggallãna và kể cho vị ấy nghe tất cả mọi chi tiết trong hai kiếp tái sanh làm ngạ quỷ và thiên nữ.
Do đó9 chuyện kê răng:
122. Khi nghe mẹ đã nói gân xa,
Thương xót, Ngài upatissa,
Triệu tập Mục-kiền-liên đại lực,
Cùng A-na-luật, Kiêp-tân-na.
123. Khi đã làm xong bôn cái am,
Ngài dâng lễ cúng tứ phương Tăng,
Am tranh, thực phẩm và hồi hướng,
Công đức về cho mẹ hưởng phần.

124. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,
Đây là kết quả từ công đức,
Thức u6ng, thức ăn lân áo quân.
125. Xiêm y thanh lịch hiện dần ra,
Đệ nhất Ba-la-nại lụa la,
Tô điểm ngọc vàng nhiều kiểu áo,
Đến gần Tôn giả Kolita.
Tôn giả Mahãmoggallãna hỏi:
126. Hỡi nàng thiên nữ dáng siêu phàm,
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ sắc nàng trông chói lọi,
Như vì sao cứu hộ trần gian.
127. Dung săc này do nghiệp quả nào,
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,
Bât kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng nàng đều thỏa ước ao?
128. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?
Thien nữ đáp:
129. Con là mẹ của Xá-lợi-phất?
Trong nhiêu kiêp trước ở trên đời,
Tái sanh cảnh giới loài ma quỷ,
Đói khát giày vò mãi chẳng thôi.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 715

130. Những thứ gì nôn tháo bọt mồm,
Nước mũi tuôn ra, nước dãi đờm,
Chất mỡ rỉ ra từ xác chết,
Bị thiêu, máu sản phụ lâm bôn.
131. Máu chảy ra từ các vết thương,
Hoặc từ đầu mũi bị cưa ngang,
Những gì cấu uế trong nam nữ,
Đói lả ta đều phải lấy ăn.
132. Máu mủ ta ăn của các loài,
Và luôn máu mủ của con người,
Không nơi cư trú không nhà cửa,
Nằm chiếc giường đen, nghĩa địa hoài.

133. Xá-lợi-phất Tôn giả cúng dường,
Nhờ r đây con hạnh phúc hân hoan,
9 A e
Bôn phương con chăng hê kinh hãi,
Tôn giả chính là bậc xót thương,
Khắp cõi trần gian, thưa Giác Giả,
Con về đây kính lễ Tôn nhan.

§15. CHUYỆN NGẠ QUỶ MATTẢ (Mattãpetìvatthu) (Pv. 14; PvA. 82) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên). Thuở ấy, tại Sãvatthi (Xá-vệ)9 có một vị địa chủ đầy tín tâm và đạo hạnh. Tuy thế, bà vợ Mattã lại không có lòng tin, không mộ đạo, bản tính hay nóng giận và không có con. Sau đó, ông sợ dòng họ bị tuyệt tự, đã cưới một phụ nữ khác tên là Tissã. Nàng có lòng tin, mộ đạo và làm đẹp lòng chồng, nàng sinh một con trai được đặt tên là Bhũta. Là bà chủ nhà, nàng kính cẩn phục vụ bốn Tỷ-kheo thọ trai. Không thê chịu đựng mãi tình địch, khi đã quét nhà xong, Mattã đô rác lên đâu Tissã. Vê sau Mattã từ trân và tái sanh làm nữ ngạ quỷ, phải chịu nôi khôn khô trăm phân vì nghiệp lực của mình. Nỗi thống khổ của bà được thấy rõ trong bài kinh này. Rồi một hôm, nữ ngạ quỷ nhớ lại quá khứ, liền hiện hình trước Tissã lúc ấy đang tắm rửa sau nhà. Khi thấy ngạ quỷ, Tissã hỏi: 134. Trần truồng và xấu xí hình dung, Gầy guộc và thân thể nổi gân, Ngươi yếu ớt xương sườn lộ rõ? Ngươi là ai hiện đến đây chăng?

[Mattã:]
135. Mattã là chị, hỡi Tissã,
Chị lấy chồng chung một kiếp xưa,
Do chị đã gây nên ác nghiệp,
Từ đây đọa đến cối yêu ma.
[Tissã:]
136. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gi,
Do khẩu, ý, thân chị thực thi,
Vì hạnh nghiệp nào nên đã đọa,
Từ đây đến cảnh giới âm ty?
[Mattã:]
137. Xưa chị ác tâm lắm hận sân,
Xan tham, dối trá lại ghen hờn,
Vì dùng ác ngữ làm thương tổn,
Chị đọa từ đây đến cõi âm.
[Tissã:]
138. Em còn nhớ mọi chuyện ngày xua,
Chị thật hung hăng thuở bấy giờ,

Song có việc này em muôn hỏi:
Tại sao mình chị phủ đồ dơ?
[Mattã:]
139. Một buôi em vừa tăm gội xong,
Áo quần sạch sẽ mới vừa mang,
Chị đây quả thật còn hơn thế,
Chị điểm tô nhiều món nữ trang.
140. Khi điêm trang vây chị ngó qua,
Em đang nói chuyện với chồng ta,
Chính vì việc ấy niềm ganh tị,
Cuông nộ trong lòng bộc phát ra.
141. Rồi chị cầm đồ rác bụi lên?
Đúng là chị đã rải đầu em,
Vì do kết quả hành vi ấy,
Chị phải giờ đây chịu lấm lem.
[Tissã:]
142. Thật em biết mọi chuyện ngày xua,
Chị rảy lên em lắm bụi dơ,
Nhtrng có việc này em muốn hỏi:
Tại sao chị ngứa ngáy giày vò?
CHUYỆN NGẠ QUỶ 717

[Mattã:]
143. Tìm dược thảo xưa hai chúng ta,
Cùng đi vào tận chốn rừng già,
Em tìm các cỏ cây làm thuốc,
Chị hái quả cây kapika.
144. Lúc ấy em không biết chút nào,
Giường em chị rải chúng nhiều sao,
Vì do kết quả hành vi ấy,
Chị bị giày vò ngứa biết bao!
[Tissã:]
145. Thật ra em biết rõ hoàn toàn,
Chị rải trái kia khắp cả giường,
Song có việc này em muốn hỏi:
Tại sao chị phải chịu trần truồng?
[Mattã:]
146. Ngày kia có cuộc họp thân bằng,
Tụ tập họ hàng lại thật đông,
Em đã được mời đi dự lễ,

Cùng chồng ta đó, chị thì không.
147. Thế rồi em chẳng biết hoàn toàn,
Chị lấy cất đi mọi áo quần,
Do chính việc này sinh kết quả,
Giờ đây chị phải chịu trần truồng.
[Tissã:]
148. Thật ra em biết chuyện kia mà,
Chị lấy áo quần em quẳng xa,
Song có việc này em muốn hỏi:
Sao mùi xú uê chị xông ra?
[Mattã:]
149. Vòng hoa hương liệu với trầm hương,
Chị lấy của em vứt hố phân,
Do quả chị làm ra ác nghiệp,
Chị xông mùi xú uế vô cùng.
[Tissã:]
150. Đúng là em biết rõ điều này, r
Ac nghiệp kia do chị đã gây,
Song có việc này em muốn hỏi:
Tại sao chị khốn khổ như vầy?

[Mattã:]
151. Tài sản trong nhà của chúng ta,
Thuộc vê cả chị lân em mà,
Cúng dường bố thí là công đức5
Song chị không hề tự tạo ra,
Một chỗ trú an nay khốn khổ,
Là do kết quả lỗi lầm xưa.
152. Em thường bảo chị chính lời này:
"Chị cả đang hành ác nghiệp dây,
Song nếu không làm điều tổn đức,
Vê sau sẽ hưởng phước tràn day."
[Tissã:]
153. Thái độ hận sân chị đến gần,
Bên em, chị tật đố ghen hờn,
Hãy nhìn quy luật điều chân lý,
Kết quả hành vi ác đã làm.
154. Chị lắm gia nhân ở tại nhà,
Nữ trang đầy đủ thật xa hoa,

Ngày nay chúng được người ngoài hưởng,
Lạc thú ở đời chỉ thoảng qua.
155. Giờ đây cha của bé Bhũta?
Từ chợ sắp quay trở lại nhà,
Ông sẽ tặng quà cho chị đó,
Đừng đi, hãy đợi lát giây mà.
[Mattã:]
156. Trân truông dị tướng quá hao gây,
Mình mây đường gân nôi rõ đây,
Đây chiếc khố che phần hạ thể5
Đừng cho bố trẻ thấy ta vầy.
[Tissã:]
157. Này chị, muốn em tặng thứ nào,
Làm gì giúp đỡ chị hay sao,
Để cho chị được nhiều an lạc, y
Hạnh phúc mọi điêu thỏa ước ao?
[Mattã:]
158. Đây bốn Tỷ-kheo của chúng Tăng,
Và thêm vào đó bốn Sa-môn5
Cúng dường tám vị và hồi hướng,
Công đức cho ta được hưởng phần,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 719

Sau đó ta tràn đầy hạnh phúc,
Thỏa lòng ao ước được hồng ân.
Chuyện kể tiếp:
159. "Được lắm!", nàng vừa nói vậy xong,
Liền đem dâng cúng tám Sa-môn9
Phạn trai cùng với nhiều y phục,
Hồi hướng phước phần đến cố nhân.
160. Lập tức ngay sau lễ cúng dâng,
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,
Đây là kết quả từ công dức,
Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.
161. Sáng ngời y phục thật thanh tân,
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt tràn,
Mang đủ nữ trang và kiểu áo5
Đến gần vợ kế của phu quân.
[Tissã:]
162. Hỡi nàng thiên nữ dáng siêu phàm,

Đang chiếu mười phương sáng rỡ rang,
Thiên nữ sắc nàng trông chói lọi?
Như vì sao cứu hộ trần gian.
163. Dung sắc này do nghiệp quả nào,
Phước phần nàng hưởng bởi vì sao,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ,
Yêu chuộng nàng đều thỏa ước ao?
164. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ?
Vẻ huy hoàng chiếu khắp mười phương?
[Mattã:]
165. Mattã là chị, hỡi Tissã!
Chị lấy chung chồng một kiếp qua,
Do chị đã gây nên ác nghiệp,
Từ đây đọa tới cõi yêu ma,
Nhờ em dâng lễ nay an hưởng,
Chị chẳng sợ gì mọi hướng xa.
166. Mong em trường thọ với thân nhân!
Em hỡi, mong em hưởng phước ân!
Đạt cảnh ly sầu bi dục vọng?
Cõi trời của Hóa Lạc thiên thần.
720 KINH TIỂU Bộ

r 9
167. Em sông đời sùng đạo cúng dường,
Tại đây bố thí hỡi hồng nhan,
Đoạn trừ gốc rễ xan tham ấy,
Em đến cõi thiên phước nghiệp tràn.
§16. CHUYỆN NGẠ QUỶ NANDÃ (Nandãpetìvatthu) (Pv 17; PvA. 89)
Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).
Ở một làng nọ không xa Sãvatthi (Xá-vệ), có một đệ tử tại gia đầy lòng tin và mộ đạo. Tuy thế, vợ vị ấy tên là Nandã lại không có lòng tin, không mộ dạo, xan tham, dễ nóng giận, ác ngữ, thường tỏ ra bất kính và bất tuân lời chồng. Bà thường la măng ôn ào như trông nôi và say mê phỉ báng mạ lỵ.
Khi từ trần và tái sanh làm nữ ngạ quỷ, bà cư trú gần làng ấy. Rồi một hôm, bà xuất hiện trước mặt cư sĩ Nandasena đang đi trên đường. Khi thấy nữ ngạ quỷ? chàng ngâm kệ hỏi:
168. Đen đủi và hình tướng dữ dằn9
Thân mình xương xẩu thật kinh hoàng,

Nhà ngươi mắt đỏ răng vàng chạch, r f
Ta chăc ngươi không phải thê nhân.
[Nữ ngạ quỷ:]
169. Nandã là thiếp, hỡi Nanda!
Thiếp chính vợ chàng một kiếp xưa,
Vì đã dùng ngôn từ phỉ báng,
Từ đây đọa đến cảnh yêu ma.
[Nandasena:]
170. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gi,
Do khẩu, ý5 thân đã thực thi?
Vì hạnh nghiệp nào nên đã đọa,
Từ đây đến cảnh giới âm ty?
[Nữ ngạ quỷ:]
171. Xưa thiếp ác ngôn lắm hận sân,
Thiếp thường không kính trọng phu quân,
Vì dùng lời lẽ gây thương tổn,
Thiếp đọa từ đây tới cõi âm.
[Nandasena:]
172. Ta tặng nàng đây chiêc áo choàng,
Áo này nàng hãy lấy mà mang,
Sau khi nàng đã choàng xong áo?
Ta sẽ dẫn nàng đến cố hương.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 721

173. Nàng sẽ được ta tặng áo quân, về nhà đủ thức uống đồ ăn,
Rồi nàng sẽ ngắm đôi nam tử,
Và sẽ thấy thêm được các dâu.
[Nữ ngạ quỷ:]
174. Những gì chàng tặng dẫu trao tay,
Cũng chẳng giúp cho thiếp thật hay,
Song với Tỷ-kheo đầy giới đức,
Đa văn9 ly dục ở đời này.
175. Cúng dường chư vị đủ cao lương,
Hồi hướng về cho thiếp phước ân,
Thiếp sẽ được ban nhiều hạnh phúc,
Đạt thành mọi nguyện ước toàn phần.
Ba vần kệ tiếp theo được chư vị kết tập kinh điển ngâm:
176-77. uĐược lắm!", chàng vừa hứa hẹn xong5
Cúng dường hào phóng lễ chàng dâng,
Dôi dào thực phâm mêm và cứng,

Y phục, dù? hương liệu, tọa sàng,
Đủ loại dép giày, hoa kết chuỗi,
Sau khi dâng cúng các Hiền Tăng,
Ly tham, đạo hạnh, đa văn đủ,
Chàng chuyển phước phần đến cố nhân.
178. Lập tức ngay sau lễ cúng dang,
Phước phần hồi hướng đến vong nhân,
Đây là kết quả phần công đức,
Thức uống, thức ăn, lẫn áo quần.
179. Sáng ngời y phục thật thanh tân,
Tơ lụa Ba-la-nại tuyệt trần, e 9
Mang đủ nữ trang và kiêu áo5
Nàng liền tiến đến vị phu quân.
[Nandasena:]
180. Hỡi nàng thiên nữ dáng siêu phàm,
Đang chiếu mười phương sáng rỡ ràng,
Thiên nữ sắc nàng trông chói lọi,
Như vì sao cứu hộ trần gian.

181. Dung săc này do nghiệp quả nào,
A
Phước phân nàng hưởng bởi vì sao, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ, Yêu chuộng nàng đều thỏa ước ao?

182. Hỡi nàng thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
Vẻ huy hoàng chiêu khăp mười phương?
[Thiên nữ:]
183. Nandã là thiếp, hỡi Nanda!
Thiêp chính vợ chàng một kiêp qua,
Do đã phạm vào bất thiện nghiệp,
Từ đây đọa tới cõi yêu ma,
Nhờ chàng dâng lễ nay an hưởng,
Thiếp chẳng sợ gì mọi hướng xa.
184. Mong chàng trường thọ với thân nhân,
Gia chủ mong chàng hưởng phước ân,
Đạt cảnh ly sầu bi dục vọng,
Cõi trời của Hóa Lạc thiên thần.

185. Chàng sống đời sùng đạo cúng dâng,
Tại đây bố thí hỡi phu quân,
Đoạn trừ gốc rễ xan tham ấy,
Chàng đến cõi thiên chẳng lỗi lầm.

§17. CHUYỆN NGẠ QUỶ ĐEO VÒNG TAI SÁNG CHÓI

(Matthakundattpetavatthu) 6 (Pv. 18; PvA. 92)

186. Mang chuôi hoa, vòng tai điêm trang,
Làn da tâm phân bột chiên-đàn,
Chàng than khóc với đôi tay chắp,
Sâu khô vì sao ở giữa rừng?
187. Bằng vàng đúc, sáng rực huy hoàng,
Xuất hiện ngày xưa xe của con,
Đôi bánh xe này con chăng thây,
Do buồn khổ ấy? muốn lìa trần.
A y
188. Đúc băng hông ngọc, bạc hay vàng,
Hãy nói cho ta biết rõ ràng,
Nam tử Bà-la-môn quý mến,
Ta đi tìm cặp bánh cho chàng!
189. Nam tử La-môn nói với ông,
Đôi vòng nhật nguyệt vẫn thường trông,

6Các câu kệ từ 186-206 tương tự kệ 1207-27 trong Vv. 123, Matthakundalĩvỉmãnavatthu (Chuyện lâu đài của vị thiên tử đeo vòng tai sảng chỏĩ). Xem J. IV. 403, Sivịãtaka (Chuyện Đại vương Siví), sô §499; J. III. 156, Sujatajataka (Chuyện chàng Suịãta), sô §352; J. VI. 4, Mũgapakkhajãtaka (Chuyện Vương tử què cấm), số §538.

Xe con vàng đúc thường bừng sáng,
Với cặp bánh này giữa cõi không.
190. Chàng La-môn quả thật điên khùng,
Chàng kiêm thứ đô chăng thê mong,
Ta chắc rồi đây chàng sẽ chết,
Vì chàng không thể được trời, trăng!
191. Ta thường thấy lặn, mọc, trời, trăng,
Đặc tính, săc màu lúc chuyên luân,
Song kẻ mạng chung nào thây được,
Giữa ta, ai khóc thật điên khùng?
192. Quả chàng nói đúng, Bà-la-môn,
Than khóc vây, ta ngu xuân hơn,
Ta khóc than vì người đã chết,

Khác nào con trẻ khóc đòi trăng.
193. Lòng ta thiêu đốt nóng bừng,
Như là sữa lạc đổ trong lửa dào,
Nay vừa được tưới nước vào,
Và đang lăng dịu biết bao khô sâu.
194. Quả chàng nhổ mũi tên đau,
Nôi buôn kia đã căm sâu vào lòng,
Xua tan mọi mối thương tâm,
Của người cha đã đau buôn vì con.
195. Giờ đây mát lạnh, dịu lòng,
Mũi tên đã nhổ, ta không còn buồn,
Ta không còn phải khóc than,
Sau khi nghe nói, hỡi chàng La-môn!
196. Có phải chàng thiên tử, nhạc thần,
Sakka Thiên chủ đại danh lừng,
Thi ân hào phóng trang nam tử,
Con của ai, ta muôn biết chàng?
197. Con là nam tử của ngài dây,
Ngài hỏa thiêu con, nghĩa địa này,
Ngài đã khóc than và khổ não,
Còn con làm thiện nghiệp riêng tây,
Nay lên cộng trú cùng thiên chúng,
Tam Thập Tam thiên lạc thú đầy.
198. Cúng dường lớn nhỏ ở trong nhà,
Ta chăng thây đâu, trước đên giờ,

Hoặc giữ giới hay ngày Bô-tát,
Làm sao con đạt cõi Băm Ba?
199. Xưa con bệnh hoạn ở trong phòng,
Đau đớn ngập tràn cả tâm thân,
Con thấy Phật-đà vô lậu hoặc,
Đoạn nghi, Thiện Thệ trí viên toàn.
200. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan,
Đảnh lễ Như Lai với tín tâm,
Khi thiện sự con vừa thực hiện,
Con lên cộng trú chúng thiên thần.
201. Thật là hy hữu, diệu kỳ thay,
Đây kết quả hành động chắp tay,
Ta cũng hân hoan, tâm tín ngưỡng,

Quy y đức Phật từ ngày nay!
202. Ngay từ hôm nay với tín tâm,
Ngài quy y Phật, Pháp cùng Tăng,
Hành trì ngũ giới chuyên tu tập,
Giữ trọn vẹn không có lôi lâm.
203. Từ nay ngài tránh sát muôn loài,
Không lây vật chi chăng tặng ngài,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Và tri túc với vợ mình thôi.
204-05. Chàng muốn ta an, hỡi dạ-xoa!
Chàng mong hạnh phúc với ta mà,
Ta tuân lời dặn, này thiên tử,
Chàng chính là thầy giáo của ta,
Ta sẽ quy y vào Phật, Pháp,
Và quy y hội chúng Tăng-già.
206. Từ nay ta tránh sát muôn loài,
Không lấy các tài vật của ai,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Và tri túc với vợ mình thôi.
§18. CHUYỆN NGẠ QUỶ ĐẠI VƯƠNG KANHA (Kanhapetavatthu)1 (Pv. 18; PvA. 93) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.

7 Xem Vv. 90, CũỊarathavimãnavatthu (Chuyện lâu đài có cỗ xe nhỏ); J. III. 156, SụỊãtạiãtaka (Chuyện chàng Sụiãta), số §352; J. IV. 84, Ghatạiãtaka (Chuyện Trí giả Ghata), số §454.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 725

Ở thành Săvatthi, con trai của một vị đệ tử tại gia từ trần. Người cha đau buồn không thể tắm rửa, ăn uống hay quan tâm đến công việc của mình, mà cũng không đi phụng sự đức Phật. Vị ấy thường nói lảm nhảm: Con yêu quý của ta đã bỏ đi đâu rồi! Tại sao nó ra đi trước ta? Trong lúc bậc Đạo sư đang quán sát thế gian vào lúc rạng đông, Ngài thấy người kia có đủ cơ duyên đắc đạo quả. Ngày hôm sau, được chúng Tỷ-kheo vây quanh, Ngài đi vào Sãvatthi đê khất thực. Sau khi thọ trai, Ngài cùng thị giả Ãnanda đến cửa nhà người ấy. Lập tức các gia nhân báo cho vị đệ tử cư sĩ kia và đưa vị ấy đến tiếp kiến bậc Đạo sư. Khi Ngài thấy vị ấy ngồi một bên, Ngài bảo: Này cư sĩ, ông đang phiền muộn điều gì chăng? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. _ Này cư sĩ, các bậc trí nhân ngày xưa không còn than khóc đứa con yêu từ trân, sau khi đã nghe chuyện của các bậc Hiên trí. Rồi theo lời thỉnh cầu của người gia chiì, Ngài kể chuyện cổ tích này. Thời xưa, trong thành Dvãravaữ, có mười huynh đệ hoàng gia: Vãsudeva, Baladeva, Candadeva, Suriyadeva, Aggideva, Varunadeva, Ajjuna, Pajjuna, Ghatapandita và Ankara. Trong sô này, có con trai của Đại vương Vãsudeva từ trân. Vị vua ấy tràn ngập nỗi sầu bi, xao lãng mọi phận sự quân vương, cứ nằm dài trên giường, chắp tay lên đầu

và nói lảm nhảm. Lúc ấy, Ghatapandita (Trí giả Ghata) suy nghĩ: uKhông ai ngoài ta có thể xua tan nỗi ưu phiền của hoàng huynh. Ta sẽ dùng mưu kế dẹp bỏ nỗi sầu của hoàng huynh." Vì thế, vị ấy làm ra vẻ điên khùng vừa nhìn lên trời, vừa lang thang khắp kinh thành, bảo: Cho ta con thỏ! Cho ta con thỏ! Lúc ấy, dân chúng toàn thành suy nghĩ: "Ghatapandita đã phát điên rồi!99 Lúc ấy, vị quốc sư tên là Rohineyya đi đến Đại vương Vãsudeva và mở đầu câu chuyện với vần kệ này: 207. Đứng lên! Tâu Đại đế Kanha, Sao Đại đế nằm mãi thế kia? ích lợi gì khi ngài ngủ thiếp? Chàng là bào đệ của ngài mà, Là tim, mắt phải ngài yêu quý? Gió cuốn Ghata hóa dại khờ! Bậc Đạo sư tiếp tục câu chuyện với vần kệ này: 208. Khi nghe lời của Rohiya, Đại đế Kesa dáng xót xa, Nặng trĩu sâu tư liên đứng dậy, Chỉ vì bào đệ của nhà vua.

726 KINH TIỂU Bộ

Sau đó, nhà vua từ lâu thượng bước xuông và đi đên gặp Ghatapandita. Nhà vua ôm chặt bào đệ với đôi tay và nói chuyện với chàng:

209. Sao dáng điên rồ đệ thẩn thơ,
Khắp kinh thành đất nước Dvãra,
Thì thầm: "Thỏ! Th6!”luôn mồm ấy,
Loại thỏ gì kia đệ ước mơ?
210. Thỏ dầu bằng ngọc hoặc vàng ròng,
Hoặc bạc hay là loại thỏ đồng,
Bảo ngọc, san hô, loài đá quý,
Ta làm cho đệ thỏa cầu mong.
211. Còn có nhiều loài thỏ biết bao, vẫn thường chạy nhảy chốn rừng sâu,
Loại này ta cũng mang cho đệ5
Loại thỏ nào đâu đệ ước ao?
Ghatapandita đáp:
212. Những loại thỏ này đệ chẳng ham,
Những loài cư trú khăp trân gian,
Kesava, hãy mau đem xuông,
Cho đệ thỏ kia chốn Quảng Hàn!
Khi nghe chàng nói, nhà vua đau buồn suy nghĩ: "Chắc chắn em ta đã hóa điên r8i” và bảo:
213. Bào đệ chắc em sẽ bỏ đời?
Vì em mơ ước chuyện xa vời,
Chuyện mà không có ai mơ ước,
Con thỏ cung trăng ở cõi trời!
Khi đã nghe những lời của nhà vua xong, Ghatapandita đứng yên và đáp:
-Này hoàng huynh, hoàng huynh cũng đã hủy hoại cuộc đời của mình nhưng không đạt được con thỏ trên cung trăng mà hoàng huynh mơ ước.
Rôi vị ây ngâm vân kệ này:
214. Neu Kanha quả thật trí cao,

Dạy cho người khác khỏi ưu sầu,
Giờ đây sao vẫn còn than khóc,
Nam tử từ trần đã bấy lâu?
Trong khi đang đứng giữa đường cái, vị ấy nói như sau:
—Quả thật đệ ước mơ một điều rõ ràng, có thể hiểu được, nhưng hoàng huynh lại than khóc về một điều không thể hiểu được như thế kia.
Rồi vị ấy ngâm kệ thuyết pháp với nhà vua:
CHUYỆN NGẠ QUỶ 727

215. Mong con ta sống chẳng từ trần!
Không một người hay một vị thần,
Có thể đạt điều không thể đạt,
Sao điêu không thê lại câu mong?
216. Không có bùa thiêng hoặc thuôc thang,
Chẳng loài dược thảo hoặc tiền vàng,
Đủ công năng để làm hồi phục,
Người chết, hoàng huynh vẫn khóc than.
217. Chính đám phú gia lắm bạc vàng,
Quốc vương quý tộc có giang san,
Những người phong phú bao tiền của,
Cũng chăng thoát tay lão tử thân.
218. Sát-lỵ? Sa-môn với Thủ-đà,
Pukkusa, Vệ-xá, Chiên-đà,
Những người này với toàn gia tộc,
Cũng chẳng thoát tay lão tử ma.
219. Những kẻ chuyên trì tụng chú thần,
Sáu phân sáng tạo bởi Sa-môn?
Bọn này, bọn khác dùng tà thuật,
Cũng chăng thoát tay lão tử vong.
220. Ngay các trí nhân thật chánh chơn,
Các nhà khổ hạnh đã điều thân,
Sa-môn5 ẩn si, dù tu luyện,
Đến đúng thời cơ cũng mạng vong.
221. Những bậc suốt đời tu tập tâm,
Những người phận sự đã làm xong,
Những người giải thoát, ly tham dục,
Đoạn thiện ác hạnh, cũng bỏ thân.
Như vậy, Ghatapandita thuyêt pháp cho nhà vua. Khi nhà vua đã nghe xong, nỗi đau buồn liền tan biến và tâm trí trở nên thanh thản. Nhà vua ngâm kệ để tán thán Ghatapandita:

222. Lòng ta quả thực nóng bừng,
Khác nào sữa lạc đổ trong lửa đào,
Em vừa tưới nước lạnh vào,
Giờ đây ta dứt hết bao khổ sầu.
223. Quả em nhổ mũi tên dau,
Nôi ưu phiên đã căm sâu vào long,
Xua tan mọi nỗi thương tâm,
Sầu tư nặng trĩu khóc thầm vì con.

224. Giờ đây trút bỏ đau buồn,
Lòng ta lắng dịu, trí thường khinh an,
Ta không còn phải khóc than,
Từ khi nghe những lời vàng của em.
225. Vậy là những bậc trí hiền,
Đầy lòng bi mẫn ưu phiền xóa ngay,
Như Ghata, tiểu đệ này,
Đã làm huynh trưởng từ rày an tâm.
226. Kẻ nào bầu bạn hiền nhân, vẫn thường hầu cận thiết thân bên mình,
Với lời khuyên nhủ chí tình,
Như Ghata với trưởng huynh của chàng.
Bậc Đạo sư thuyết pháp thoại này và bảo:
Như vậy, này cư s[những người trí tuệ ngày xưa dứt bỏ ưu phiền vì con, sau khi đã nghe chuyện của các bậc hiền nhân.
Sau đỏ, vừa thuyêt giảng các Thánh đê? Ngài vừa đưa chuyện tiên thân này vào cơ hội trên. Khi pháp thoại chấm dứt, vị cư sĩ ấy đã được an trú vào quả vị
Dự lưu.
§19. CHUYỆN NGẠ QUỶ CHỦ NGÂN KHỐ DHANAPÃLA (Phanapãlasetthỉpetavatthùỷ (Pv 20; PvA. 99) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana. Trước khi đức Phật đản sinh, trong quốc độ Dasanna, tại kinh thành Erakaccha, có một vị chủ ngân khố tên là Dhanapãla (Tài Hộ), là một người không có lòng tin, không mộ dạo, keo kiệt và đầy tà kiến. Những công việc của vị này có thể hiểu được qua Kinh điển Pãli. Lúc từ trần, vị ấy tái sanh làm ngạ quỷ trong một vùng sa mạc hoang vắng. Ngạ quỷ đi lang thang khắp noi, bị đói khát giày vò9 hành hạ. Thời ây, một sô thương nhân sông ở Sãvatthi chât đây hàng hóa lên năm trăm cỗ xe và khi đã đến Uttarãpatha, họ bán các hàng ấy. Sau đó, họ lại chất đầy hàng hóa lên xe để trở về. Họ khởi hành lên đường về nhà, lúc chiều tối, họ đến tại một gốc cây. Ở dấy, họ tháo cương bỏ bầy bò ra và tạm trú qua đêm. Thế rồi ngạ quỷ kia bị cơn khát nước giày vò liền đến nơi ấy kiếm thứ gì để uống, nhưng không được giọt nào, nó liền thốt tiếng kêu. Khi thấy nó, các thương nhân hỏi: 227. Trần truồng và xấu xí hình dung, Gầy guộc và thân thể nổi gân,

8 Xem Pv. 9, Khallãtiỉyapetivatthu (Chuyện ngạ quỷ sỏi đầù)\ Pv. 79, Nandakapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Nandakă)', A. I. 138, Devadũtasutta (Kinh Thiên sứ)\ Dh, V. 337.

Ngươi yếu ớt xương sườn lộ rõ?
Ngươi là ai đấy hỡi vong nhân?
[Ngạ quỷ đáp:]
228. Tôn giả, ta là ngạ quỷ nhân,
Thần dân xấu số của Diêm vương,
Vì ta đã phạm hành vi ác,
Ta đến nơi ma đói ân thân.
[Những thương nhân:]
229. Ngày xưa ngươi phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì hạnh nghiệp nào ngươi đã đọa,
Từ đây đến cảnh giới âm ty?
[Ngạ quỷ]
230. Kinh thành bộ tộc Dasanna,
Danh vọng lẫy lừng Erakaccha,
Thuở trước ta là nhà triệu phú,
Với tên Tài Hộ tặng cho ta.
231. Tám mươi ngàn chẵn cỗ xe lừa,
Chất chứa vàng ròng sở hữu ta,
Thuở đó ta nhiều vàng bạc lắm,
Ngọc trai, ngọc mắt báo đầy nhà.
232. Như vậy ta là đại phú ông,
Nhưng ta lại chẳng muốn cho không,
Khi ta ăn uông ta cài cửa,
Để bọn ăn mày chẳng ngóng trông.
233. Xưa ta không mộ đạo xan tham,
Keo kiệt dùng lời nói hại nhân,
Ta cản nhiêu người chuyên bô thí,
Những người làm phận sự chuyên cần.
234. Ta nói: uKhông sao có phước phần,
Dành cho việc bố đức thi ân,
Tu thân đâu có đem y thành qiủ?"
Ta phá bao nguôn nước vệ đường,
Ao giếng hồ sen vườn cảnh đẹp,
Lối đi hiểm trở khó băng ngang.
235. Như vậy ta không tạo phước ân,

Làm người gây ác nghiệp từ trần,
Tái sanh vào xứ loài ma quỷ,
Đói khát luôn hành hạ khổ thân,
730 KINH TIỂU Bộ

236. Từ đấy đến nay ta tạ thế,
Tính ra vừa đủ năm lăm năm.
Ẩm thực ta không được hưởng phần,
Do không có bố đức thi ân,
Thì điều tai hại là như vậy,
Vì ngạ quỷ luôn hiêu biêt răng:
"Nếu chẳng muốn thi ân bố đức,
Thì điều tai hại cũng ngang bang?9
237. Thuở trước ta không muốn phát ban,
Ta không bố thí các kho tàng,
Mặc dù bố thí là công đức,
Ta chăng tạo nên chôn trú an.
238. Ngày nay ta hối hận ăn năn5
Nặng trĩu trong lòng bởi phải mang,
Hậu quả việc làm bao ác nghiệp,
Và sau bốn tháng sẽ từ trần.
239. Đọa miên địa ngục hãi hùng sao,
Có bốn góc và bốn cửa vào,
Ngục được chia phàn theo kích thước,
Xung quanh bao bọc với tường rào,
Làm bằng sắt nóng và trên mái,
Cũng có sắt che tận đỉnh cao.
240. Nền bằng sắt rực lửa bừng bừng,
Nóng bỏng chói lòa khắp mọi phương,
Địa ngục muôn đời còn đứng mãi,
Trải dài luôn cả trăm do-tuân.
241. Nơi kia ta chịu khổ lâu dài,
Thọ quả do tà nghiệp chín muồi,
Vì thế ta thường ân hận mãi5
Khóc than thực tê chăng hê nguôi.
242. Bởi vậy ta đem chuyện thật hay,
Nói cùng chư vị họp nơi đây,
Đừng bao giờ phạm hành vi ác,
Dù giấu kín hay được tỏ bày.
243. Nếu ngươi đang phạm việc sai lầm,

Hoặc sắp phạm thì nỗi khổ tâm,
Sẽ chăng rời ngươi dù trôn trânh,
Bay lên trời đến giữa hư không.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 731

244. Hãy luôn tôn kính mẹ cùng cha, Quý trọng bậc niên trưởng tại nhà, Quy ngưỡng Bà-la-môn, đạo sĩ, Do vây thiên giới sẽ chờ ta. 245. Không giữa trời hay giữa biển thanh, Dau đi vào kẽ núi non xanh, Cũng không tìm được trong trần thế, Nơi chốn thoát thân khỏi ác hành. Các thương nhân thương xót ngạ quỷ liền rảy nước vào mồm nó. Nhimg vì ác nghiệp của ngạ quỷ kia, nó không thê nuôt được. Họ hỏi nó: -Thế giờ đây ngươi không thể nào dịu bớt đôi chút khổ đau? Ngạ quỷ đáp: Có thê được khi ác nghiệp này đã được tiêu trừ. Nêu giờ đây có lê vật cúng dường đức Như Lai hoặc chư đệ tử của Ngài và công đức lễ cúng dường ấy được hồi hướng đến ta, thì ta sẽ được giải thoát ra khỏi kiếp sống ngạ quỷ này. Khi các thương nhân đã nghe chuyện ngạ quỷ xong, họ trở về Sãvatthi, trình lên đức Thế Tôn, rồi suốt bảy ngày làm đại lễ cúng dường Tăng chúng có đức Phật làm thượng thủ và hôi hướng công đức ây đên ngạ quỷ.

§20. CHUYỆN NGẠ QUỶ TIỂU CHỦ NGÂN KHỐ (Culasetihipetavatthu) (Pv. 21; PvA. 105) Bậc Đạo sư kê chuyện này trong lúc đang trú tại VèJuvana (Trúc Lâm). Ở Benares (Ba-la-nại), có gia chủ CũJasetthi (Tiểu chủ Ngân khố) là người không có lòng tin, không mộ đạo, keo kiệt, không bố thí và khinh thường các thiện sự công đức. Lúc từ trần, vị ấy tái sanh giữa loài ngạ quỷ. Bấy giờ, con gái vị ấy là Anulă đang sống tại nhà chồng ở Andhakavinda. Nàng mong muốn cúng dường các Bà-la-môn để lấy phước đức cho cha nên đã chuẩn bị cơm và các thực phẩm khác làm lễ vật. Khi ngạ quỷ biết tin này lòng đầy hy vọng, liền bay qua không gian, hướng về nơi kia và đến Rậjagaha (Vương Xa). Thời ây, Vua Ajatasattu (A-xà-thê) theo sự xúi giục của Devadatta (Đê-bà- đạt-đa) đã giết hại phụ vương. Vì lòng hối hận giày vò và gặp cơn ác mộng, nhà vua không ngủ được. Trong lúc đang đi dạo quanh quẩn trên thượng lầu, nhà vua thấy ngạ quỷ kia đang bay qua không gian, liền hỏi: 246. Ngươi là vị khô hạnh trân truông, Gây guộc ban đêm vượt dặm đường, Vì lý do gì cho trẫm biết, Trẫm ban ngươi mọi vật giàu sang.

732 KINH TIÊU Bộ

[Ngạ quỷ đáp:]
247. Thành Ba-la-nại tiếng vang lừng,
Nơi ấy ta là một phú ông,
Không bố thí và ham hưởng lạc,
Vì làm ác đọa cảnh Diêm công.
248. Đói khổ làm ta kiệt quệ dần,
Ta đau như thể bị kim châm,
Vì gây ác nghiệp cho nên phải,
Đi đên bà con đê kiêm ăn.
Song những kẻ nào tâm biển lận, vẫn không tin tưởng chuyện cho rằng,
Thi ân bố đức đem thành quả,

Xuất hiện đời sau giữa thế nhân.
249. Con gái ta thường nói với ta:
"Con mong dâng cúng các ông cha."
Bà-la-môn muốn cho người khác,
Đi dự tiệc bằng cách nói ra:
"Ta sắp được mời ăn thịnh soạn,
Tại nơi kia & Andhaka."
Chuyện kể tiếp:
250. Vua truyền: "Khi đã nhận xong phần,
Ngươi tr& lại đây vội bước chân,
Trẫm muốn ban ngươi nhiều phước lộc.
Nếu nhà ngươi có một nguyên nhân,
Trình cho trẫm biết ngay duyên cớ,
Trẫm sẽ nghe điều xứng tín tâm.,,
251. uMong vậyr Quỷ vừa mới nói ra,
Liền bay đi đến phố Andha,
Nơi kia chúng hưởng đồ dâng cúng,
Song hội chúng không xứng đáng mà,
Sau đó về thành Vương Xá ấy,
Một lần nữa yết kiến nhà vua.
252. Khi vua nhìn ngạ quỷ quay về,
Liền bảo: "Nay ta phải cúng gì?
Hãy nói thế nào là cách thức,
Khiến ngươi hưởng lạc thú tràn trề?"
[Ngạ quỷ đáp:]
253. Phục vụ Tỷ-kheo với Phật-đà,
Thức ăn9 đồ uống, áo cà-sa,

Cúng dường lấy phước cho ta hưởng,
Ta sẽ hân hoan trọn kiếp mà.
254. Tức thì vua bước xuông hoàng cung,
Dâng lễ tự tay đến chúng Tăng,
Trình đức Như Lai về việc ấy,
Rồi đem công đức tặng vong nhân.
255. Chói lòa ánh sáng được tôn vinh,
Trước mặt quân vương quỷ hiện hình:
“Ta đã trở thành thần đại lực,
Không người nào sánh kịp uy danh.
256. Hãy nhìn ta hưởng đại vinh quang,

Do Đại vương vừa mới phát ban,
Khi đã cúng Tăng-già đại lễ,
Từ đây ta được mãi hân hoan,
Vì có biết bao nhiêu phước lộc,
Ta đầy hỷ lạc, hỡi Quân vương!?,

§21. CHUYỆN NGẠ QUYANKURA (Ankurapetavatthuỷ (Pv. 23; PvA. 111) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Sãvatthi (Xá-vệ). Trong trường hợp này, Aồkura không phải là ngạ quỷ, nhưng vì có liên hệ với ngạ quỷ, nên chuyện được gọi là chuyện ngạ quỷ Ankara. Trong thị trấn Asitafijana, ở vùng Kamsabhoga, tỉnh Uttarãpatha, có vị vương tử của Vua Mahãsãgara chúa tể xứ Uttaramadhurã, tên là upasãgara cùng Vương phi Devagabbhã công chúa của Vua Mahăkamsaka, sinh được các con này: Anjanadevi, Vãsudeva, Baladeva, Candadeva, Suriyadeva, Aggideva, Varunadeva, Ajjuna, Pajjuna, Ghatapandita và Ankara. Vãsudeva và các huynh đệ khởi binh từ kinh thành Asitanjana và theo thời gian tận diệt tất cả mọi vua chúa trong sáu mươi ba ngàn kinh thành thuộc toàn quốc Hồng Đào (Ấn Độ) rồi dừng chân ở thành Dvãravatĩ và định cư tại đó. Vê sau, họ chia vương quôc ra làm mười phân, nhung họ lại quên phân chị là Công chúa Anjanadevi. Khi họ nhớ đến bà, một vương tử đưa ý kiến: Chúng ta hãy chia làm mười một phần. Lập tức Tiểu vương tử Aốkura nói: Hãy đưa phần tiểu đệ cho vương tỷ; tiểu đệ sẽ sống bằng nghề thương

9 Xem s. I. 43, Sãdhusutta (Kinh Lành thay); Ạ. IỊL 336, ChạỊangadãnasuttaỊ (Kinh Bổ thỉ gồm sáu phần)', J. IV. 72, Bhuripannajataka (Chuyện vấn đề trỉ tuẹ), số §452; J. IV. 239, Akittịịãtaka (Chuyện Hiền giảAkittĩ), số §480.

mãi, chư vương huynh gửi tiền thuế của tiểu đệ đến vương tỷ, mỗi người từ quốc độ của mình! Họ chấp thuận và sau khi đã gửi phân trợ cấp của người em cho chị, chín vua kia đều sống tại Dvãravatĩ. Tuy thế, Ankara lại theo nghề thương mãi và thường xuyên bố thí rộng rãi. Bấy giờ, vị ấy có một người nô lệ làm thủ kho vốn rất quan tâm đến phúc lợi của chủ. Ankura cưới cho người này một thiêu nữ có gia thê đàng hoàng vê làm vợ. Vì người nô lệ chết sớm, Aốkura cho con trai người này hưởng tiền lương đã được trả cho cha nó lúc trước. Khi đứa bé này đến tuổi khôn lớn, trong triều vua có lời bàn xì xào rằng kẻ nô lệ ấy không phải là một nô lệ. Khi Công chúa Afijanadevi nghe chuyện này, bà dùng ví dụ con bò sữa và giải phóng cậu trai ra khỏi tình trạng nô lệ, rồi nói: -Một bà mẹ được tự do không có gì thua kém một đứa con trai được tự do. Song nỗi hổ thẹn khiến cậu con trai bỏ ra đi đến kinh thành Bheruva; tại đó, cậu cưới con gái của một người thợ may và sinh sông băng nghê thợ may. Thời ây, trong thành Bheruva có một vị chủ nghiệp đoàn đại phú tên là Asayha vẫn cúng dường, bố thí hào phóng cho các Sa-môn, Bà-la-môn, du đãng, lữ hành, cùng đám ăn mày, khất sĩ. Người thợ may hân hoan thích thú về việc này, thường chỉ cho những người không biết chỗ ấy đến tận dinh cơ của gia tộc Asayha với lời dặn: -Hãy đi đên đó và nhận được nhiêu tặng vật xứng đáng! Hành động của vị này được đề cập trong Kinh tạng Pãli. Khi từ trần, vị ấy tái sanh làm một Địa thần trong vùng sa mạc9 ở một cây đa kia; tại đó, tay

phải vị thần thường ban phát các đồ vật đem lại lạc thú. Bấy giờ, cũng trong thành Bheruva ấy, có một người tham dự vào việc bố thí hào phóng của Asayha, nhưng vì kẻ ấy không có lòng tin, không mộ đạo, đầy tà kiến và tỏ ra bất kính đối với các thiện sự công đức, nên khi từ trần, kẻ ấy tái sanh làm ngạ quỷ ở gần nơi cư trú của vị thần kia. Hạnh nghiệp của vị ấy cũng được tìm thấy trong Kinh tạng Pãli. Lúc ấy, Asayha đã từ trần và cộng trú với Thiên chủ Sakka ở cõi trời Ba Mươi Ba. Một thời gian sau đó, Ankara chất đầy hàng hóa lên năm trăm cỗ xe, trong khi một Bà-la-môn khác cũng làm như vậy. Hai người này cùng cả ngàn cỗ xe đi vào một sa mạc hiểm trở và lạc đường. Trong khi họ lang thang quanh quẩn nơi ấy thì cỏ, nước và thực phẩm cạn dần. Aồkura phái những người hầu cận đi tìm nước. Lúc ấy, thần dạ-xoa kia đang ban phát các đồ vật đem lại lạc thú, chợt thấy tình cảnh nguy khốn của họ, và nhớ đến công ơn mà Ankara đã làm cho mình đời trước, liền chỉ cho vị này cây đa mà thần đang cư trú và suy nghĩ: "Bây giờ đây, ta phải giúp đỡ người này."

CHUYỆN NGẠ QUỶ 735

Thời ấy, cây đa này đầy cành lá rậm rạp, rũ bóng che dày đặc và có hàng ngàn chôi non. Cây trải dài, cao và rộng cả một do-tuân. Khi thây cây đa, Ankura rât hân hoan, thích thú bảo căm lêu ngay tại đó. Thân dạ-xoa đưa tay phải ra và lập tức cung cấp nước uống. Sau khi những người này được cung cấp đủ mọi nhu cầu theo nguyện vọng và đã nghỉ ngơi sau cuộc hành trình, vị Bà-la-môn thương nhân nảy lên ý tưởng ngu si này: "Sau khi đã đi từ đây đến Kamboja để kiếm tài sản thì chúng ta sẽ làm được việc gì? Chi băng ta hãy tìm cách bắt lây thân dạ-xoa đưa lên xe. Rôi sau đó cùng thần ấy đi thẳng về kinh thành của ta." Với ý tưởng này trong trí, vị Bà-la-môn nói kê hoạch của mình cùng Ankura: 257. Đích ta tìm ở Kamboja, Thành tựu khi ta gặp dạ-xoa, Thân ây cho ta bao ước muôn, Bắt thần cùng ở với đoàn ta. 258. Hãy bắt lấy ngay đại lực thần, Cho dù cưỡng bách hoặc băng lòng, Hãy đưa thần ấy lên xe gấp, Trở lại Dvãraka vội bước chân. Khi vị Bà-la-môn đã nói vậy xong, Aồkura liền đề cập pháp thực hành của các thiện nhân, vừa phản đối vị kia: 259. Với cây rũ bóng ngẫu nhiên ngồi, Năm nghỉ ta không bẻ nhánh chơi, Vì kẻ nào hay làm phản bạn, Là người gây ác nghiệp trên đời. Vị Bà-la-môn đáp lời? theo quan niệm khôn ngoan thông thường chủ trương rằng, căn bản của sự thành công là loại bỏ đạo đức giả: 260. Với cây cao bóng mát tình cờ, Ta đến nằm, ngồi thật tự do, CÓ thê đôn cây ngay tận gôc, Nếu điều này có lợi cho ta. [Aỏkura:] 261. Với cây rũ bóng ngâu nhiên ngôi, Nằm nghỉ ta không hái lá chơi, Vì kẻ nào hay làm phản bạn, Là người gây ác nghiệp trên đời. [Bà-la-môn:] 262. Với cây cao bóng mát tình cờ, Ta đến nằm ngồi thật tự do,

736 KINH TIÊU Bộ

CÓ thể nhổ cây luôn cả rễ,
Nếu điều này có lợi cho ta.
[Ankara:]
263. Tình cờ ta ở lại nhà ai,
Dù chỉ một đêm đến sáng mai,

Ta được người kia mời ẩm thực,
Ta không nghĩ kế hại cho người,
Tri ân la một điêu can thiet,
Được các thiện nhân tán thán hoài.
264. Tình cờ ta trú ngụ nhà ai,
Cho dẫu một đêm chỉ một thôi,
Và được người kia mời ẩm thực,
Không nên nghĩ việc ác cho người,
Kẻ nào tay chẳng gây tai hại,
Cũng chấm dứt mưu phản bạn đời.
265. Ngày trước nếu ai có thiện hành, về sau phạm tội ác vào mình,
Bàn tay trong sạch người kia thiếu,
Sẽ chẳng gặp đâu phận tốt lành.
Lúc ấy, vị Bà-la-môn trở nên yên lặng. Tuy nhiên, thần dạ-xoa đã nghe cả hai người nói chuyện, liền nổi giận với vị Bà-la-môn và nói:
Hãy cho gã Bà-la-môn độc ác này lãnh phần xứng đáng với gã!
Rồi để chứng tỏ rằng thần không dễ bị bất cứ ai khuất phục, thần bảo:
266. Thiên thần hay thế nhân, vương quyền
Muốn khuất phục ta, chẳng dễ xong!
Ta chính dạ-xoa, thần đại lực,
Phi nhanh như chớp giữa hư không,
Và ta thọ hưởng hình dung đẹp,
Phúc phận cho ta đủ lực hùng.
[Aồkura:]
267. Bàn tay ngài chói sáng vàng ròng,
Năm ngón tuôn ra mật ngọt trong,
Nhiều loại chất ngon đang nhỏ chảy,
Ngài Purindada, ta mong.
[Thần dạ-xoa:]
268. Ta chẳng là tiên, chẳng thát-bà,
Chẳng Sakka hiệu Purindada,
Afikura hỡi, ta là quỷ,
Đã đến đây từ Bheruva.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 737

[Ankara:]
269. Ở Bheruva giới ra sao,
Đời trước ngài theo nếp sống nào,
Vì Thánh hạnh gì tay ấy vẫn
Thành tựu phước báu biết là bao?

[Thần dạ-xoa:]
270. Kiếp trước ta là một thợ may,
Suốt đời cùng khổ sống qua ngày,
Ở Bheruva ta không có
Phương tiện gì ban phát tự tay.
271. Thuở ấy tiệm ta ở cạnh nhà,
Của người mộ đạo Asayha,
Chuyên gia bô thí đây hào phóng,
Khiêm tốn làm bao thiện sự mà.
272. Các đám ăn mày đến chỗ kia,
Cùng dinh, đủ loại người nghèo qua:
Và roi họ hỏi Ta nơi ây,
Chỗ ở của ngài Asayha.
273. Chào ông! Cho hỏi đến nơi đâu?
Đâu chỗ chúng tôi nhận thí trao?
Họ hỏi ta đây bèn nói rõ5
Chỗ ở của ngài Asayha.
274. Ta đưa tay phải ra và bảo:
"Chào các ông! Xin hãy đến kia,
Nhà của Asayha ở đó,
Tặng vật dồi dào được phát ra."
275. Do vậy tay ta nay phát phân,
Những gì chư vị đến cầu mong,
Nhờ nguyên nhân ấy tay ta đó?
Đang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng.
Vì Thánh hạnh xưa ta tiếp tục
Thành tựu phước báu với tay không.
[Ankara:]
276. Như thê xưa ngài chăng tặng ai,
Vật gì đâu với chính tay ngài,
Nhưng vì thích thú nhìn người khác,
Bố thí nên tay phải trải dài.
277. Do vậy tay ngài nay biếu không,
Những gì cần thiết với tha nhân,
738 KINH TIỂU Bộ

r

Nhờ nguyên nhân ây tay ngài đó,
Đang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng.
Vì Thánh hạnh xưa ngài tiếp tục,

Hoàn thành thiện sự với tay thần.
278. Ngài hỡi, người kia có tín tâm,
Dùng đôi tay lấy của cho không,
Sau khi đã bỏ thân phàm tục,
Người ấy đi đâu hãy nói cùng.
[Thần dạ-xoa:]
279. Ta chẳng biết gì thuở đã qua,
Chuyện sanh tử của Angĩrasa,
Người thành tựu việc không hề có,
Song đã nghe từ Vessavana,
Người ấy sanh thiên và cộng trú,
Cùng chư thiên hội chúng Sakka.
[Ankara:]
280. Bố thí làm lành đúng khả năng,
Quả nhiên đầy đủ lợi vô ngần,
Khi nhìn kẻ khác ban ân phước,
Ai chẳng muốn làm thiện sự chăng?
281. Từ đây đến xứ Dvãraka,
Quả thật khi về đất nước xưa,
Ta sẽ phân chia nhiêu tặng vật,
Việc này đem hạnh phúc cho ta.
282. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,
Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân,
Lối đi qua các nơi nguy hiểm,
Đào giếng và ao nước vệ đường.
Vừa lúc ấy, một ngạ quỷ xuất hiện, Ankura liền hỏi:
283. Sao tay ngươi các ngón cong queo,
Và miệng của ngươi lệch một chiều,
Đôi mắt ngươi tuôn trào nước mãi,
Nhà ngươi đã tạo ác hạnh nào?
[Ngạ quỷ:]
284. Với người mộ đạo Angĩrasa,
Gia chủ làm công đức tại nhà,
Tôi đã liên quan về thiện sự,
Xưa tôi giám sát việc chia quà.
CHUYỆN NGẠ QUỶ * 739

285. Nơi kia khi thấy bọn xin ăn,
Những kẻ thèm cơm nước phát phân,
Đã đến tôi liền qua phía khác,

Và tôi làm bộ mặt mày nhăn.
286. Nên tay tôi các ngón cong queo,
Và miệng của tôi lệch một chiều,
Đôi mắt tôi tuôn trào nước mãi,
Ngày xưa tôi tạo ác hạnh nhiều.
[Aốkura:]
287. Kẻ khốn khổ kia thật đúng là,
Miệng ngươi méo lệch bởi ngày xua,
Ngươi nhăn mày mặt khi nhìn thấy,
Người khác phân chia các món quà.
288. Vì sao ta có thể phát phân,
Y phục, tọa sàng, thức uống ăn,
Mà lại mong nhờ tay kẻ khác,
Giúp ta phục vụ các tha nhân?
289. Từ đây đến xứ Dvãraka,
Quả thật khi về đất nước xưa,
–
Ta sẽ phân chia nhiêu tặng vật,
Việc này đem hạnh phúc cho ta.
290. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,
Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân,
Lôi đi qua các nơi nguy hiêm?
Đào giếng và ao nước vệ đường.
Chư vị kêt tập kinh điên tiêp tục câu chuyện qua các vân kệ:
291. Sau khi trở về Dvãraka, r r
Vị ây vừa quay bước đên nhà,
Liền thiết lập công trình bố thí,
Việc này đem hạnh phúc chan hòa.
292. Với tâm thanh thản vị này ban,
Y phục, thức ăn uống, tọa sàng,
Nơi chốn cho bao người tạm trú,
Đào ao và giếng nước bên đàng.
293. Ai muốn áo choàng, thức uống ăn?
Ngựa bò ai mỏi mệt hay chăng?
Từ nơi đây họ đem dây buộc,
Bò, ngựa vào xe để chở hàng,

Ai muốn nước hoa, dù đỡ nắng,
Ai cần giày dép hoặc hoa tràng?

294. Như vầy bọn chúng cứ kêu la,
Bọn hớt tóc và bán nước hoa,
Đầu bếp không ngừng từ sáng tối,
Ở ngôi nhà của Ankara.
Tiếp theo đó là câu chuyện giữa Ankara và Sindhaka, một chàng trai được chỉ định trông coi việc bố thí của vị ấy.
[Ankara:]
295. Các bọn người kia vân nghĩ răng:
uAnkara ngủ thật bình an",
Sindhaka hỡi, ta trằn trọc,
Vì chẳng thấy đâu bọn cái bang.
296. Chăc các người kia nghĩ đên mình:
"Ankara ngủ thật ngon lành."
Sindhaka hỡi, ta trăn trọc,
Vì chẳng thấy đâu đám lữ hành.
[Sindhaka:]
297. Nếu Sakka, chúa cõi Băm Ba,
Ban tặng cho ngài một ước mơ,
Ngài sẽ chọn gì trong thế giới,
Mong ngài bày tỏ, Aồkura?
[Ankara:]
298. Nếu Sakka, chúa cõi Băm Ba,
Đem một điêu mong ước tặng ta,
Ta sẽ cầu xin từ buổi sáng,
Khi vừa thức giấc sớm tinh mơ?
Món ăn thiên giới luôn đầy đủ,
Hành khất tín thành cũng hiện ra.
299. Mong ước khi ta đang phát ban,
Công năng bố thí chẳng tiêu tan,
Sau khi bố thí không ân hận,
Ta ước tâm ta được lạc an,
Trong lúc ta thi ân bố đức,
Ấy điều ta ước tự Thiên hoàng.
Như vậy, Ankara đã tuyên bô nguyện vọng của mình. Lúc ây, tại nơi kia, một người đang ngồi mang tên Sonaka, có phẩm hạnh tốt. Người ấy muốn
, \ A khuyên can vị này đừng bô thí quá nhiêu, liên bảo:

300. Chớ nên cho tất cả gia tài,
Ngài phải hộ phòng sản nghiệp thôi,

Vì thế bạc vàng là chắc chắn,
Có giá trị hơn bố thí hoài,
BÔ thí quá nhiêu sinh kêt quả,
Gia đình không thể sống lâu dài.
301. Bậc Hiền không chấp nhận xan tham,
Cũng chăng tán đông quá phát ban,
Vì thế ngài nhìn xem của cải,
Tốt hơn là bố thí tràn lan,
Người nào có quyết tâm chơn chánh,
Sẽ chọn đường trung đạo lạc an.
[Aỏkura:]
302. Ông nói điều này quả thật hay,
Phần ta muốn bố thí từ đây?
Và cầu mong những người lương thiện,
Mộ đạo mau chân đên chôn này,
\ 7
Như đám mây tràn đây vực thăm,
Ta mong bồi dưỡng hạng ăn mày.
303. Nếu ta tâm trí được bình an,
Khi thấy bọn hành khất hỏi han,
Hoan hỷ vì thi ân bố đức,
Đấy là hạnh phúc giữa nhân gian.
304. Nếu trí tâm ta được lặng yên,
Khi nhìn hành khât đên câu xin,
Hân hoan vì việc ban ân huệ,
Như vậy là thành tựu phước điền.
305. Trước khi bố thí phải hân hoan,
Tâm trí hân hoan lúc phát ban,
Hoan hỷ sau khi ta bố thí,
Thế là thành đạt phước nhân gian.
Chư vị kết tập Kinh tạng Pãli tiếp tục kể chuyện này:
306. Sáu mươi ngàn chẫn chuyến xe bò,
Thực phâm hăng ngày được phát cho,
Các đám người trong nhà thí chủ,
Nguyện làm thiện sự Ankara.
307. Đầu bếp ba ngàn sống tại gia,
Của người thí chủ Ankara,
742 KINH TIỂU Bộ

Điểm trang vàng ngọc hoa tai đủ,

Tận tụy nhiệt tâm phát tặng quà.
308. Thanh niên trai tráng sáu mươi ngàn,
Đeo đủ hoa tai với ngọc vàng,
Đang bổ củi trong nhà thí chủ,
Cử hành đại bố thí nhân gian.
309. Nữ nhi một vạn sáu như hoa,
Tô điểm đồ trang sức ngọc ngà,
Nhào bột thành bao hình bánh ngọt,
Cử hành đại bố thí toàn gia.
310. Mười sáu ngàn kìa đám nữ nhân,
Xiêm y đủ mọi vẻ thanh tân,
Tay câm muông tại nhà gia chủ,
Phục vụ đại công đức phát phân.
311. Phát ban nhiều tới biết bao người,
Người quý cao thay cống hiến hoài,
Bố thí ân cần tay chỉ bảo?
Quan tâm chăm sóc mãi không thôi.
312. Nhiêu tuân trăng, tháng tháng trôi qua,
Chẳng biết bao năm với bốn mùa,
Suốt một thời gian dài đăng đẵng,
Không ngừng bố thí, Ankara.
313. Ankura bố thí lâu dài,
Công hiên phát ban suôt cả đời,
Đến lúc từ trần lìa bỏ xác,
Đi lên thiên giới, cõi Ba Mươi.
Khi vị ấy đã được tái sanh ở đó và đang hưởng thiên lạc, thì vào thời đức
Thế Tôn Gotama, một thanh niên có tên Indaka đầy nhiệt tâm, cúng dường một phần thực phẩm lên Tôn giả Trưởng lão Anuruddha (A-na-luật-đà) trong lúc vị này đang đi khất thực.
Khi Indaka từ trần, và nhờ năng lực công đức đã trở thành phước điền, vị ấy tái sanh lên cõi Ba Mươi Ba. Vì thế chuyện kể tiếp:
314. Lấy cơm đầy muỗng, Indaka,
Dâng Trưởng lão A-na-luật-đà,
Khi xả báo thân phàm tục ấy,
Chàng lên cộng trú cõi Băm Ba.
315-16. Trong mười phương diện, Indaka,
Vượt trội Ankara thật xa:

Khả ái Sắc, thanh, hương, vị, xúc,

Trường tồn thọ mạng, đẹp màu da,
Phước phân danh vọng và quyên lực,
Chàng đêu vượt hăn Aủkura.
317. Ở trong thiên giới, cõi Băm Ba,
Bậc Tối Thượng Nhân, đức Phật-đà,
Đang ngự trên ngai hoàng bảo thạch,
Dưới chân của đại thọ san hô.
318. Khi chư thiên tụ tập mười phương,
Đảnh lễ đấng Toàn Giác Thế Tôn,
Vừa đến cõi thiên đang trú ngụ,
Ở trên thượng đỉnh của Cao sơn.
319. Không một thần tiên ở cõi trời,
Sánh bằng đức Phật vẻ hùng oai,
Vượt lên tất cả chư thiên ấy,
Duy nhất Thế Tôn chiếu rạng ngời.
320. Đồng thời có mặt Aỏkura,
Cách đó mười hai dặm phía xa,
Nhưng ở không xa đức Phật mây,
Indaka vượt Aồkura.
321 . Khi đức Phật vừa chợt ngó qua,
Aốkura với Indaka,
Muốn làm hai vị tăng công đức,
Đức Phật bèn cất tiếng nói ra:
322. "Lâu dài bố thí, Ankura,
Xưa phát phân nhiều để lợi tha,
Nay vẫn đang ngồi xa cách quá,
Đến nơi này ở phía gần Ta."
323. Được đấng Toàn Tri Kiến bảo ban,
Ankura vội nói lên răng:
"Lợi gì bố thí thời xưa ấy,
Vì thiếu người tương xứng cúng dường?
324. Indaka hiện ở nơi đây?
Dù đã cúng dường ít ỏi thay,
Chàng vẫn sáng ngời hơn tất cả,
Như trăng vượt các đám sao dày."
Đức Phật liền dạy bảo:
325. Ví như trong đám ruộng khô căn,
Hạt giống dù vô số được trồng,
744 KINH TIỂU Bộ

Chúng vẫn không đem nhiều kết quả,
Và không làm đẹp ý nhà nông.
326. Cũng vậy đem nhiều của phát ban,
Cho người độc ác hoặc tà gian,
Sẽ không tạo quả lành phong phú,
Và chẳng làm vui kẻ cúng dường.
327. Nhưng khi hạt được gieo trồng,
Trong chỗ đất tươi tốt ruộng đồng5
Lại có nhiều mưa hòa gió thuận,
Được mùa, làm đẹp ý nhà nông.
328. Cũng vậy khi tôn kính Chánh nhân,
Những người đạo hạnh giữa nhân quần,
Thiện hành dù chỉ là nho nhỏ,
Cũng tạo công năng đại phước phân.
Chư vị kết tập kinh điển tiếp tục kể chuyện:
329. Vậy phải biết phân biệt cúng dường,
Đem vê phước báu lớn vô lường,
Cúng dường có chú tâm suy xét,
Thí chủ lên thiên giới trú an.
330. Ta phải cúng dâng lễ tín thành,
Lên người xứng đáng giữa quần sanh,
Lễ dâng như vậy đem thành quả,
Phong phú như gieo hạt đất lành.
§22. CHUYỆN NGẠ QUỶ MẸ CỦA UTTARA (Uttaramatupetivatthu) (Pv. 29; PvA. 140) Sau khi bậc Đạo sư diệt độ, vào thời Đại hội kết tập kinh điển đầu tiên đang diễn tiến, Tôn giả Mahãkaccãyana10 (Đại Ca-chiên-diên) cùng mười hai Tỷ- kheo đang cư trú trong khu rừng nọ gần Kosambĩ (Kiều-thưởng-di) . Thời ấy Uttara, vị nam tử thừa kế của vị quốc sư triều Vua Udena, đang cùng những thợ mộc đi tìm gỗ để sửa nhà và được Trưởng lão này thuyết pháp. Vê sau, Uttara thường cúng dường vị ây thực phâm và xây tặng vị ây một thảo am. Song bà mẹ của Uttara căm hận những việc cúng dường ấy. Bà bảo: Ta mong bât cứ thức ăn uông nào con cúng các Sa-môn mà ta không đông ý đều trở thành máu cho con uống ở đời sau. Tuy thế, vào ngày cúng dường am thất, bà cho phép tặng một bó lông đuôi công. Khi từ trần, bà tái sanh làm nữ ngạ quỷ và do đã cúng dường một bó lông

10 Còn được viết ỉà Mahãkaccãna.

đuôi công ấy, nữ ngạ quỷ có mái tóc đen thật dài, uốn lượn óng ả rất đẹp và dài tha thướt.
Bất cứ khi nào nữ ngạ quỷ bước xuống, tự nhủ: "Ta sẽ uống nước sông

Hang59 thì dòng sông trở thành máu đỏ. Sau khi đã đi lang thang suốt năm mươi năm bị đói khát giày vò9 ngày kia, nữ ngạ quỷ chợt thấy Trưởng lão
Kaồkhãrevata ngồi nghỉ trưa bên bờ sông Hằng.
Cuộc đối thoại này tiếp theo sau hai vần kệ đầu của chư vị kết tập kinh điển:
331. Khi một Tỷ-kheo đến nghỉ trưa,
Và ngồi trên bến nước Hằng Hà?
Gân người nữ quỷ hình ghê rợn,
Dáng điệu rụt rè, tiên bước ra.
332. Mái tóc quỷ nương ấy thật dài,
Thả ra chấm đất được buông lơi,
Che thân bằng các chùm tóc ấy,
Nữ quỷ thưa Tôn giả chuyện đời.
[Nữ ngạ quỷ:]
333. Năm mươi năm đã giã từ trần,
Con chẳng biết gì thức uống ăn,
Tôn giả cho con xin chút nước,
Hiện con đang khát nước muôn phần.
[Tỷ-kheo:]
334. Đây dòng nước mát của sông Hăng,
Chảy xuống từ miền núi Tuyết sơn,
Hãy lấy nước kia và uống gấp,
Sao ngươi xin nước ở trên dòng?
[Nữ ngạ quỷ:]
335. Tôn giả, xin thưa nêu chính con,
Tự tay lấy nước ở dòng sông,
Nước liên thành máu và vì thê,
Con khẩn cầu Ngài chút nước trong.
[Tỷ-kheo:]
336. Ngày xưa đã phạm ác hạnh nào,
Do khẩu, ý, thân đã phạm vào,
Từ nghiệp quả gì tay ây chạm,
Nước sông Hăng hóa máu vì sao?
[Nữ ngạ quỷ:]
337. Nam tử của con, Uttara,
Xưa vốn là cư sĩ tại gia,

Đem cúng các Sa-môn thực phẩm, Con không muốn, mắng ưttara. 338. Nó đã đem dâng áo cà-sa, Đồ dùng, vật thực và sàng tọa. Lòng con bực bội, con phỉ báng, Cũng bởi xan tham, con thôt ra: 339. "Những gì ngươi cúng đến Sa-môn? Y áo, thức ăn và vật dụng,

Cả luôn sàng tọa, nơi ngơi nghỉ, Tất cả ta đều không muốn dâng. 340. Uttara thứ ấy ta cầu, Thành máu cho ngươi ở kiếp sau." Do nghiệp quả này tay chạm phải, Nước sông Hăng hóa máu từ lâu. Khi ấy, Tôn giả Revata cúng dường nước lên Tăng chúng và hồi hướng công đức cho nữ ngạ quỷ. Sau d6, Tôn giả đi khất thực và khi đã nhận được thức ăn, Tôn giả cúng dường chư Tăng. Rồi Tôn giả lấy một ít giẻ rách từ đống rác, rửa sạch phơi khô xong, Tôn giả may thành y và cúng dường Tăng chúng. Nhờ vậy, nữ ngạ quỷ thọ hưởng thiên lạc, liền trình với vị Trưởng lão sự việc cùng bày tỏ niềm hạnh phúc thần tiên mà nó đã đạt được.

§23. CHUYỆN NGẠ QUỶ CUỘN CHỈ (Suttapetavatthu) (Pv. 40) Trong một làng kia gần Sãvatthi, bảy trăm năm trước khi bậc Đạo sư xuất hiện, có một nam tử phục vụ một vị Độc Giác Phật. Chàng trai ấy bị rắn cắn từ trần vào ngày cưới vợ. Trong khi phục vụ? chàng đã tạo nhiều phước nghiệp nhimg vì chàng luyên ái vị tân nương, nên chàng tái sanh làm một quỷ thân trong lâu đài có đầy đủ quyền lực và vinh quang. Do ước muôn đưa tân nương vê lâu đài của mình, khi thây một vị Độc Giác Phật đang may áo, vị thần hiện hình người lại gần Độc Giác Phật và hỏi: —Thưa Tôn giả, Ngài có cần chỉ không? Vị ấy đáp: -Này cư sĩ, ta đang bận may áo. Vị thần chỉ tay về phía nhà cô dâu vừa góa bụa ấy và bảo: -Tôn giả có thể xin chỉ ở nhà kia. Vị ây làm như vậy và được cô gái tặng một cuộn chỉ. Còn vị thần vẫn mang hình người đến xin phép bà mẹ cô gái cho vị ấy ở lại vài ngày, rôi đô đây tiên vào các nôi niêu trong nhà ây. Sau đó? vị ây ra đi cùng

CÔ gái vê lâu đài của mình. Bà mẹ đem nhiêu tiên cho họ hàng và những lữ hành nghèo khổ. Khi từ trần bà dặn:

Nêu con gái ta trở vê? hãy chỉ cho nó sô tiên này!

Bảy trăm năm sau, bậc Đạo sư giáng sanh ở đời và đến Sãvatthi. Thời ấy, nữ nhân kia vẫn còn sống với vị quỷ thần và xin vị ấy đưa nàng về nhà cũ, nàng bảo:

341. Thiêp đem dâng cúng thuở xưa xa,
Lên một Tỷ-kheo đã xuất gia,
Vừa bước đến gần xin ít chỉ,
Việc xưa đem kết quả nay là,
Phước phần thiếp hưởng luôn phong phú,
Vô số thiên y cứ hiện ra.
342. Muôn hoa bao phủ cả lâu dài,
Gia bộc nô tỳ đủ gái trai,
Tô điểm lâu đài trăm vẻ đẹp,
Thiếp nay tận hưởng thú vui chơi,
Và mang đủ loại thiên y báu,
Tài sản dồi dào chẳng thể vơi.
343. Phước báu này do một nghiệp xưa,
Hân hoan hạnh phúc hưởng bây giờ,
Khi nào thiếp trở về nhân thế,

Thiếp sẽ thực hành việc lợi tha.
Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ,
Phu quân hỡi, thiếp muốn về nhà!
Khi nghe nàng nói, vị thần không muốn đi vì lòng thương xót người vợ yêu quý, vị ấy bảo:
344. Đã bảy trăm năm nàng đến đây,
Vê kia già yêu khô thân ngay,
Nay ta nói thật cho nàng biết:
"Tất cả họ hàng đã bỏ thay,
Nàng sẽ làm gì nơi chốn ấy,
Khi nàng đã giã biệt nơi này?"
Nàng ấy không tin lại nói nữa:
345. “Chí cách bảy năm thiếp đến dây,
Hưởng bao thiên lạc bây lâu nay,
Khi nào thiếp trở về nhân thế,
Thiếp sẽ thực hành thiện sự ngay.
Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ?
Phu quân hỡi, thiếp muốn chia tay!"

346. Thế rồi lập tức nắm tay chàng,
Thân dân nàng vê chôn cô hương,
Nay hóa bà già đi khập khễnh,
Bảo bà: "Dặn với các thân nhân,
Đến nơi kia: Hãy làm điều thiện,
Hạnh phúc đời sau được hưởng phan.”
Khi bà già ấy đến nơi cư trú của những người họ hàng, bà tự xưng danh cho họ biết. Rồi bà đem số tiền họ trả lại, bà đi cúng dường phẩm vật lên các
Sa-môn, Bà-la-môn và khuyên bảo những người thường lui tới với bà:
347. Chính mắt ta trông thấy rõ ràng,
Các loài ngạ quỷ gặp đau buồn,
Bởi vì không biết làm điều thiện,
Cũng vậy loài người giữa thế gian.
Hành thiện tạo nên nhiều phúc lạc,
Thiên thần nhân loại mãi hân hoan.
§24. CHUYỆN NGẠ QUỶ Ở HỒ KANNAMUNDA (Kannamundapetivatthu) (Pv. 31; PvA. 150) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Sãvatthi. Tương truyên răng thuở xưa vào thời đức Phật Kassapa, ở xứ Kimbilã có một đệ tử tại gia đã thọ tam quy, cùng chung niềm tín ngưỡng với năm trăm cư sĩ khác chuyên tâm thực hành các thiện sự như trồng hoa viên, xây cầu cống, làm đường sá và các việc công ích khác. Vị ấy đã xây

một tinh xá cúng dường Giáo hội Tỷ-kheo và thỉnh thoảng cùng đến nơi ấy với các cư sĩ kia. Các bà vợ của hội chúng này cũng rất hòa hợp với nhau, thường cùng đi đến tinh xá cúng dường vòng hoa, hương liệu, dầu xoa và trên đường đi vẫn nghỉ ngơi tại các hoa viên và nhà trọ. Rồi một ngày kia, một số kẻ bất lương đang tụ tập với nhau trong nhà trọ của một bà chủ kia, trông thấy nhan sắc diễm lệ của các nữ nhân khi họ đến nghỉ ngơi tại đó9 liền đem lòng say mê. Biết các nữ nhân này lương thiện, chúng bắt đầu bàn tán với nhau: -Ai có khả năng thực hiện việc phá giới hạnh với một nữ nhân trong số này? Lập tức một gã đáp: Tôi đây. Bọn chúng liền bảo: Chúng ta hãy đánh cuộc với hắn một ngàn đồng tiền. Chúng đánh cuộc như thế và thêm:

Nêu bạn thành công, chúng tôi sẽ đưa cho bạn một ngàn đông; nêu không thì bạn phải đưa số ấy cho bọn ta. Vì ước mong thắng cuộc và sợ mất tiền, gã bày đủ mưu kế trong lúc các nữ nhân nghỉ chân tại đó. Vừa chơi đàn thất huyền cầm du dương vừa hát tình ca êm ái, gã dụ dỗ được một nàng trong số ấy phá giới hạnh, khiến bọn bất lương kia phải mất một ngàn đồng tiền. Bị gã này đánh bại, bọn chúng bèn đem chuyện ấy kể cho chồng nàng nghe. Vị này không tin, nhưng cũng hỏi nàng: Nàng có phải là hạng người như các kẻ kia vừa nói chăng? Nàng phủ nhận ngay: Thiếp không biết những chuyện như vậy. Vì chàng không tin nàng, nàng liền chỉ con chó đang đứng gần đó và thề độc: Nếu thiếp làm ác hạnh như vậy thì mong con chó đen tai cụt này xé xác thiếp ra khi thiếp tái sanh kiếp sau. Ngoài ra, khi các nữ nhân biết rõ nàng đã phá giới hạnh, được chất vấn: Nữ nhân này đã phạm tà hạnh kia hay là không phạm? Họ cũng thề dối trá: Nếu chúng tôi biết thì mong chúng tôi trở thành nô tỳ của bà ấy ở kiếp tái sanh. về sau, người gian phụ kia bị hối hận vì tội lỗi cũ giày vò nên héo mòn dần và qua đời. Nàng được tái sanh làm một nữ quỷ trong một lâu đài bên bờ hồ Kannamunda (Tai Cụt), là một trong bảy hồ lớn ở vùng Himalaya (Tuyêt sơn), chúa tể của núi đồi. Hơn nữa, chung quanh mọi phía của lâu đài xuất hiện một hồ sen để vui chơi thỏa thích. Khi các nữ nhân kia từ trần, do hậu quả lời thề dối trá mà họ đã nói ra, họ liền trở thành bầy nô tỳ của nàng. Trong lâu đài ấy, nhờ các thiện nghiệp nàng đã thực hiện trong kiếp trước, nàng hưởng thọ lạc thú thân tiên suốt ngày, nhưng đên nửa đêm, do động lực của ác hạnh xưa thúc giục, nàng thức dậy từ tọa sàng và đi đến hồ sen, rồi bị một con chó ngao cắn xé tan thân tại chỗ. Ngay sau đó, nàng lập tức biến hình trở lại với dung sắc kiều diễm như cũ và bước lên lâu đài của nàng? nằm xuống tọa sàng. Tuy nhiên, những nô tỳ kia lại phải chịu vât vả nhọc nhăn hâu hạ nàng liên tục ngày đêm. Cứ thế năm trâm năm trôi qua, và bởi vì bọn nữ quỷ nhân hưởng lạc thú thần tiên mà thiếu vắng các đức lang quân, nên chúng bắt đầu mong nhớ họ. Bấy giờ, tại nơi ấy có một con sông phát xuất từ hồ Kannamunda và do một kẽ nứt trong núi đã chảy xuông tận sông Hăng. Gân con sông ây có một vườn xoài sanh trái tiên, cùng với các loại cây mít và nhiều cây khác. Do vậy, bọn chúng suy nghĩ: "Bây giờ dây, chúng ta sẽ ném các trái xoài này vào dòng

sông; như thế khi đã thấy các trái cây trôi bồng bềnh xuống dưới nước? một số nam nhân có thể đến đây để tìm xoài. Sau đó chúng ta sẽ hưởng lạc thú với hQ." Bọn chúng đều làm như vậy. Bấy giờ khi các trái xoài bị thả trôi dạt, những đạo sĩ khổ hạnh lượm được một ít, các sơn nhân tiều phu tìm được số khác, còn một số nữa tấp vào bờ. Tuy thế, có một quả xoài trôi vào dòng sông Hằng và theo thời gian đến tận Ba-la-nại. Thuở ấy, vua xứ Ba-la-nại đang tắm trên sông Hằng và được một tấm lưới đồng bao bọc. Thế rồi trái xoài kia đã được dòng nước cuốn đi theo hướng ấy và măc vào lưới đông. Khi các cận vệ của vua nhìn thấy trái xoài tiên to lớn tuyệt hảo về màu sắc lẫn hương vị, họ liền đem dâng vua. Để thử xoài, nhà vua cắt một lát và đưa cho một tên cướp khét tiếng đã bị giam vào ngục. Khi ăn xong, tên cướp trình: -Tâu Đại vương, tiểu tử chưa bao giờ ăn được thứ xoài như vậy. Có lẽ đây là xoài tiên. Nhà vua cho gã một lát nữa. Sau khi ăn xong, làn da nhăn nheo và râu tóc hoa râm của gã biên mât; gã trở thành một chàng trai tuân tú và có thê nói gã đã hôi xuân. Khi thây vậy, nhà vua tràn đây kinh ngạc, ăn ngay trái xoài và cũng nhận được sự kỳ diệu hy hữu trong cơ thể. Nhà vua liền hỏi: -Các trái xoài này kiếm được ở đâu? Những người cận thần đáp: -Tâu Hoàng thượng, chúng thần nghe nói ở vùng Tuyết sơn, chúa tể của núi đồi. Vậy có thể tìm ra chúng chăng? -Tâu Hoàng thượng, đám thợ rừng có thể biết việc ấy. Nhà vua truyền đưa đám thợ rừng vào, ban một ngàn đồng tiền cho một người thợ nghèo và bảo gã ra đi: Này, hãy đi mang xoài tiên vê cho trâm ngay! Kẻ ấy đi lên thượng lưu sông Hằng, đến tận hồ Kannamunda. Khi gã đã đi quá xa con đường của mọi người, gã gặp liên tiếp ba vị ẩn sĩ khổ hạnh chỉ đường, vị thứ ba khuyên gã: Hãy rời bỏ sông Hằng lớn này, đi theo dòng sông nhỏ kia và cứ lên mãi cho đên khi chú thây một kẽ nứt trong núi đá. Rôi chú phải vào sâu trong đó ban đêm với ngọn đèn. Vì con sông này không chảy ban đêm, nên chú có thể du hành cách ấy. Gã làm theo lời dặn, và vào lúc rạng đông, gã đến một vùng có chính vườn xoài tuyệt diệu ây. Khu rừng vang dội tiêng hót du dương của nhiêu đàn chim đủ loại và được tô điểm thêm vẻ đẹp bằng những khóm cây xanh sum suê, vươn

f những cành lá trĩu xuông dưới sức nặng của các chùm frái. Cả vùng rực rỡ trong làn ánh sáng tỏa ra từ vô số châu ngọc.11 Thế rồi, khi các nữ nhân vắng chồng đã lâu, nay thấy gã đi đến từ xa, vội chạy tới bảo nhau: Người này thuộc vê ta! Người này thuộc vê ta! Thuở ấy, gã chưa từng làm các thiện nghiệp xứng đáng hưởng thọ lạc thú thân tiên với hội chúng này trong tiên cảnh. Vì thê chỉ thoạt trông thây chúng, gã đã kinh hoàng vừa chạy vừa thét lớn. Khi về tới Ba-la-nại, gã trình nhà vua mọi sự đã xảy ra. Khi nghe việc này, trong tâm nhà vua khởi lên một ước muốn gặp các nữ quỷ thần kia và hưởng thú ăn xoài tiên. Vì thế, nhà vua liền giao quốc độ cho các vị cận thần và lấy cớ đi săn, nhà vua đem cung tên và kiếm, cùng vài thị vệ khởi hành về vùng ấy như lời người thợ rừng dặn. Sau khi đi được vài do-tuần, nhà vua giã từ đám cận vệ và tiếp tục đi với người thợ rừng. Sau một khoảng đường nữa, nhà vua lại bảo gã trở về. Vào lúc rạng đông, nhà vua đã đến vườn xoài trong tiên cảnh. Thuở ấy, khi các nữ quỷ thần thấy nhà vua hồi xuân như một tiên đồng giáng thế, liền ra nghênh tiếp và khi biết ngài là một quân vương, chúng liền đưa vào lâu đài, dâng các thứ tiên thực và phục vụ ngài như ý. Thế rồi, sau một trăm năm mươi năm trôi qua, một hôm nhà vua thức dậy

nửa đêm và thấy nữ quỷ đã phạm giới kia đi ra phía bờ hồ sen. Động lòng hiếu kỳ? ngài đi theo nữ quỷ. Sau đó ngài thấy nữ quỷ bị một con chó lớn vồ xé xác ngay khi vừa mới tới nơi. Suốt ba ngày liền ngài suy xét, không làm sao có thể hiểu được ý nghĩa việc này. Hôm sau, ngài cầm mũi tên nhọn bắn con chó kia bỏ mạng và vừa khi nữ quỷ đã nhảy vào hồ sen, lập tức ngài thấy nàng xuất hiện với dung sắc phục hồi như trước. Ngài liền ngâm kệ hỏi nàng những sự việc đã xảy ra: 348. Đây vàng ròng đúc các cầu thang, Năm dựa lên trên dải cát vàng, Diễm lệ ngát hương hoa súng trắng, Gây niềm lạc thú tận tâm can. 349. Bao cây làm thảm phủ trên hồ, Theo gió đủ mùi hương thoảng đưa, HÔ mọc tràn đây sen đỏ thăm, Điểm tô sen trắng nõn cành tơ. 350. Lay động theo làn gió nhẹ nhàng, Mặt hồ kỳ thú tỏa hương lan,

11 Xem p 256.

Âm vang với tiếng thiên nga, hạc,
Văng văng hông nga hót gọi đàn.
351. Đây các bầy chim đủ mọi loài,
Ngân nga bao tiếng hót êm tai,
Cây trồng sanh quả tiên phong phú,
Rừng mọc kỳ hoa ở khắp nơi.
352-53. Thành phố như đây thật tuyệt v&i,
Khó tìm thấy ở cõi người đời.
Nàng nhiều cung điện bằng vàng bạc,
Lấp lánh bốn phương chiếu sáng ngời.
Lại có năm trăm tỳ nữ ấy, sẵn sàng phục vụ lệnh nàng thôi.
354. Bọn chúng mang vòng ốc, vỏ trai,
Điêm trang y phục dệt vàng tươi,
Nàng nhiêu sàng tọa băng vàng bạc,
Được trải da dê quý phía ngoài.
355. Tất cả đều chu đáo sẵn sàng,
Bên trong được phủ với chăn màn,
Dệt bằng lông thú khi nằm xuống,
Nàng thọ hưởng bao nỗi lạc hoan.
356. Tuy nhiên, khi đến nửa đêm khuya,
Nàng thức dậy và cất bước ra,
Đi tới hoa viên đầy lạc thú,
Bao quanh hồ nước phủ liên hoa.
357. Bên bờ nàng đứng lại soi mình,
Tiên nữ ở trên thảm cỏ xanh,
Bỗng một chó ngao tai cắt cụt, \ r
VÔ nàng xé xác đên tan tành.

Khi nàng đã bị nát toàn thân,
Và đã biến thành một bộ xương,
Nàng vội nhảy vào hồ nước biếc,
Hình hài trở lại đẹp muôn phân.
358. Thân thể nàng nay đã vẹn toàn,
Cực kỳ diễm lệ đóa hồng nhan,
Điểm trang đủ thứ thiên y đẹp,
Nàng đến cho ta diện kiến nàng.
359. Ngày xưa nàng phạm ác hạnh nào,
Do khẩu, ý? thân đã phạm vào,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 753

Con chó cụt tai nay xé xác,
Bởi vì quả báo tội gì sao?
Khi được nhà vua hỏi như vậy? nữ quỷ liên kê chuyện đời này:
360. Ngày xưa ở xứ Kimbilã,
Có một nam cư sĩ tại gia,
Đệ tử với tâm thành mộ đạo,
Thiếp là ác phụ nghiệp gian tà.
361. Bởi vì thiếp phạm tội dâm loan,
Chồng của thiếp lên tiếng hỏi han:
í4Nàng đã tạo ra điều bất xứng,
Là không tiết hạnh với chồng nàng??,
362. Thế rồi thiếp phải nói lời thề?
Giả dối tràn đầy khủng khiếp kia:
"Thiếp chẳng dám lừa chàng việc ấy,
DÙ thân hay ý cũng chưa hê.
363 Song nếu thiếp vi phạm việc này,
Dù thân hay ý bấy lâu rày,
Thì mong con chó ngao tai cụt?
Cắn xé thiếp tan nát cả th2y."
364. Thiếp từng chịu đựng bảy trăm năm,
Quả báo do tà hạnh, dối gian,
Từ ây? chó ngao tai căt cụt,
Xé thân từng mảnh thật kinh hoàng.
Nàng nói như vậy xong rồi lại ngâm hai vần kệ ca ngợi đặc ân mà nhà vua đã ban cho nàng:
365. Quân vương thần lực thật cao cường,
Ngài đã đến đây cứu quỷ nương,
Được thoát chó ngao tai cụt ấy,

Thiếp không còn sợ hãi đau buồn.
366. Quân vương thiếp kính cẩn tôn sùng,
Đảnh lê câu xin đâng chúa công,
Hãy thọ hưởng thần tiên lạc thú,
Quân vương và thiêp hãy vui chung.
Ngay lúc ấy, bỗng nhiên nhà vua cảm thấy chán sống ở cảnh tiên kia, liền nói ý định giã từ cho nàng biết và ngâm vần kệ cuối cùng:
367. Ta đã hưởng bao thú cõi tiên,
Cùng nàng hoan lạc thật vô biên,

Giờ đây tiên nữ ta mong ước, Mau hãy đem ta trở lại liền. Khi đã nghe lời của nhà vua, nữ quỷ thần ở lâu đài ấy không chịu nổi sự biệt ly. Lòng nàng rôi bời vì đau khô ưu phiên và toàn thân nàng run lên xúc động. Song dù nàng đã dùng đủ cách khẩn cầu nhà vua, nàng cũng không thể thuyết phục ngài ở lại được nữa. Nàng đành đưa ngài về kinh đô cùng nhiều châu báu và rước ngài vào cung điện. Sau đó? nàng than khóc bi thảm và trở về trú xứ của nàng ngay. Khi nhà vua thấy vậy, lòng ngài xúc động vô cùng. Từ đó về sau, ngài thực hành nhiều thiện sự như bố thí cùng các phương tiện khác và được sanh lên cõi thiên. Thế rồi, khi đức Thế Tôn Gotama giáng sanh ở cõi đời, và theo thời gian đã đến cư trú tại thành Sãvatthi. Một hôm, Tôn giả Mahãmoggallãna du hành vào vùng núi này, trông thấy nữ thần cùng đoàn tùy tùng của nàng, bèn hỏi về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo trước kia. Nàng kể với Tôn giả mọi sự và Tôn giả trình bày câu chuyên ây lên đức The Tôn.

§25. CHUYỆN NGẠ QUỶ HOÀNG HẬU UBBARĨ (UbbaripetavatthuY2 (Pv. 32; PvA. 160) Bậc Đạo sư kê chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana. Ở Sãvatthi, người chồng của một nữ đệ tử tại gia vừa từ trần. Nàng ưu phiền đi đến nghĩa địa khóc than. Khi đức Thế Tôn nhận thấy nàng đã đạt thành các đức tính đưa đến quả Dự lưu, Ngài động lòng bi mẫn, đi đến nhà nàng và hỏi tại sao nàng khóc. Nàng đáp: Bạch đức Thế Tôn, quả con đang đau buồn vì xa cách một người thân của con. Sau đó, đức Thế Tôn kể một chuyện quá khứ. ***

Thuở xua, trong quốc độ Pancãla, ở thành Kapila, có một vị vua mệnh danh CũỊanĩ Brahmadatta, chuyên tâm làm phước nghiệp sự lợi ích cho thần dân và không hề phạm thập vương pháp. Một hôm, mong muốn nghe thần dân bàn tán việc gì trong xứ sở của mình, ngài bèn cải trang làm một thợ may và rời kinh thành mà không có ai hầu cận. Trong lúc ngài du hành từ làng này sang làng khác, quận này sang quận khác, ngài nhận thấy toàn quốc không có trộm cướp và bất công đàn áp, dân chúng sống thân thiện với nhau và có thể là an trú trong mọi nhà cửa mở toang. Lòng vui mừng hớn hở5 ngài khởi hành quay về kinh và đi đến một thị trấn nọ5 ngài vào nhà một góa phụ nghèo khó. Khi thây ngài, bà ây hỏi:

12 Xem J. III. 156, Sujãtcỳãtaka (Chuyện chàng Sụiãta), số §352.

-Này, tôn ông là ai? Tôn ông từ đâu đến đây? Ngài đáp: —Này hiền phụ, ta là một thợ may; ta đang đi quanh quẩn may thuê vá mướn để kiếm tiền. Nếu bà có vật gì cần may, bà hãy đưa cho ta, cả quần áo lẫn khăn đội dầu, ta sẽ may cho bà! Bà liền nói: Chúng tôi không có việc gì cần làm về quần áo hoặc khăn đội đầu cả. Ông đi làm cho các người khác nhé! Trong khi ngài ở vùng đó vài ngày, ngài thấy con gái bà có đủ tướng mạo tốt lành của phúc phận và đức hạnh, ngày sau ngài liền bảo bà mẹ: Nếu con gái bà chưa gả cho ai, thì xin bà hãy gả cho tôi, tôi có đủ khả năng tìm kế sinh nhai để mẹ con bà no ấm! Bà ây gả con gái cho ngài. Sau khi đã ở lại với nàng vài ngày, ngài đưa cho nàng một ngàn đồng tiền vàng kahãpana và nói: Ta sẽ trở lại trong vòng vài ngày thôi. Hiền thê chớ lo buồn gì cả! Ngay sau đó? ngài trở về kinh thành. Khi đã truyền lệnh đắp đường thật bằng phẳng giữa kinh đô và làng ấy cùng trang hoàng mọi sự xong xuôi, ngài đi đến nơi kia trong cảnh huy hoàng rực rỡ. Sau khi đã chất một đống tiền vàng lớn trên thân cô thiếu nữ và truyền đem nàng đi tắm rửa trong các chậu bằng vàng bạc, ngài đặt tên nàng là Ubbarĩ và phong nàng ngôi hoàng hậu. Ngài ban cho quyên thuộc nàng ngôi làng ây và sau đó đưa nàng vê kinh trong cảnh oai nghi lộng lẫy. Ngài sống đời hạnh phúc với nàng, trị nước phồn vinh và sau đó băng hà. Nỗi ưu phiền của Ubbarĩ được các vị kết tập kinh điển kể lại như vầy: 368. Brahmadatta Đại đế ngày xua, Chúa tể của dòng Paôcãla, Sau khoảng ngày đêm cai trị nước, Mạng chung Đại đế đã băng hà. 369. Hoàng hậu Ubbarĩ khóc hoài, Lên đàn tế lễ hỏa thiêu ngài9 Dù không còn thấy hình tiên đế, Bà vẫn gào: "Brahmadatta 6i!" 370. Đến nơi kia một vị Hiền nhân, Bậc Thánh đầy đức hạnh chánh chơn, Vào dịp lễ tang Ngài muốn hỏi, Những người đang tụ tập quây quân: 371. "Giàn hỏa táng ai chết thế này? Các vòng hoa tỏa ngát hương bay,

Vợ ai đang khóc chông nàng vậy?
Người ấy là ai quá vãng đây?
Dù chẳng thấy đâu người đã khuất,
Nàng gào: 'Brahmadatta thương thay!
372. Những người đang ở đó thưa liên:
"Hoàng hậu là đây chính vợ hiền,
Cầu phúc phần ngài, thưa Thánh giả
Câu Vua Brahmadatta thăng thiên."
373. Đây là giàn hỏa táng thi hài,
Tỏa ngát hương bay khắp mọi nơi,
Hoàng hậu là đây đang khóc lóc,
Tiên vương vừa khuất bóng trên đời,
Dù không còn thấy ngài đâu nữa,
Bà khóc: "Brahmadatta hỡi 6i!"
Vị khổ hạnh liền bảo Hoàng hậu Ubbarĩ:
374. Tám vạn sáu ngàn người bấy lâu5

Tên Brahmadatta cũng như nhau,
Được thiêu trong nghĩa trang này vậy,
Vì kẻ nào nàng phải khổ đau?
[Ubbarĩ:]
375. Tôn giả, con thương tiếc chúa công,
CũỊanĩ đê chính con dòng,
Làm vua bộ tộc Pancãla ấy,
Người đã ban con mọi ước mong.
[Vị khổ hạnh:]
376. Tất cả những ai được gọi là,
Brahmadatta cũng đã làm vua,
Đều là con của CũỊanĩ dế,
Chúa tể của dòng Pancãla.
377. Sanh tử dòng kia cứ chuyên vân,
Nàng làm hoàng hậu đã bao lần,
Sao nàng quên lãng bao chồng cũ,
Và chỉ tiêc thương vị cuôi cùng?
[Ưbbarĩ:]
378. Chính vì con có phận hồng nhan,
Tôn giả từ xưa vậy phải chăng,
Mọi việc theo dòng đời tiếp diễn,
Mà ngài cất tiếng để khuyên răn?
CHUYỆN NGẠ QUỶ 757

[Vị khổ hạnh:]
379. Nàng đã từng làm một nữ nhân,
Nam nhi, thú vật, biết bao lần5
Điều này chẳng thấy đâu biên giới,
Với việc tái sanh ở cõi trần.
[Ubbarĩ:]
380. Lòng con quả thật nóng bừng,
Như là sữa lạc đổ trong lửa đào,
Ngài vừa tưới nước lạnh vào,
Giờ đây con dứt biết bao khổ sầu.
381. Chính ngài nhổ mũi tên đau,
Nỗi ưu phiền đã cắm sâu vào lòng,
Xua tan mọi nỗi thương tâm,
Sầu tư nặng trĩu khóc thầm quân vương.
382. Giờ đây trút bỏ đau buồn,
Lòng con lắng dịu trí thường bình an,

Con không còn phải khóc than,
Sau khi nghe những lời vàng ngài răn.
Đê phát họa sự chứng đăc của Ubbarĩ? bậc Đạo sư ngâm bôn vân kệ:
383. Khi nàng nghe được các lời ca,
Đáng cảm phục từ bậc xuất gia,
Nàng đắp chiếc y, cầm lấy bát,
Ra đi theo cuộc sông không nhà.
384. Khi giã từ nhà cất bước lên,
Đi vào cuộc sống giữa thiên nhiên,
Nàng liền tu tập tâm từ ái9
Đe được tái sanh cõi Phạm thiên.
385. Nàng đã viễn du mọi xóm làng,
Kinh thành, thị trấn, các hoàng cung,
Uruvelã ây là tên gọi,
Thôn xóm nàng thân hoại mạng chung.
386. Khi nàng đã phát triển từ tâm,
Đê được tái sanh ở Phạm cung,
Nàng đã đoạn trừ tâm nữ giới,
Trở thành một vị Phạm thiên thần.
m. PHẨM NHỎ (CŨLAVĂGGA)

§26. CHUYỆN NGẠ QUỶ KHÔNG CHÌM TRONG NƯỚC (Abhijjamanapetavatthu) (Pv. 33; PvA. 168) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại VèỊuvana (Trúc Lâm). Vê phía Tây Benares (Ba-la-nại), bên kia sông Hăng, khi Ngài đi qua thị trấn Vãsabha, trong thôn làng tên gọi Cundatthĩla, có một người thợ săn. Y giết hươu nai trong rừng, nấu loại thịt ngon nhất trên than hồng và khi ăn xong, y buộc những thứ còn lại trong cái thúng bằng lá, mang trên đòn gánh đi vào làng. Khi đám trẻ con thấy y ở cổng thị trấn, chúng chìa tay ra chạy tới xin: Cho tôi miếng thịt! Cho tôi miếng thịt! Vì thê, y cho môi đứa trẻ một miêng thịt nhỏ. Một hôm, y chỉ mang hoa và cho mỗi đứa một chùm. Khi từ trần, y tái sanh làm ngạ quỷ. Vừa đói vừa khát, y bước đi trên sông Hằng mà không bị chim, mong tìm về làng quê cùng bà con thân thuộc. Vị đại thân của Vua Bimbisãra (Tân-bà-sa-la) sau khi đi dẹp quân phiên loạn xong, trở vê băng thuyên, xuông dòng sông, trông thây ngạ quỷ kia đang đi xuôi dòng, bèn hỏi: 387. Ngươi chẳng bị chìm xuống nước sông, A

Ngươi đi trên mặt nước sông Hăng,
Thân mình trần trụi và tuy thế,
Ngươi đội vòng hoa khéo điểm trang,
Như thể thoát ly thân phận quỷ9
Ngươi đi đâu đó, ở đâu chăng?
Bấy giờ, những chuyện do ngạ quỷ và đại thần Koliya nói? được các vị kết tập kinh điển kể lại qua các vần kệ sau:

388. Ngạ quỷ đáp lời: “T6i sẽ di, về thôn làng cũ Cundatthĩla,
Giữa nơi đây với Vãsabha phố9
Kế cận Ba-la-nại sá gi!"
389. Khi ấy đại thần nổi tiếng kia,
Người mang danh hiệu Koliya,
760 KINH TIỂU Bộ

Đem cho ngạ quỷ phần cơm chín, Một bộ áo và bánh mạch nha. 390. Ngừng chiêc thuyên kia vị đại thân, Bảo tìm người hớt tóc cúng dâng, Khi người hớt tóc dùng đô cúng, Ngạ quỷ hưởng ngay quả phước ân. 391. Tức thì quỷ phục sức cao sang, Mang đủ vòng hoa khéo điểm trang, Ngạ quỷ đứng nơi kia hưởng thọ, Lễ dâng cúng tạo phước ân tràn, Vì duyên cớ ấy ta nên cúng, Cho ngạ quỷ vì biêt xót thương. Như vậy, vị đại thần Koliya cảm thấy xót thương ngạ quỷ ấy và làm lễ bố thí cho nó theo cách được nói trên. Vị ấy tiếp tục xuôi dòng và đến Ba-la-nại lúc rạng đông. Đức Thê Tôn du hành qua không gian đê đón mừng hội chúng và đứng trên bờ. Đại thần Koliya vô cùng hoan hỷ? thỉnh cầu đức Thế Tôn thọ trai tại nhà vị ây. Đức The Ton im lặng nhận lời. Với tâm thanh thản, đại thần Koliya cúng dường thực phẩm lên đức Phật và chúng Tăng. Sau đó5 khi một số đông dân chúng tụ họp lại, đức Thế Tôn ỴÌ lòng lân mẫn với chúng sanh, đã làm phép màu khiến cho một số ngạ quỷ xuất hiện trước quần chúng và kể chuyện chúng đã đọa lạc như vậy bằng cách nào. Chư vị kết tập kinh điển diễn tả như sau: 392. Một bọn mang đầy giẻ rách bung, • r

Bọn kia lây tóc đê che thân,
Cả bầy ngạ quỷ tìm lương thực,
Lang bạt đi quanh quẩn khắp vùng.
393. Ra đi tìm kiếm xứ xa x6i,
Song chẳng nhận đâu được miếng mồi5
Đói khát trở về nằm bất tỉnh,
Ngã nhào xuống đất trốn đi thôi.
394. Một bọn ngã nằm xuống đất dơ,
Chúng không làm thiện nghiệp ngày xua,
Chúng trông như thể đang thiêu(tét,
Vì lửa hạ và cất tiếng thưa:
395-96. "Xưa là ác phụ mẫu trong nhà,
Chẳng tạo nơi an trú chúng ta,
Qua các việc thi ân bố đức,
Dù nhiều thực phẩm được quăng xa,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 761

Chúng ta đã chẳng đem phân phát,
Cho những đoàn du sĩ xuất gia.
397. Trong lúc muốn làm việc ác gian,

Biếng lười, bướng bỉnh lại tham ăn,
Chúng ta cho chút phần thừa thãi,
Và phỉ báng người được phát ban.
398. Nô tỳ và sản nghiệp toàn gia,
Ngay cả đồ trang sức ngọc ngà,
Giờ đây\ phục vụ baor người y khác,
Đau buôn dành lại sô phân ta.
399. Những người đan giỏ đáng chê bai,
Những kẻ đóng xe bị đọa đày,
Những bọn tắm thuê cho kẻ khác,
Chiên-đà hạ dẳng, đám ăn mày.
400-01. Trong nhà hạ liệt, bọn cùng đinh,
Như vậy bọn này được tái sanh,
Ấy phận dành cho người biển lận.
Còn người xưa tạo nghiệp an lành,
Là người bô thí, tay hào phóng,
Chiếu sáng vườn Thiên Lạc hiển vinh.
402. Hưởng thọ bao hoan lạc cõi trời,
Họ làm chúa tể các lâu đài,
Từ đây họ tái sanh cao quý,
Giữa các phú gia ở cõi người.
403. Trong nhà nóc nhọn có nhiều tầng,
Ngay cả hoàng cung với tọa sàng,
Bao phủ chăn màn lông thú quý,
Những người đã nhiếp phục điều thân,
Tái sanh vào các nhà lương thiện,
Đầy đủ tiện nghi giữa thế nhân,
Tay của mỗi người cầm chiếc quạt,
Được làm bằng các sợi lông công.
404. Bất cứ nơi nào họ bước ra,
Họ đều điểm ngọc với cài hoa,
A
Gia nhân hộ tông ngay bên cạnh,
Tìm đủ thú vui sáng tối mà.
405. Nandana, Hỷ Lạc viên này?
Không phải để dành cho những ai,
762 KINH TIỂU Bộ

Chăng tạo tác nên nhiêu phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người,

Đã hoàn thành được nhiều công đức,
Là đại lâm viên của cõi trời,
Tam Thập Tam thiên đầy lạc thú,
Không gì phiền não5 mãi vui tươi.
406. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau,
Hạnh phúc dành cho những kẻ nào,
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Song đời này lẫn cõi đời sau,
Để dành hạnh phúc cho bao kẻ,
Làm các thiện hành phước nghiệp cao.
407. Vậy những ai mong chúng bạn hiên,
Phải hoàn thành thiện nghiệp tinh chuyên,
Bởi vì người tạo nhiều công đức?
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên?5

§27. CHUYỆN NGẠ QUỶ Ở NÚI SÃNAVÃSĨ (Sãnavãsĩtherapetavatthu) (Pv. 35; PvA. 177)

Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Veḷuvana (Trúc Lâm). Ngày xưa, ở thành Ba-la-nại, vương tử của Vua Kitava trong lúc dạo chơi từ ngự uyển về, thấy một vị Độc Giác Phật tên là Sunetta đang đi khất thực, bèn buông lời thô lỗ phỉ báng Ngài. Ngay khi vương tử tiến bước lên thì cảm thấy Cơ thê nóng bừng như thiêu đôt trong lửa địa ngục. Vì bệnh này, vị ây từ trân và tái sanh vào địa ngục Avĩci (A-tỳ hay Vô Gián). Sau đó, vị ấy mạng chung và tái sanh làm ngạ quỷ, và kế tiếp trong thời kỳ có đức Thế Tôn Gotama xuất hiện, vị ấy tái sanh vào một làng chài lưới gần thị trấn Kundi. Vì nhớ lại các kiếp trước, vị ấy không đi đánh cá cùng các người khác và thường thả cá trở ra biển khi họ mang về. Quyến thuộc frong gia đình đuổi vị ấy ra khỏi nhà, nhưng một người em trai vẫn thương mến vị ấy. Rôi Trưởng lão Ananda khuyên giáo vị ây xuât gia làm Tỷ-kheo; vê sau đắc quả A-la-hán, vị ấy cư trú cùng nhóm mười hai Tỷ-kheo trên núi Sãnuvãsĩ. Còn quyến thuộc vị ấy tái sanh làm ngạ quỷ. Bấy giờ, cha mẹ vị ấy hổ thẹn vì suy nghĩ: "Kiếp trước ta đã đuổi con ra khỏi nhà", nên không đến gần vị ấy, nhưng bảo người em trai xưa kia thương yêu vị ấy đi. Khi quỷ nhân này đã vào làng của vị Trưởng lão đang đi khất thực, nó quỳ xuống đất với đầu gối bên phải, xuất hiện nguyên hình với dáng điệu đảnh lễ tôn kính và ngâm vân kệ:

CHUYỆN NGẠ QUỶ 763

Kính thưa Tôn giả, mẹ và cha...

Song năm vần kệ đầu do chư vị kết tập kinh điển đưa vào đây để làm sáng tỏ vấn đề này:

408. Có vị Trưởng lão ở Kundi,
Trú tại núi Sãnavãsĩ,
Điêu phục các căn, người khô hạnh,
Potthapãda ấy chính danh kia.
409. Em trai cùng với mẹ và cha,

Khốn khổ thần dân cõi Dạ-ma,
Vì tạo ác hạnh trong kiếp trước,
Từ đời này đã hóa ra ma.
410. Ở nơi đọa xứ ốm trơ xương,
Như chiêc kim, lao nhọc, trân truông,
Hốc hác lo âu đầy sợ hãi,
Chúng không còn có vẻ hung tàn.
411. Có chú em kia vội bước chân,
Cô thân trên nẻo vắng mình trần,
Quỳ tay chân xuống như thùng nước,
Trước Trưởng lão này, quỷ hiện thân.
412. Bấy giờ Trưởng lão chẳng quan tâm,
Lặng lẽ người đi cất bước chân,
Song ngạ quỷ liền cho Trưởng lão,
Biết ngay sự việc vội thưa rằng:
"Tôi là em của Ngài tiền kiếp,
Đã đọa vào loài quỷ đói ăn.
413. Kính thưa Tôn giả, mẹ cùng cha,
Khốn khổ thần dân cõi Dạ-ma.
Vì tạo ác hạnh trong kiếp trước,
Từ đời này đã hóa ra ma.
414. Ở nơi đọa xứ ốm trơ xương,
Như chiếc kim, lao nhọc, trần truồng,
Hốc hác lo âu đầy sợ hãi,
Chúng không còn có vẻ hung tàn.
415. Xin hãy từ bi, hãy xót thương,
Cúng dường hồi hướng đến vong nhân.
Phước phần nhờ lễ Ngài dâng cúng,
Những kẻ hung tàn được miếng an.59
416. Khi Trưởng lão này với chúng Tăng,
Mười hai vị khất thực quanh vùng,
764 KINH TIỂU Bộ

Thế rồi tụ tập cùng nơi chốn,
Mục đích là chiêu đãi bữa ăn.
417. Tỷ-kheo bèn nói với chư Tăng:
“Xin hãy cho tôi tất cả phần
Đã nhận để tôi dâng Giáo hội,
Vì thương xót quyến thuộc thân nhân."
418. Chúng Tăng giao thực phẩm cho người,

Trưởng lão dâng trai phạn thỉnh mời,
Trong lúc cúng dường phần thực phẩm,
Người đem công đức hướng vê noi,
Song thân, tiêu đệ và câu nguyện:
“Mong quyến thuộc nay hưởng phước trời.”
419. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Cao lương liền xuất hiện dần dần,
Ngon lành, thịnh soạn, đầy hương vj,
Sau đó chú em của Thánh Tăng,
Đã trở thành chàng trai tuấn tú,
Tráng cường hạnh phúc lại thưa rằng:
420. "Tôn gixin thưa các thức ăn,
Giờ đây phong phú, hãy nhìn trông,
Chúng tôi trân trụi xin câu nguyện,
Mong ước sao cho đủ áo quan."
421. Khi giẻ rách người đã lượm xong,
Từ trong đống rác ở bên đường,
Người may giẻ rách thành y phục,
Dâng cúng Tỷ-kheo khắp bốn phương.
422. Trong lúc người làm lễ cúng dâng,
Tỷ-kheo hồi hướng đến thân nhân,
Phước phần lễ vật này mang đến,
Cha mẹ, chú em, ước nguyện rằng:
"Mong lễ vật này cho quyến thuộc,
Họ hàng được hưởng trọn hồng ân.95
423. Lập tức sau khi chuyển phước phần?
Xiêm y liền xuất hiện dần dần,
Thê rôi phục sức xiêm y đẹp,
Chàng hiện nguyên hình trước Thánh Tăng:
424. "Xin thua, & quốc độ Nanda,
Các thứ mền chăn quả thực là?
CHUYỆN NGẠ QUỶ 765

Phong phú, song còn hơn thế nữa,
Áo quần, màn phủ ở quanh ta.
425. Chúng làm bằng lụa hoặc bằng lông,
Bằng vải dày hay các sợi bông,
Chúng thật dồi dào và quý báu9
Đang treo lơ lửng giữa hư không.
426. Y phục chúng tôi nay cứ mang,

Thứ gì yêu quý tận tâm can,
Kính thưa Tôn giả, xin cầu nguyện,
Cho chúng tôi nhà để trú an."
427. Trưởng lão liền xây một thảo am,
Cúng dường lên cả tứ phương Tăng,
Ngay khi dâng lễ người cầu nguyện,
Công đức chuyển cho cả họ hàng.
428. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Cửa nhà liền xuất hiện dần dần,
Có nhiêu tòa lớn xây lâu các,
Thiết kế đầy cân xứng mọi tầng.
Ngạ quỷ thưa:
429. “Nhân giớiỉ không sao r có loại nhà,
Cao sang tôt đẹp giông như ta,
Những lâu đài thấy trên thiên giới?
Cũng giông nhà ta có đây mà!
430. Rực rỡ huy hoàng khắp mọi nơi,
Lâu đài chiếu sáng bốn phương trời,
Giờ đây Tôn giả, xin cầu nguyện,
Cho chúng tôi đầy nước uống th6i."
431. Trí giả đổ đầy thùng nước trong,
Rồi đem dâng cúng tứ phương Tăng,
Ngay khi làm lễ, người cầu nguyện,
Công đức chuyển cho các họ hàng.
432. Lập tức sau khi chuyên phước phân,
Nước trong liền xuất hiện dần dần,
CÓ bôn hô sen sâu thăm thăm,
Xây dựng đầy cân xứng tuyệt trần.
433. Nước hồ trong vắt đến bên bờ5
Mát lạnh mùi hương nhẹ thoảng đưa,
Bao phủ toàn sen xanh, đỏ thăm,
Tràn đầy hoa súng với cành tơ.

434. Sau khi tắm rửa, uống vừa xong,
Chúng lại hiện lên trước Thánh Tăng:
“T6n giả, chúng tôi nhiều nước lắm,
Song chân cẳng lại bị đau rần.
435. Trong lúc quân quanh ở mọi nơi,
Ngã nhào trên sỏi đá9 cây gai,

Kính thưa Tôn giả, xin câu nguyện,
Cho được chiếc xe chở chúng t6i."
436. Trưởng lão cầm lên một chiếc hài,
Cúng dâng Giáo hội bốn phương trời,
Trong khi làm lê, người câu nguyện:
“Mong quyến thuộc nay được thảnh thoi.”
437. Lập tức sau khi chuyển phước lành,
Cả bây ngạ quỷ hiện nguyên hình,
Trên xe tiến đến đồng thanh nói:
"T6n giả từ bi với chúng sanh.
438. Nhận được xiêm y, thực phẩm rồi,
Ngôi nhà, nước uông, chiêc xe ngôi,
Tôn giả9 chúng tôi xin kính lễ?
Bậc Thánh từ bi giữa cõi
Vị Trưởng lão kể sự kiện trên với đức Thế Tôn, Ngài lấy chuyện ấy làm đề tài thuyết pháp.
§28. CHUYỆN NGẠ QUỶ Ở HỒ RATHAKÃRA (Rathakãrapetivatthư)(Pv. 38; PvA. 186)
Trong lúc đang trú tại Sãvatthi (Xá-vệ)5 bậc Đạo sư kể chuyện này liên hệ đến một nữ quỷ thần. Thuở xưa, vào thời đức Thế Tôn Kassapa, có một nữ nhân kia thực hành nhiều công đức thiện sự và cúng dường Tăng chúng một tinh xá tốt đẹp rồi từ trần, và do một ác nghiệp khác, nàng tái sanh làm nữ quỷ thần trong một lâu đài ở vùng Tuyết sơn, chúa tể của núi non, gần hồ Rathakãra. Nhờ các công đức thiện sự, nơi đó hiện ra cho nàng một lâu đài tuyệt mỹ làm toàn băng ngọc báu, khăp nơi đêu đây lạc thú hâp dân, lại có một hô sen, giống như vườn thiên giới Nandana (Hỷ Lạc viên). Toàn thân nàng có màu vàng ròng, yêu kiều diễm lệ, được khéo điểm trang rất khả ái. Nàng cư trú tại lâu đài ấy không có nam nhân nào cả. Vì thế, trong lòng nàng lại khởi lên ước vọng bầu bạn với nam nhân.

Thế rồi nàng thả vài quả xoài xuống dòng sông, suy nghĩ: "Dây là một mưu kế” Tất cả đều được hiểu như trong Chuyện ngạ quỷ ở hồ Kannamunda^ Trong trường hợp này, có một thanh niên sống ở Ba-la-nại, thấy trên sông Hăng một quả xoài và muôn biêt nguôn gôc của nó. Vì vậy, đi theo dòng, chàng tìm kiếm được đối tượng của mình ở tận nơi cư trú của nàng. Nàng hân hoan đón tiếp chàng vào nhà nàng và khi chàng đã nhìn thấy mọi vẻ nguy nga lộng lẫy của nó, chàng ngâm kệ hỏi nàng: 439. Nàng đi lên đến một lâu đài, Có cột trụ xanh biếc sáng ngời, 9

Kiêu cách muôn màu phong phú quá,
Ở đây tiên nữ thật hùng oai,
Trông nàng chăng khác vâng trăng sáng,
Vằng vặc tròn quay ở giữa trời.
440. Da nàng quả thật giông vàngỉ ròng,

Hình dáng huy hoàng đẹp mắt trông,
An tọa trên ngai cao tột đỉnh,
CÔ đơn vì thiêu bóng lang quân.
A
441. Chung quanh nàng có đủ hô sen,
Nhiều loại hoa sen trắng mọc chen,
Cát phủ đáy hô? quanh bên nước,
Bằng vàng, chẳng thấy lấm bùn đen.
442. Thiên nga xinh đẹp thỏa lòng mơ,
Bơi lội chung quanh mặt nước hồ,
Khi tụ họp kêu âm ĩ quá,
Vui tai như tiếng trống rung to.
443. Huy hoàng rực rỡ bóng thuyền quyên,
Nàng rdựa mình trên một chiêc thuyên,
Mí măt vòng cung đang tỏa sáng,
Giọng cười, tiếng nói thật êm đềm,
Tứ chi nàng thập phần thanh lịch,
Nàng rạng ngời trong vẻ diệu huyền.
444. Lầu các nàng không chút bụi trần,
Có vườn tiên, lạc thú vô ngần,
Hiện thân hạnh phúc gia tăng mãi,
Đang đứng ở trên khoảng đất bằng,
Tiên nữ có dung nhan tôi thăng,
Ta mong hưởng lạc thú cùng nàng.
13 Pv. 31, Kannamundapetivatthu (.Chuyện ngợ quỷ ở hồ Kannamunda), số §24.

Nàng ngâm kệ đáp lời:
445. Làm nghiệp nào mang quả đến dây,
Trí chàng hãy hướng đến nơi này,
Hoàn thành những nghiệp nào sanh quả5
Có thể nhận ra ở chốn này.
Nhờ cách ấy sau chàng sẽ được,
Thiếp là tiên nữ thích vui vầy.
Khi chàng trai nghe xong lời của nàng quỷ thân, chàng trở vê cõi người.
Tại đó, chàng quyêt tâm quán tưởng đên nơi kia và do kêt quả ây, chàng thực hành nhiều thiện nghiệp. Chẳng bao lâu chàng từ trần và tái sanh tại nơi ấy gần bên nàng.
Các vị kêt tập kinh điên ghi vân kệ cuôi cùng kê lại chuyện chàng cộng trú cùng nàng:
446. uMong vay!" Chàng trai vội đáp lời,
Rồi chàng tạo các nghiệp trên đời,

Phát sanh kết quả về nơi nọ,
Khi đã làm xong phước nghiệp rồi5
Chàng được tái sanh vào chôn ây,
Cùng nàng bầu bạn cảnh bồng lai.

§29. CHUYỆN NGẠ QUỶ RƠM TRẤU (Bhusapetavatthù) (Pv. 39; PvA. 191) Trong lúc đang trú tại Sãvatthi (Xá-vệ), bậc Đạo sư kể chuyện này liên hệ đến bốn ngạ quỷ. Trong một ngôi làng nọ không xa Săvatthi, một gian thương kiếm kế sinh nhai bằng cách đong lường dối trá và các phương pháp bất lương khác như pha trộn tạp chất vào lúa gạo. Vợ, con trai, con dâu kẻ ấy cũng gian ác như các vần kệ kể lại. Khi tái sanh làm ngạ quỷ ở rừng Vifijha, nỗi thống khổ của chúng đều được nói ra đây. Bấy giờ, Tôn giả Mahãmoggallãna đang đi du hành qua vùng núi đồi, một hôm đến tận nơi ấy, thấy chúng, liền hỏi chúng đã tạo các ác nghiệp nào: 447. Tên này ăn trấu, nọ ăn rơm, Trong lúc ngươi ăn phẩn đáng nhờm, Còn nữ quỷ này ăn thịt nó, Quả gì nghiệp ấy thật kinh hồn? Để đáp lời Trưởng lão, vợ kẻ gian thương giải thích các hạnh nghiệp do chúng đã tạo nên: 448. Tên này đánh mẹ thuở xưa xa, Tên nọ bán buôn chẳng thật thà,

Còn nữ quỷ này ăn thịt nó,
Đánh lừa với vọng ngữ gian tà.
449-50. Khi được làm người giữa chúng sanh,
Tôi là người vợ chủ gia đình,
Đem tài sản giấu người chơn chánh,
Cũng chẳng hề cho chút để dành.
Tôi đã giấu che bao của cải5
Còn buông lời dối trá gian manh:
"Nếu tôi cất giấu gì trong đó,
Thì phẩn là lương thực của mình.,,
451. Do kết quả từ việc trước đây,
Cùng lời dối trá của tôi vầy,
Bữa cơm tôi có mùi ngon ngọt,
Đã hóa thành phân thối thế này.
452. Hành nghiệp nào đều có quả mang,
Vì hành nghiệp chẳng tự tiêu tan,
Nên tôi ăn uống phân dơ bẩn,
Giòi bọ hôi tanh thật đáng nhàm.
Khi đã nghe xong lời của nữ ngạ quỷ, Trưởng lão liên kê lại chuyện lên đức
Thế Tôn, Ngài lấy đó làm đề tài thuyet pháp.

§30. CHUYỆN NGẠ QUỶ CHÀNG TRAI (Kumarapetavatthu) (Pv. 39; PvA. 194) Tại Sãvatthi (Xá-vệ), nhiều đệ tử tại gia trở thành hội chúng nghe pháp, xây dựng trong thành phố này một ngôi đình lớn rồi cúng dường thực phẩm lên bậc Đạo sư và Tăng chúng. Một Iiệười phản đối những gì đem dâng cúng các Sa-môn trọc đầu. Mẹ y xin

sám hôi với đức Thế Tôn và cúng dường cháo gạo suôt một tuần. Con trai bà từ trần chẳng bao lâu sau đó và tái sanh làm con của một kỹ nữ sang trọng. Khi nàng biết đó là một nam nhi, nàng cho người đem nó quăng ra nghĩa địa. Tại đó5 hài nhi được công năng thiện nghiệp của chính nó bảo vệ nên không bị ai phá hại, cứ nằm ngủ ngon lành như trong lòng mẹ. Chuyện kể rằng, chư thần linh đã chăm sóc nó. Thế rồi5 khi đức Thế Tôn với lòng đại bi, thức dậy từ sáng sớm, dùng Phật nhãn quán sát thế gian, Ngài thấy bé trai này và đi đến nghĩa địa. Nhiều người tụ tập lại bảo nhau: Bậc Đạo sư đã đến đây chắc phải vì một duyên cớ nào đó ở chốn này. Rồi họ thưa Ngài: —Bạch Thế Tôn, đứa bé này đã làm nghiệp gì trong đời trước?

Đức Phật liên kê chuyện cho họ nghe.

Sau đó, một đại phú gia nhận nuôi đứa bé và nói:

Trước sự hiện diện của chính đức Thế Tôn, con xin nhận đứa trẻ này làm con.

Đức Thế Tôn trở về tinh xá với lời sau:

-Đứa bé này đã được phú gia kia bảo hộ và sẽ làm lợi ích cho nhiều người.

Sau khi người ấy từ trần, chàng trai thừa hưởng gia tài và thích thú các việc bố thí cùng nhiều thiện sự khác.

Chư vị kêt tập kinh điên nêu vân đê này qua sáu vân kệ sau:

453. Kỳ diệu thay, tri kiến Phật-đà!
Cách Ngài tiên đoán nghiệp người ta,
Bao r người đã tạo, nên công lớn,
Lăm kẻ ít gây thiện nghiệp mà.

454. Cậu bé bị quăng bỏ nghĩa trang,
Bú tay sông sót cả đêm trường,
Không thần hay rắn làm thương tổn,
Vì phước nghiệp từ kiếp trước mang.
Bầy chó liếm đôi chân cậu bé,
Quạ diêu, sơn câu chỉ đi ngang.

455. Đàn chim đã tây sạch đô dơ,
Bây quạ lau đôi măt trẻ thơ,
Chẳng có người chăm lo bảo hộ,
Cũng không hương cải, thuốc đem cho.

456-57. Chúng chẳng biết đâu đến mặt trăng,
Kết giao với nguyệt điện cung Hằng,
Cũng không rải hạt câu may man,
Cho trẻ đọa trong cảnh khốn cùng,
Đã bị mang đi đêm tối nọ,
Quăng vào nghĩa địa ở trong rừng.

458. Hài nhi ây được cả chư thân,

Đảnh lễ cùng bên các thế nhân.
Thây trẻ cựa mình như một đông,
Sanh tô, trong cảnh ngộ nguy nan,
Chỉ còn sức sống thêm đôi chút,
Khi Đại trí nhân thấy, bảo rằng:
"Đứa trẻ này nhờ tài sản lớn,
Sẽ thành đại phú hộ trong vùng."
CHUYỆN NGẠ QUỶ 771

Các đệ tử tại gia hỏi:
459. Hạnh nguyện nào đây của trẻ thơ?
Tu hành gì cuộc sống bây giờ?
Vì sao thiện nghiệp này sanh quả,
Khi họa như vầy đã xảy ra,
Cho trẻ rồi ngày sau hưởng thọ,
Uy quyền, đầy phú quý vinh hoa?
Bấy giờ, cách đức Thế Tôn tuyên thuyết khi nghe các đệ tử tại gia hỏi, được các vị kết tập kinh điển trình bày như sau:
460. Những người kia đã cúng Tăng-già,
Với thượng thủ là đức Phật-đà,
Dịp ấy, trẻ không đồng ý kiến,
Buông lời thô lỗ? chẳng ôn hòa.
461. Từ khi xua đuổi ý như trên,
Hỷ lạc vê sau trí thản nhiên,
Dâng cúng suốt tuần phần cháo gạo,
Đức Như Lai trú tại Kỳ Viên.
462. Ấy nguyện đời xưa của trẻ thơ,
Còn đời tu tập chính bây giờ?
Thiện hành kia đã mang thành quả,
Khi họa như vầy đã xảy ra,
Cho trẻ rồi về sau hưởng thọ,
Uy quyền, đầy phú quý vinh hoa.
463. Chàng sống đời trường thọ bách niên,
Hưởng bao niềm lạc thú vô biên,
Đến khi hủy hoại thân phàm tục,
Được tái sanh đông trú cối thiên.
§31. CHUYỆN NGẠ QUỶ SERINĨ (Serinipetavatthu) (Pv. 41; PvA. 201) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên). Tương truyền ở quốc độ Kuru (Câu-lâu), tại thành phố Hatthinipura, có một cô gái giang hồ tên là Serinĩ. Khi dân trong thành chào đón chư Tăng đến thuyết pháp, họ thúc giục nàng: Nàng hãy đến

cúng dường chư Tăng để tạ ân! Nàng từ chối, đáp: Sao tôi lại phải cúng dường lễ vật cho các Sa-môn trọc đầu này chứ? Sao tôi lại phải từ bỏ một thứ gì đó vì những con người vô dụng ấy?

772 KINH TIỂU Bộ

Khi từ trần, nàng tái sanh làm một nữ ngạ quỷ ở sau hào lũy của một tường thành nơi biên địa. Thế rồi, một cư sĩ tại gia từ thành Hatthinipura đến vùng thành lũy này để buôn bán, vào lúc rạng đông, đi ngang hào lũy để điều hành công việc, trông thấy nữ ngạ quỷ liên hỏi qua vân kệ:

464. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Hốc hác và thân thể nổi gân,
Người ôm yêu xương sườn lộ rõ,
Ngươi là ai hiện đến đây chăng?

Nữ ngạ quỷ đáp:

465. Tôn giả, con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đên cõi ma đói ân thân.

Vị cư sĩ ngâm kệ hỏi:

466. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì hạnh nghiệp nào ngươi đã tạo,
Từ đây tới cảnh giới âm ty?

Nữ ngạ quỷ đáp lại vần kệ:

467. Con đã đi quanh bến tắm công,
Lang thang suốt cả nửa tuần trăng.
Mặc dù bố thí là công đức,
Con chẳng cho mình chỗ trú thân.
468. Khi con khát nước, đến dòng sông,
Sông nước trở thành bãi trông không,
Những lúc nắng con ngồi bóng mát?
Tàng cây lại hóa nóng bừng bừng.
469. Cơn gió như thiêu đốt, lửa hồng,
Thổi ào lên khắp cả thân con,
Nhưng con xứng đáng nhiều đau khổ,
Hơn thế này, Tôn giả đoái thương.
470. Xin Tôn giả đến Hatthinipura,
Và kể chuyện ngay với mẹ già:
"Ta đã thấy con bà thuở trước,
Thần dân khốn khổ cõi Diêm-la.

Vì nàng đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời đi đến cõi ma."
CHUYỆN NGẠ QUỶ 773

471. Giờ đây con có món tư trang,
Để dành lên đến bốn trăm ngàn,
Con không hề nói cho ai biết,
Con đã giấu ngay dưới tọa sàng.
472. Xin mẹ con dâng lễ cúng dường,
Phước phân hôi hướng đên tên con,
Chúc bà được sống đời trường thọ,
Khi mẹ con dâng lễ cúng dường,
Hồi hướng về con phần phước đức,
Thỏa nguyên, con hạnh phúc hân hoan.
Trong lúc nữ ngạ quỷ kể chuyện này, vị ấy chú ý lắng nghe lời nói, và về sau, khi đã làm xong công việc, vị ấy đến kể chuyện kia cho bà mẹ của ngạ quỷ ấy.
Các vị kết tập kinh điển ghi lại các vàn kệ sau:
473. Người ây thuận lòng vội nói ra:
í6Được rồi!59 và đến Hatthinipura,
Nói: “Ta đã thấy con bà đó9
Khốn khổ thần dân cõi Dạ-ma.
Vì đã tạo nên điều ác nghiệp,
Từ đời này đến cõi tà ma."
474. Dịp kia, nàng đã bảo cùng ta:
-2
"Xin kê chuyện ngay với mẹ già:
Ta đã thây con bà thuở trước,
Thần dân khốn khổ cõi Diêm-la.
Vì nàng đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời đi đến cõi ma.
475. Giờ đây nàng có món tư trang,
Để dành lên đến bốn trăm ngàn,
Nàng không hề nói cho ai biết,
Nàng đã giâu ngay dưới tọa sàng.
476. Xin mẹ nàng dâng lễ cúng dường,
Phước phân hôi hướng đên cho nàng,
Chúc bà được sông đời trường thọ,
Khi mẹ nàng dâng lễ cúng dường,
Hôi hướng vê nàng phân phước đức,
Thỏa nguyền, nàng hạnh phúc hân hoan."

477. Do vậy bà dâng lễ cúng dường,
Phước phân hôi hướng đên tên nàng,
774 KINH TIÉU Bộ

Tức thì nữ quỷ liền an lạc, Hạnh phúc, dung nhan đẹp lạ thường! Khi mẹ nàng nghe chuyện này, bà liền cúng dường Tăng chúng như nàng ước nguyện và hôi hướng công đức vê nàng.

§32. CHUYỆN NGẠ QUỶ NGƯỜI SĂN NAI
(Migaluddakapetavatthu) (/V 42; PvA. 204)
Đức Thế Tôn kể chuyện này trong lúc đang trú tại Trúc Lâm.
Ở thành Rặjagaha (Vương Xá), có người thợ săn kia sống bằng cách săn bắn và giết hươu nai suốt ngày đêm. Tuy nhiên, y lại có một bạn thân là cư sĩ tại gia thường khuyên răn y, nhưng y chỉ nghe theo một phần. Do đó, y tái sanh làm quỷ thân ở trong lâu đài.
Tôn giả Trưởng lão Nãrada thấy quỷ và ngâm kệ hỏi:
478. Chàng nay là một đấng nam nhi,
Hầu cận đủ nô bộc, nữ tỳ,
Đêm tối, sáng ngời bao dục lạc,
Ban ngày phải chịu lắm sầu bi,
Như vây do ở trong tiên kiêp9
Chàng đã tạo nên các nghiệp gì?
Quỷ này giải thích các nghiệp đã làm:
479. Trong thành Vương Xá nước non xinh,
Xưa tại Đa sơn cảnh hữu tinh,
Tôi kẻ săn nai lòng độc ác,
Với bàn tay vấy máu vì mình.
480. Giữa loài vô hại ở trong rừng,
Tôi quẩn quanh với trí bạo hung,
Luôn thây lạc hoan khi giêt hại,
Những con vật ây, thật buông lung.
481. Mặc dù tôi bản tính như vầy,
Tôi có bạn thân thiết lắm thay,
Cư sĩ tại gia lòng mộ đạo,
Tín thành, lân mẫn với tôi đây,
Cản ngăn tôi, đã nhiều lần nói:
"Đừng tạo hành vi ác thế này.
482. Bạn hỡi, đừng nên tạo ác hành,
Sợ rằng sẽ gặp cảnh không lành,
Nếu mong hạnh phúc khi thân hoại,
Đừng thích thú vì việc sát sanh.”

483. Mặc dù nghe lý lẽ khuyên can,
Của chính người đây một bạn vàng,
Thương xót, mong tôi nhiều hạnh phúc,
Tôi không tuân giáo pháp hoàn toàn,
Vì từ lâu đã tìm vui thú,
Việc ác, nên không có trí quang.
484. Lần nữa, chính là bậc trí nhân,
Xót thương dạy bảo phải điêu thân:
"Ban ngày nếu sát sanh" chàng dặn,
"Bêm tối phải điều phục, phát tâm!”
485. Vì vậy ban ngày tôi sát sanh, về đêm tôi chế ngự thân mình,
Giờ đây dạo bước trong đêm tối,
Nhưng sáng ngày tôi chịu khổ hình.
486. Nhờ thiện hành tôi hưởng một đêm,
Với bao lạc thú của thần tiên,
Ban ngày bầy chó ngao ùa tới,
Nhảy vọt khăp nơi xé xác liên!
487. Những người nào nhất mực tinh cân,
Lời Thiện Thệ tuân thủ quyết tâm,
Sẽ đạt vẹn toàn bất tử giới,
Niết-bàn là trạng thái siêu nhân.
§33. CHUYỆN THỨ HAI VÈ NGẠ QUỶ NGƯỜI SĂN NAI (Dutiyamigaluddakapetavatthu) (Pv. 43; PvA. 207) Đức Thế Tôn kể thêm chuyện này nữa trong lúc đang trú tại VeẸuvana (Trúc Lâm). Tương truyên tại Rajagaha, một người thợ săn trẻ tuôi kia, mặc dù giàu có vẫn rời bỏ mọi lạc thú giàu sang và đi săn hươu nai suốt ngày đêm. Kẻ ấy cũng theo lời khuyên của một vị Trưởng lão khi có người bạn cư sĩ khẩn cầu và từ bỏ việc đi săn ban đêm, nên nhận quả báo ở đời sau giống như chuyện trên. Trưởng lão Nãrada hỏi quỷ ấy qua các vàn kệ sau: 488. Trong tòa cao ốc một lâu dài, Trên tọa sàng lông thú phủ ngoài, Năm thứ đàn tơ đang nhẹ trỗi, Lòng chàng thích thú nhạc êm tai. 489-90. Ban ngày vào lúc mới hừng đông, 9

Chàng bị đuôi ra tận nghĩa trang,

Và phải chịu bao điều thống khổ5
Nghiệp nào đã tạo ác vê thân, về lời5 hay ý trong tiền kiếp,
Nay chịu khổ này có phải chăng?
Sau đó quỷ liền kể chuyện sau:
491 Trong thành Vương Xá thật xinh tươi,
Cổ lũy Đa sơn cảnh tuyệt vời,

Tôi chính thợ săn trong kiếp trước,
Buông lung, tôi thích thú vui chơi.
492. Mặc dù tôi bản tính hung tàn,
Tôi có bạn thân, cận sự nam,
Mộ đạo tín thành thường đón tiếp,
Tỷ-kheo đệ tử đức Cù-đàm,
Viếng thăm gia quyến chàng thương xót,
Ngăn cản tôi và vẫn bảo ban:
493. “Bạn hỡi, đừng nên tạo ác hành,
Sợ rằng sẽ gặp cảnh không lành,
Nếu mong hạnh phúc khi thân hoại,
Đừng thích thú vì việc sát sanh.,,
494. Mặc dù nghe lý lẽ khuyên can,
Của chính người đây, một bạn vàng,
Thương xót, mong tôi nhiều hạnh phúc,
Tôi không tuân giáo pháp hoàn toàn,
Vì từ lâu đã tìm vui thú,
Việc ác, nên không có trí quang.
495. Lần nữa, chính là bậc trí nhân,
Xót thương dạy bảo phải điều thân:
"Ban ngày nếu sát sanh" chàng dặn, uĐêm tối phải điều phục, phát lâm!”
496. Vì vậy ban ngày tôi sát sanh, về đêm tôi chế ngự thân mình,
Giờ đây dạo bước trong đêm tối,
Nhimg sáng ngày tôi chịu khô hình.
497. Nhờ thiện hành tôi hưởng một đêm,
Với bao lạc thú của thần tiên,
Ban ngày bầy chó ngao ùa tới,
Nhảy vọt khắp nơi xé xác liền!

498. Những người nào nhất mực tinh cần,
Lời Thiện Thệ tuân thủ quyết tâm,
Sẽ đạt vẹn toàn bất tử giới,
Niêt-bàn là trạng thái siêu nhân.
§34. CHUYỆN NGẠ QUỶ DO PHÁN QUYẾT GIAN DỐI (Kutavinicchayikapetavatthu) (Pv. 43; PvA. 209) Trong lúc bậc Đạo sư đang trú tại VeẸuvana (Trúc Lâm), Ngài kể chuyện ĩ ĩ 9 Ze này liên quan đên những phán quyêt gian dôi. Thời ấy, Vua Bimbisãra (Tần-bà-sa-la) hành trì trai giới (Uposathă) sáu ngày mỗi tháng. Nhiều người theo gương vua giữ giới. Nhà vua thường hỏi những người thỉnh thoảng vào triêu kiên: -Này khanh có hành trì ngày trai giới hay không hành trì? Thế rồi, có một người kia đã được

bổ nhiệm làm phán quan, một kẻ lừa dối, bất lương, thường nhận hối lộ và hung bạo nhưng lại sợ nói ra: "T6i không phải là người giư giớr. V1 vạy y noi- ' ' Tâu Đại vương, hạ thần có giữ giới. Khi đã ra về sau buổi triều kiến vua, một người bạn hỏi y: Này hiền hữu, hiền hữu có giữ giới gì hôm nay chăng? Y đáp: Này hiền hữu, vì sợ hãi nên tôi đã nói thế lúc yết kiến đức vua, chứ tôi không giữ giới. Sau đó9 người bạn bảo y: -Nếu chỉ còn nửa ngày trai giới thì hôm nay bạn hãy giữ như vậy. Hãy phát nguyện giữ giới đi! Y đồng ý, trở về nhà, rửa mặt và chuyên tâm giữ giới. Đêm ấy, y vừa về đến nhà thì mạng sông bị gián đoạn vì một cây cột đô xuông từ ngôi nhà ọp ẹp của y trong một cơn gió mạnh. Ngay sau khi chết, y tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài ở vực sâu dưới núi. Dù y chỉ giữ nửa ngày trai giới trong một đêm thôi, y vẫn được phước báu với một đoàn tùy tùng gồm mười ngàn tiên nữ hộ tống và hưởng lạc thú thần tiên5 nhưng do quả báo từ các phán quyêt gian dôi và nói láo kia, y tự lây tay móc thịt trên lưng mình và xé ra ăn. Khi Tôn giả Nãrada từ đỉnh núi Linh Thứu đi xuống, thấy y liền hỏi qua bốn vần kệ: 499. Ngươi đội tràng hoa miện vòng vàng, Tứ chi ngươi tẩm ướp chiên-đàn5

778 KINH TIÈƯ Bộ

Trông ngươi có dáng đầy thanh thản,
Ngươi giống mặt trời rực ánh quang.
500-01. Đoàn thị nữ này hộ tống ngươi,
Mười ngàn tiên nữ rất xinh tươi,
Đeo vòng vỏ ốc và trang điểm,
Tấm lưới vàng kia lấp lanh hoài,
Hình dáng ngươi gây niềm cảm phục,
Ngươi đầy quyền lực thật hùng oai.
502. Tay ngươi móc thịt ở limg ăn?
Ác nghiệp nào do khẩu, V, thân,
Đã tạo, giờ đây ngươi cấu xé,
Thịt limg mình bởi nghiệp nào chăng?
Quỷ này kê chuyện mình qua bôn vân kệ:
503. Tôi hành động giữa cõi phàm trần,
Đem tổn hại cho chính bản thân,
Bằng cách vu oan và vọng ngữ,
Dối lừa và phỉ báng tha nhân.
504. Tại đó, xưa tôi họp việc chung,
Đen khi tôi phải nói chân ngôn,
Thì tôi bài bác điều cong chánh,
Và lại quay về việc dối gian.
505. Vậy người nào phỉ báng tha nhân,
Sẽ phải tự mình xé nát thân,
Như chính hôm nay tôi phải chịu,

Tự mình lấy thịt ở lưng ăn.
506. Nãrada đã thấy điều này:
“Bi mân là người nói thăng ngay,
Đừng phỉ báng, buông lời dối trá?
E ngài sẽ xẻ thịt limg vầy!"
§35. CHUYỆN NGẠ QUỶ DO KHINH KHI XÁ-LỢI (Dhatuvivannapetavatthu) (Pv. 44; PvA. 212) Khi đức Thế Tôn diệt độ tại Kusinãrã (Câu-thi-na), ở lâm viên Upavattana trong rừng Sãla song thọ, và sau khi việc phân chia Xá-lợi đã hoàn thành, Vua Ajatasattu (A-xà-thế) nhận phần của mình xong liền làm lễ cúng dường suốt bảy năm, bảy tháng, bảy ngày. Nhimg có tám vạn sáu ngàn người? vì không có lòng tin và đầy tà kiến từ lâu, đã mê lâm và có nhiêu vọng tưởng điên đảo, cho nên dù đã sông trong một hoàn cảnh an lành, cũng tái sanh vào loài ngạ quỷ.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 779

Chính trong thành Vương Xá này, có bà vợ9 con gái, con dâu của một phú gia kia với tâm thành tín đem hương liệu, vòng hoa và nhiều lễ vật khác khởi hành đi đến bảo tháp Xá-lợi, bảo nhau:
Chúng ta muốn đi cúng dường Xá-lợi.
Người gia chủ phỉ báng việc cúng dường này với những lời mạ lỵ:
- Cúng dường đống xương thì có ý nghĩa gì chứ?
Song họ không quan tâm đến lời nói của kẻ ấy và ra di. Khi từ trần, họ tái sanh lên thiên giới, còn kẻ ấy tái sanh làm ngạ quỷ.
Thê rôi một hôm, Tôn giả Mahãkassapa vì lòng bi mân, đứng tại khuôn viên bảo tháp, ngâm ba vần kệ hỏi ngạ quỷ đã khinh thường Xá-lợi:
507. Ngươi đang lơ lửng giữa hư không,
Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng,
Giòi bọ đang đua nhau cấu xé,
Mặt ngươi rách nát thối vô cùng.
508. Ngày xưa ngươi phạm ác hạnh nào,
Nay chúng cầm gươm mãi chém vào, r
Chúng rảy cường toan khăp cả mặt,
Thân ngươi rồi cắt mãi vì sao?
509. Ngươi đã làm nên ác nghiệp gi,
Do từ thân, khẩu, ý tư duy?
Hành vi nào kiếp xưa gây tạo,
Nay phải chịu đau khổ cực kỳ?
510. Trong thành Vương Xá thật xinh tươi,
Cổ lũy Đa sơn cảnh tuyệt vời,
Tôn giả? tôi là người đại phú,
Bạc vàng thóc lúa khắp nơi nơi.

511. Vợ tôi, con gái, vợ con trai,
Đem đủ sen xanh, các đóa lài,
Cùng với dầu thơm dâng bảo tháp,
Tôi ngăn cản họ mãi không thôi.
Đó là ác nghiệp ngày xưa ấy,
Đã được tạo ra bởi chính tôi.
512. Tám vạn sáu ngàn bọn chúng tôi,
Chịu bao đau khổ chẳng riêng ai,
Vì tôi khinh việc người dâng cúng,
Bảo tháp, nay tôi chịu khổ hoài.
513. Vậy người nào lộ vẻ hung tàn,
Khi Thánh lễ đang được cúng dường,
780 KINH TIỂU Bộ

Lên bảo tháp tôn vinh Xá-lợi,
Xin Tôn giả cất tiếng khuyên can.
514. Tôn giả nhìn kìa đám mỹ nương,
Đeo vòng hoa đẹp khéo trang hoàng,
Hưởng nhiều phước báu vì dâng lễ,
Phú quý vinh hoa thật rỡ ràng.
515. Khi các trí nhân thấy việc này5
Gây niềm cảm xúc diệu kỳ thay,
Họ liền sùng bái và tôn kính,
Bậc Đại Hiền nhân ấy chính Ngài.
516. Khi tôi rời cảnh ngộ thương dau,
Và được làm người ở kiếp sau,
Tôi sẽ tinh can dang lê bái,
Cúng dường tháp Xá-lợi dài lâu.
IV PHẨM LỚN (MAHĀVAGGA)

§36. CHUYỆN NGẠ QUỶ VUA AMBASAKKARA (Ambasakkarapetavatthu) (Pv. 45; PvA. 215) Trong lúc đức Thế Tôn đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên), một vị vua dòng họ Licchavi mệnh danh Ambasakkara, là một người không mộ dạo, có tà kiến, đang trị vì ở Vesãli (Tỳ-xá-ly). Tại đó, lại có một thương nhân chánh trực đã bắc cầu bằng những thanh gỗ chiên-đàn qua một đâm lây. Trái lại, cháu trai vị ây đã lây trộm hàng hóa5 đem đến tiệm của chú, nên bị xử hình phạt đóng thân vào cọc. Người chú bị chặt đầu và hóa thành một địa thần cỡi ngựa thuần bạch, vào nửa đêm lại đến thăm cháu đang bị đóng cọc và bảo: "Hãy cố sống thì hơn!,, Bây giờ, Vua Ambasakkara muôn chiêm vợ của một thân dân, liên sai người ấy đi lấy đất đỏ và hoa súng đỏ ở một hồ sen cách xa kinh thành ba do-tuần, và buộc y phải trở về trước khi trời tối, nếu không sẽ bị giết. Đồng thời, vua ra lệnh đóng cổng thành trước khi trời tối. Nhờ chư thần giúp đỡ, người

kia đem đất đỏ và hoa súng đỏ về kịp trước khi trời tối, nhưng gọi cổng thành không được, y phải nhờ sự làm chứng của vị quỷ thân ây. Sau đó, vua đích thân đi gặp vị quỷ thần để tìm hiểu sự việc. Các vần kệ này kể lại chuyện trên, vần kệ đầu do các vị kết tập kinh điển đưa vào: 517. Kinh thành dân chúng xứ Vajji, Tên gọi là thành Tỳ-xá-ly, Tại đó có vị vua ngự trị, Ambasa, tộc Licchavi, Khi nhìn thây quỷ ngoài thành ây, Vua muốn biết nên hỏi tức thì. 518. Kẻ này không có chô năm ngôi, Cùng chẳng hề đi tới bước lui, Không thức uống ăn, quần áo mặc, Cũng không tỳ nữ, một mình thôi. 519. Quyến thuộc thân bằng thuở đã qua, Có lòng thương xót nó bây gi&,

Song không có khả năng nhìn nó,
Họ đã bỏ rơi nó thật mà.
520. Kẻ nào sa sút chẳng thân bằng,
Bạn bỏ rơi khi thấy khốn cùng,
Hễ thấy phồn vinh vây lấy bạn,
Người đang hưng thịnh lắm thân nhân.
521. Khi hưởng thụ xong hêt bạc vàng,
Gia tài chắc đã phải tan hoang,
Thân hình vấy máu đang rời rã,
Như hạt sương treo đến số tàn.
522. Với người đang chịu cảnh đau thương,
Khủng khiếp trên cây cọc gỗ mun,
Vua hỏi: "Quỷ kia sao lại nói:
Ngươi cần phải sống, sống thì hơn?"
[Quỷ thần:]
523. Người này trên cọc chính thân nhân,
Tôi nhớ kiếp xưa ở cối trần,
Nên đã xót thương khi thấy nó,
Phải vào địa ngục bởi tà tâm.
524. Licchavi chúa thượng từ đây,
Kẻ đã tạo ra ác nghiệp này,
Vào ngục tái sanh đầy khủng khiếp,
Nóng bừng gay gắt, hãi kinh thay!
525. Ngay cái cọc kia đủ mọi phần,
Tốt hơn địa ngục biết bao lần,
Ước mong nó chẳng sa vào ngục,
Gay gắt kinh hoàng, thật khổ thân!
526. Nếu kẻ ấy nghe tôi nói vầy,
NÓ đây sâu khô tăt hơi ngay,
Cho nên trước nó tôi không nói,

E chỉ vì tôi, nó bỏ thây.
[Quân vương:]
527. Vụ án người này ta biết qua,
Song ta muốn hỏi chuyện thêm mà,
Nếu ngươi cho phép ta xin hỏi,
Song chớ giận hờn với chúng ta.
[Quỷ thần:]
528. Việc ấy tôi xin hứa thật lời?
Chuyện này không kể với người đời,

Không có tín tâm vào đạo pháp,
Dù tôi không muốn, hãy tin tôi,
Hỏi ngay những việc gì ngài muốn,
Tôi sẽ đáp tùy sức đó thôi.
[Quân vương:]
529. Những gì ta thấy tận mắt ta,
Ước mong ta đủ tín tâm mà,
Neu không tin dẫu khi ta thấy,
Ấy việc riêng ta, hỡi dạ-xoa!
[Quỷ thần:]
530. Tôi đã được ngài hứa thủy chung,
Khi ngài nghe pháp hãy thành tâm,
Đi tìm tri kiến cao hơn nữa,
Với trí chẳng ô nhiễm sáng trong.
Những pháp ngài chưa nghe hoặc đã,
Tôi đều muốn nói hết cho thông.
[Quân vương:]
531. Trên ngựa trang hoàng, ngươi đến đây,
Tìm người bị đóng cọc phanh thây,
Đây là phong cách ngươi đi lại,
Kỳ diệu và cao quý hiển bày.
Do bởi nghiệp nào xưa đã tạo,
Mà nay được phước báu như vầy?
[Quỷ thần:]
532. Chính giữa kinh thành Tỳ-xá-ly,
Xuyên qua đầm ở khoảng đường di,
Có nơi nọ cực kỳ nguy hiểm,
Với dạ tín thành, một bữa kia,
Toi lấy gỗ chiên-đàn trắng bạch?

Bắc qua chỗ ấy có nề chi.
533. Sau đó chúng tôi đặt bước chân,
Chúng tôi và những kẻ qua đường,
Đây là phương tiện rất kỳ diệu,
Xứng đáng được chiêm ngưỡng giữa trần.
Do chính nghiệp ngày xưa đã tạo,
Giờ đây đem phước báu cho thân.
[Quân vương:]
534. Hình dáng ngươi soi sáng mọi phương,
Khăp nơi đêu phảng phât mùi hương,

Nhà ngươi có cả thân thông lực,
Của một dạ-xoa lực dị thường.
Nhxmg việc gì xưa đem kết quả,
Nhà ngươi nay phải chịu trần truồng?
[Quỷ thần:]
535. Luôn giữ tín tâm5 thoát hận sân,
Nói lời từ tốn với tha nhân,
Việc xưa kia đã đem thành quả,
Hình dáng thần tiên mãi sáng bừng.
536. Khi tôi lưu ý đến thanh danh,
Của những người an trú pháp hành,
Tôi trịnh trọng trình bày việc ấy,
Việc xưa đem kết quả cho mình,
Mùi hương tiên giới trên thân thể,
Liên tục thoảng đưa thật dịu lành.
537. Khi các bạn tôi tắm bến sông,
Tôi đem quần áo giấu quanh vùng,
Tôi không ác ý thích đùa giỡn,
Nay chịu trần truồng thật khổ thân.
[Quân vương:]
538. Nêu ai làm ác đê đùa nhau,
Ngươi bảo đây là quả kiêp sau,
Song nếu ai làm không bỡn cợt,
Thì ngươi bảo kết quả nào đâu?
[Quỷ thần:]
539. Bất cứ ai làm ác cố tâm,
Ngôn từ, hành động quá buông lung,
Phải vào địa ngục sâu tăm tôi,

Chắc chắn khi thân hoại mạng chung.
540. Kẻ nào mong thế giới quang vinh,
Tìm thích thú trong các thiện hành,
Bố thí, bản thân luôn chế ngự,
Mạng chung vào thế giới thanh minh.
Khi quỷ thần đã phân tích sơ lược các nghiệp quả, nhà vua không tin, bèn ngâm kệ:
541. Tại sao ta phải tin điều này,
Là quả thiện hành, ác nghiệp đây?
Việc đã thấy ta cần tín ngưỡng,
Người nào thuyết phục được ta vầy?

[Quỷ thần:]
542. Khi ngài đã mắt thấy tai nghe,
Ngài hãy tin vào nghiệp quả kia,
Nếu thiện ác đều không hiện hữu,
Sao người hạnh phúc, kẻ ê chê?
543. Nếu chúng sanh không tạo thiện hành,
Và gây ác nghiệp giữa nhân sanh,
Thì nhân quân dâu cao hay thấp,
Chẳng có tai ương hoặc phước lành.
544. Nhưng bởi chúng sanh tạo thiện hành,
Và gây ác nghiệp giữa nhân sanh,
Nên nhân quần dẫu cao hay thấp,
Đều gặp tai ương hoặc phước lành.
545. Có hai loại nghiệp báo trên đời,
Ta phải hiểu ngay: Một hạng người,
Được hạnh phúc và người chịu khổ.
Chư thiên hưởng lạc thú trên trời,
Song người ngu bị nhiều hành hạ,
Khi thấy quả hai mặt chín muồi.
Khi được nhà vua hỏi:
Như vầy ngươi đã tin vào nghiệp quả, tại sao ngươi lại phải chịu cảnh khốn khổ này?
[Quỷ thần đáp:]
546. Không ai làm việc thiện vì tôi,
Hôi hướng vê tôi, chăng có người,
Dâng cúng áo, giường, đồ ẩm thực,
Nên tôi trần trụi, khổ trên đời!
Khi nghe quỷ thần ước muôn nhận đủ áo quân và nhiêu vật dụng khác, nhà vua bảo:
547. Quả thật giờ đây có cách nào,

Nhà ngươi được áo mặc hay sao?
Nói cho ta biết vê nguôn gôc?
Ta sẽ nghe lời tín nhiệm mau.
[Quỷ thần đáp:]
548. Có vị Tỷ-kheo ở tại đây,
Kappitaka ấy chính danh này,
Ngài chuyên thiền định và cao đạo,
Giải thoát, điều thân, ứng cúng thay.
786 KINH TIÊU Bộ

Sống chế ngự mình bằng giới luật,
An nhiên đạt trí tối cao vầy.
549. Ngài vôn nói năng thật dịu hiên,
Ôn tồn nhỏ nhẹ, giọng êm dềm,
Đón chào niềm nở đầy chơn thật,
An tịnh trú trong giới luật nghiêm,
Xứng đáng cúng dường nhiều lễ vật,
Từ loài người đến cả chư thiên.
550. Thanh thản đoạn trừ lưới ác tâm,
Chánh chơn, vô ngã lại ly tham,
Ngài không có ước mong gì nữa, 9 r
Chăng có sanh y ở thê gian,
Nên Ngài giải thoát, tâm an tịnh,
Tam minh chứng đắc thật vinh quang.
551. Mặc dù quần chúng thấy hình ngài,
Ngài chẳng tiếng tăm, quen biết ai.
Dân chúng Bạt-kỳ thường vẫn gọi,
Ngài là bậc trí tuệ cao vời.
Thiên thần biết rõ ngài ly dục,
Người có tín tâm sống ở đời.
552. Nếu Chúa thượng dâng lễ cúng ngài,
Và đem công đức hướng về tôi,
Một hai bộ áo do Ngài nhận,
Cũng đủ cho tôi có mặc rồi.
[Quân vương:]
553. Bậc Ấn sĩ kia đang ở đâu?
Chúng ta yết kiến ở phương nào?
Hôm nay Ngài đánh tan nghi hoặc?
Tà kiến giăng đầy tự bấy lâu.
[Quỷ thần:]

554. Ở Kapinaccanã, Ngài tọa thiền,
Được bao quanh bởi các thân tiên,
Ngài đang thuyết pháp ly sân hận,
Chơn chánh như danh tiêng đã truyên.
[Quân vương:]
555. Ta đi làm việc ấy giờ dây,
Ta sẽ dâng y Ẩn sĩ này,
Khi bộ y kia Ngài đã nhận,
Thì ngươi sẽ có áo quần ngay.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 787

Rồi cả hai cùng đi đến chỗ ấy và quỷ thần nói:
556. Với ngươi xuất thế, bản thân tôi,
Không yết kiến khi chẳng đúng thời.
Chúa thượng, giờ đây không thích hợp,
Đúng thời, hãy viêng chô Ngài ngôi.
Các vần kệ sau do chư vị kết tập kinh điển ghi:
557. Khi quỷ thần vừa nói vậy xong,
Nhà vua được các vị tùy tùng,
Đưa vê lại chôn kinh thành ây,
Tư thất của vua ở hậu cung.
558. Từ đó thực hành giới tại gia,
Nhà vua tắm gội chọn từ nhà,
Xiêm y tám bộ và đi cúng,
Được các tùy tùng hộ tống ra.
559. Khi nhà vua đến tận nơi này,
Thấy Ẩn sĩ tâm thanh tịnh đầy,
Đã trở về sau thời khất thực,
An nhiên tĩnh tọa dưới gôc cây.
560. Đung lúc vua đi yết kiến Ngài,
Vấn an sức khoẻ, sống an vui:
"Licchavi ấy là thân tộc,
Tỳ-xá-ly thành, đất nước tôi,
Tôi chính Ambasa tộc trưởng,
Mong Ngài hoan hỷ5 kính thăm Ngài.
561. Tôn giả, xin Ngài hãy nhận ngay,
Tám y tôt đẹp cúng dâng này,
Để tôi có thể đầy an lạc,
Vì mục đích này tôi đến dây."
[Ẩn sĩ:]

562. Sa-môn ẩn si, dẫu từ xa,
Đều phải tránh cung điện của vua,
Nơi đó, bao nhiêu bình bát vỡ5
Thầy tu bị xé áo cà-sa!
563. Nhiều người khác đấm đá kinh sao,
Như búa, Tỷ-kheo phải ngã nhào,
Ẩn sĩ xuất gia mang tổn hại5
Chính tay ngài đã biết là bao!
564. Dâu mè, đệm cỏ chăng hê ban,
Chẳng chỉ dùm ai lạc bước dàng,

Từ một người mù, ngài lấy gậy,
Ngài vừa phóng dật lại xan tham.
Bây giờ vì lý do nào vậy,
Bằng cách nào ngài muốn phát ban?
[Quân vương:]
565. Tôn giả5 tôi công nhận thật ngôn,
Tôi làm thương tổn các Sa-môn,
Tôi mong đùa giỡn, không tà ý,
Việc phạm lỗi xưa thật bạo tàn.
566. Kẻ kia làm ác để bông lơn,
Hạnh phúc nó không được vẹn toàn,
Nó nhận khổ đau dầu trẻ tuổi,
Số phần nó phải chịu trần truồng,
Còn gì khôn đôn hơn cho nó?
Chính việc này đây có phải không?
567. Tôi thấy nó mang nặng lỗi lầm,
Nên tôi dâng lê vật Tôn nhân,
Xin Ngài nhận tám y tôi cúng,
Hồi hướng về cho vị quỷ thần.
[Ẩn sĩ:]
568. Bố thí dĩ nhiên được nhận mà,
Ước công vô lượng với nhà vua,
Nay tôi nhận tám y ngài tặng,
Mong lễ vật hồi hướng dạ-xoa.
569. Rồi vua nhấp nước tự bàn tay,
Để tẩy trần và dâng cúng ngay,
Tám bộ y lên ngài Trưởng lão:
"Ước mong y được nhận như vầy!"

Và hãy nhìn xem thần đại lực,
Mặc nhiêu quân áo thỏa lòng thay!
570. Tức thì vua thấy chính thần nhân,
Tẩm ướt dầu tinh chất gỗ trầm,
Hình dáng cao sang dòng quý tộc,
Cỡi trên lưng tuấn mã oai hùng,
Điểm trang y phục huy hoàng quá,
Được hộ tông và đạt lực thân.
571. Với niềm vui sướng dạ hân hoan,
Khuôn mặt vui tươi hạnh phúc tràn,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 789

Vì thây nghiệp mình đem quả lớn,
Vua vừa nhìn tận mắt hoàn toàn.
572. Vua bước lên và nói với thần:
“Từ nay ta cúng các Sa-m6n,
Ta không có vật gì không cúng,
Đại quỷ, ngài là bậc cứu nhân."
[Quỷ thần:]
573. Chúa thượng cho tôi hưởng phước ân,
Cúng dường đâu có phải hoài công9
Phần tôi sẽ tạo tình bằng hữu,
Giữa một phi nhân với thế nhân.
[Quân vương:]
574. Ngài là quyến thuộc lẫn thân bằng,
Chánh đạo nơi nương tựa hộ thần,
Ta khẩn cầu ngài và đảnh lễ,
Ta mong được tái ngộ thân nhân.
[Quỷ thần:]
575. Ví thử ngài làm mất tín tâm,
Thích nhiều tà kiến hóa xan tham,
Và trong trạng thái tà tâm ây,
Ngài được gặp tôi đê vân an,
9
Tôi sẽ chăng cùng ngài nói chuyện,
Dầu tôi thấy mặt, hỡi Quân vương!
576. Còn nêu ngài tôn Ượng pháp chơn,
Hân hoan bố thí, tự điều thân,
Là nguôn cung câp cho tu si,
Nếu có duyên may gặp quỷ nhân,

Và nếu tôi đây nhìn thấy mặt,
Thì tôi sẽ đáp le an cân.
577. Mau thả người ra khỏi cọc này,
Vì ta thân thiết chính nhờ đây,
Tôi đang nghĩ đến người đau khổ,
Nay đã kết giao tại chốn này.
578. Và nếu người này được thoát thân,
Sẽ làm thiện nghiệp rất tinh cần,
Ngày sau thoát ngục sâu tăm tối,
Thiện nghiệp đều mang lại phước phàn.
579. Chúa công tham kiến Kappita,
Đúng lúc cúng dường bậc xuất gia,

Đên trước mặt Ngài ngôi thỉnh ý?
Và Ngài sẽ nói vấn đề ra.
580. Gặp Tỷ-kheo kia thỉnh ý Ngài,
Tạo nhiều công đức, trí cao vời,
Tùy theo tri kiến Ngài phân giải,
Các pháp chưa nghe giữa mọi người,
Ngài sẽ thuyết về tất cả pháp,
Đưa đường đến cảnh giới vui tươi.
581. Khi vua đã nói chuyện tư riêng,
Cùng vị phi nhân kêt bạn hiên,
Vua đến Licchavi bộ tộc,
Nói cùng đại hội họp theo phiên:
582. ẾCCác người xin hãy lắng nghe lời5
Ta sẽ tìm đường lối tốt thôi.
Kẻ ác bị treo vào cọc ấy,
Bị trừng phạt nặng khổ tơi bời.
583. Hai mươi đêm ấy khoảng thời gian,
Nó đã bị ràng buộc tấm thân,
Nó chẳng biết đâu là sống chết,
Ta xin đại hội thả tù nhân!"
[Đại hội:]
584. “Mau thả luôn hai kẻ ấy ngay,
Nào ai từ chôi việc như vây?
Xin làm những việc ngài thông hiêu,
Đại hội tuân theo ý chỉ này."
585. Nơi kia vua vội vã ra di,

Phóng thích người trên cọc tức thi,
Rồi bảo: "Bạn này, đừng sợ hi",
Và giao cho các vị lương y.
586. Rồi vua yết kiến Kappita,
Đúng lúc cúng dường bậc xuất gia,
Đên trước mặt Ngài ngôi thỉnh ý?
Và tìm các lý lẽ nêu ra.
[Quân vương:]
587. Kẻ ác bị treo ở cọc kia,
Chịu nhiều trừng phạt khổ ê chề,
Hai mươi đêm tấm thân ràng buộc,
Nó chăng sông còn hoặc chêt đi.

588. Bây giờ tôi đã đến buông tha,
Cứu nó theo lời quỷ dạ-xoa,
Xin hỏi phải chăng còn có cách,
Làm cho nó thoát ngục Diêm-la?
589. Tôn giả? bảo tôi biết cách gì,
Chúng tôi tin tưởng lắng tai nghe,
Phải chăng không thể tiêu trừ nghiệp,
Cho dẫu ta không hiểu chuyện kia?
[Ẩn sĩ:]
590. Nếu ngày đêm nỗ lực tinh cần,
Nó thực hiện nhiều thiện nghiệp nhân,
Nó sẽ thoát ra từ ngục tối,
Thiện nghiệp phải đem lại phước phần.
[Quân vương:]
591. Nay tôi hiểu rõ chuyện này rồi,
Tôn giả, giờ đây thương xót tôi,
Bậc trí dạy cho tôi giáo pháp,
Để tôi khỏi đọa ngục Diêm đài.
[Ẩn sĩ:]
592. Ngay tự hôm nay với tín tâm,
Ngài quy y Phật, Pháp,Tăng nhân,
Đồng thời thân thực hành năm giới,
Trọn vẹn và không có lỗi lầm.
593. Từ nay ngài bỏ giết muôn loài,
Không lấy vật chi chẳng tặng ngài,
Không uống rượu nồng, không nói dối,

Hãy bằng lòng với vợ ngài thôi.
Trang nghiêm lãnh tám công thù thắng,
Đưa đến nhiều thành quả đẹp tươi.
594. Với tâm thanh thản hãy đem dâng,
Các bậc Chánh chơn những vật cần,
Y phục5 đồ ăn, bình khất thực,
Nơi an trú với chỗ ngồi nằm,
Thức ăn đủ loại mềm và cứng,
Thức uống và nơi chốn nghỉ chân.
595. Thiết đãi Tỷ-kheo thức uống ăn,
Những người có giới hạnh siêu quần,
Đa văn và thoát ly tham dục,
Công đức vẫn luôn phát triển dần.
792 KINH TIỂU Bộ

[Quân vương:]
596. Thực hành Chánh pháp thật tinh chuyên,
Với nhiệt tình luôn ngày lẫn đêm,
Ngài tự cứu mình từ địa ngục,
Thiện hành mang phước báu nhân thiên.
597. Ngay tự hôm nay với tín tâm,
Tôi quy y Phật, Pháp, Tăng nhân,
Đồng thời thân thực hành năm giới
Trọn vẹn và không có lỗi lầm.
598. Từ nay tôi bỏ giết muôn loài,
Không lấy vật gì chẳng tặng tôi,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Biết bằng lòng với vợ mình thôi.
Trang nghiêm lãnh tám công thù thăng,
Đưa đến nhiều thành quả đẹp tươi.
59^-600. Với các vị cao đạo, Thánh Tăng,
Thoát ly tham dục lại đa văn,
Dâng y, thực phẩm trong bình bát,
Sàng tọa và nơi chốn nghỉ chân,
Đủ loại thức ăn mềm hoặc cứng,
Cùng nhiều thức uống, chỗ ngồi nằm.
Tìm trong Phật pháp niêm an lạc,
Tôi quyết không dao động bản thân.
601. Ambasa, vị Licchavi,
Kẻ tại gia thành Tỳ-xá-ly?

Đã trở nên người như vậy đó,
Đầy tâm thành tín, tính nhu mì,
Nhiệt tình thực hiện nhiêu công hạnh,
Với chúng Tỷ-kheo quyết hộ trì.
602. Khi người trên cọc đã bình an,
Tự nguyện, người từ giã thế gian,
Đên với Kappita ân sĩ,
Rồi hai người đắc quả Sa-môn.
603. Đây chính cách hầu cận Thánh Tăng,
Quả nhiêu cho các thiện hiên nhân,
Người trên cọc đạt phân ưu thăng,
Trong lúc am-ba quả nhỏ hơn.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 793

Sau đó, Tôn giả Mahãkappitaka đi đến Sãvatthi đảnh lễ bậc Đạo sư và trình lên Ngài vân đê đã được vị quỷ thân kê cho nhà vua nghe. Bậc Đạo sư lây đó làm đề tài thuyết pháp cho hội chúng đang hiện diện.

§37. CHUYỆN NGẠ QUỶ SERISSAKA
(Serissakapetavatthù)ỉ4 (Pv. 57; PvA. 244)
604. Hãy lắng nghe câu chuyện dạ-xoa,
Và thương nhân gặp gỡ đường xa,
Chuyện hay khéo kể cho nhau rõ,
Vậy hãy lắng nghe cả chúng ta.
605. Pãyãsi, chính hiệu nhà vua,
Bạn của địa thần, danh tiếng xa,
Đang hưởng lạc trong làu các ấy,
Vị thiên thần hỏi đám thương gia:
606. "Trong rừng hiêm trở văng phàm nhân,
Sa mạc khô cằn, chẳng có ăn,
Thật khó đi vào vùng cát trắng,
Nhiều người mất trí sợ nguy nan.
607. Không có cây hay trái ở đây,
Cũng không nhiên liệu, thức ăn này,
Không gì ngoài bụi mù và cát,
Sức nóng đang thiêu đốt đọa đày.
608. Hoang mạc cằn như ấm sắt nung,
Không gì lợi lạc, tựa âm cung,
Xưa là trang trại quân ăn cướp,
Đáng rủa nguyền thay cả một vùng.
609. Vậy các ngươi do động lực nào,

Cớ gì ước muốn đến đây sao,
Các ngươi vội vã cùng nhau đến,
Vì sợ, tham lam, lạc lối vào?"
610. "Lữ khách Anga, Ma-kiệt-đà,
Đang đi Sindhu, Sovĩra,
Các đoàn xe chât nhiêu hàng hóa,
Mong muốn giàu sang, kiếm lợi mà.
611. Không sao chịu được khát ban ngày,
Cùng xót thương bò, ngựa cả bầy,
14 Trong Chảnh tạng, Chủ giải Pãli và Chủ giải tiếng Anh đều viết lược, BBT trình bày đầy đủ các câu kệ của câu chuyện này. Các câu kệ từ 604-57 tương tự kệ 1228-81 trong Vv. 126, Serissakavỉmãnavatthu (Chuyện lâu đài của Serỉssakà). Xem J. V. 165, Sarhkhapãlcyãtaka (Chuyện long vương Sũĩhkhapãỉa), số §524.

Đến bước này dây, đoàn lữ khách,
Gặp ban đêm giữa lúc canh chầy.
612. Khốn khổ chúng tôi phải lạc đường,
Rối như mù? lạc lối rừng hoang,
Giữa vùng cát khó du hành quá5
Tâm trí hoang mang chẳng biết phương.
613. Đang lúc này đây được thấy ngài,
Dạ-xoa thần lạc trú lâu dài,
Những điều chưa thấy bao giờ cả9
Hy vọng khởi lên với chúng tôi,
Vì chúng tôi vừa nhìn thấy thế,
Chúng tôi đều hạnh phúc, mừng vui."
614. "Sa mạc hoang vu, vượt đại dương,
Con đường khúc khuỷu phải đi ngang,
Cần dùng gậy gộc làm cây chống,
Lại có nhiều sông, núi khó băng,
Thật hiểm nguy vào vùng khác biệt,
Các ngươi lặn lội kiếm giàu sang.
615. Khi vào lãnh thổ các vua kia,
Nhìn mọi người trong xứ khác xa,
Những việc các ngươi nghe thây đó?
Có gì kỳ thú kể cho ta."
616. uViệc chúng tôi nghe thấy trước đây,
Không gì kỳ thú sánh nơi này,
Siêu phàm thiên tử, không hề chán,

Khi ngăm mỹ quan tuyệt hảo vây.
617. Các hồ sen trải giữa trời cao,
Phong phú hoa nở đẹp biết bao,
Sen trắng cùng cây luôn kết trái,
Tỏa làn hương tuyệt diệu dường nào.
618. Một trăm trụ ngọc lam cao xanh,
Các đế san hô kết thủy tinh,
Các ngọc măt mèo, hông ngọc thăm,
Trụ toàn ngọc sáng kết thành hình.
619. Lâu đài tráng lệ ở trên đầu,
Ngàn trụ oai nghi tuyệt mỹ sao!
Hành lang vàng với tường đầy ngọc,
Có mái dát vàng khéo lợp cao.

620. Lâu đài sáng rực tựa vàng ròng,
Ở tại Jambu, một lạch sông,
Sáng loáng cầu thang, sân thượng, bệ,
Oai hùng, cân xứng, đẹp vô ngần.
621. Trong điện ngọc đầy thức uống ăn,
Một đoàn tiên nữ đứng quây quần,
Ngân vang kèn trống và đàn địch,
Ngài được cung nghênh với tán xưng.
622. Ngài được đoàn tiên tạo lạc an,
Thượng lầu kỳ thú của thiên đàng,
Ngài oai nghi hưởng đầy ân phước,
Lộng lẫy cao sang chẳng nghĩ bàn?
Như Đại Thiên vương Tỳ-xá ngự,
Naḷinī thượng uyển vinh quang.
623. Ngài là thiên tử, dạ-xoa thần,
Thiên chủ mang hình dáng thế nhân,
Lữ khách cả đoàn nay kính hỏi,
Xin ngài cho biết rõ danh xưng?”
624. "Ta là thiên tử Serissaka,
Ta giữ vùng sa mạc thật xa,
Cai quản miền này và xứ nọ,
Tuân hành thiên lệnh Vèssava."
625. uNgài hưởng lạc này bởi ngẫu nhiên,
Hay ngài được tặng bởi chư thiên,
Do ngài xây dựng, do thành tựu,

Lữ khách thương nhân muốn hỏi xem,
Bằng cách nào đây ngài hưởng được,
Lâu đài lạc thú giữa quần tiên?95
626. "Chẳng phải do ta được ngẫu nhiên,
Hoặc ta được tặng bởi chư thiên,
Do ta xây dựng, do thành tựu,
Mà chính do công đức tạo nên.^,
627. "Phạm hạnh nào hay bởi nguyện cầu,
Quả này do pháp thiện hành sao,
Thương nhân lữ khách này xin hỏi,
Ngài được lâu đài bởi tại đâu?55
628. 'Tãyãsi thuở trước là ta,
Cai trị thần dân Kiều-tát-la,
796 KINH TIÊU Bộ

Keo kiệt, xan tham, tin đoạn diệt,
Không tin nhân quả, lạc đường tà.
629. Thế rồi có một vị Sa-môn?
Cưu-ma Ca-diêp, bậc Đa văn9
Biện tài tuyệt diệu, nhiều phương tiện,
Thuyết pháp xua tà kiến khỏi tâm.
630. Khi nghe lời thuyết pháp từ Ngài,
Ta nguyện làm cư sĩ suốt đời,

Không sát sanh và không trộm căp,
Cũng không uống rượu, nói sai lời,
Cũng không tà dục và tri túc,
Với vợ minh, không muốn vợ ai.
631. Đó là lời nguyện sông trong lành,
Kết quả đây là của thiện hành,
Chính bởi các hành vi phước đức,
Lâu đài này được hưởng phân minh."
632. “Quả thật, trí nhân nói thật chơn,
Không hề nói khác các hiền nhân,
Nơi nào người thiện làm công đức,
Nơi ấy người an hưởng thỏa lòng.
633. Nơi nào có khổ não, kêu thương,
Chết chóc, nhiều ràng buộc, khổ buồn,
Nơi ấy, các người làm ác nghiệp,
Khó lòng thoát khỏi cảnh thê hrơng."

634. "Giờ đây thiên chúng vẻ bồn chồn,
Lúng túng như đang dính vũng bùn,
Thiên tử, vì đâu ngài bất mãn,
Vì đâu hội chúng chẳng vui long?95
635. uBạn này, các khóm Sirĩsa,
Thoang thoảng thiên hương lan tỏa ra9
Vào tận lâu đài, hương phảng phất,
Ngày đêm xua đuổi bóng âm u.
636. Khóm này, sau mỗi một trăm niên,
Một trái nở ra, chín rụng liền?
Một trăm năm đã qua từ lúc?
Ta hiện lên đây giữa chúng thiên.
637. Biết răng ta sông giữa thiên cung,
Ngũ bách niên trường, sẽ mạng chung,

Khi thọ mạng tàn? công đức tận,
Cho nên ta hoảng sợ buồn long.99
638. "Thiên tử làm sao phải muộn phiền,
Khi ngài ngự ngũ bách chu niên,
Lâu đài tuyệt mỹ vô song địch,
Chắc chắn những ai phước đức hèn,
Chỉ được sinh vào nơi thấp kém,
Là người phải chịu khổ triền miên.55
639. “Những lời khích lệ đẹp lòng sao,
Bạn nói những lời khen ngợi nhau,
Song bạn hỡi, giờ ta bảo hộ5
Cất bước bình an thỏa ước ao!"
640. “Khi nào đi đến Sovĩra,
Và đến Sindhu kiếm lợi to,
Cùng với biêt bao quà tặng quý,
Chúng tôi dâng lễ Serissaka.,,
641. "Chớ nên dâng lễ Serissaka,
Còn mọi việc kia sẽ xảy ra,
Song phải kiên tâm hành Chánh pháp,
Và cân tránh các nghiệp gian tà.
642. Có vị tại gia của lữ đoàn,
Học nhiêu, giữ giới, tín, chuyên cân,
Cúng dường hào phóng, đầy thân ái,
Tri túc, khôn ngoan, đúng trí nhân.

643. Chàng không cố ý nói sai l&i,
Cũng chăng chuyên tâm hại đên ai,
Không thốt lời phân ly, phỉ báng,
Nói lời tử tế, thật êm tai.
644. Biết vâng lời, kính trọng, tu thân,
Tẩy sạch mình theo giới hạnh luôn,
Người ấy sống đời cao thượng lắm,
Nương nhờ Chánh pháp, dưỡng song thân.
645. Ta chắc chàng đi kiếm bạc vàng,
Chỉ vì muốn phụng dưỡng song thân,
Chứ không phải chính vì mình vậy,
Bởi thế khi cha mẹ mãn phần,
Chàng sẽ hành trì đời Phạm hạnh,
Hướng về xuất thế, thoát ly trần.
798 KINH TIÊU Bộ

646 Thăng ngay, không hóc hiêm9 mưu mô,
Thiện sự thành công, chẳng dối lừa,
Giải quyêt việc gì, không kiêm cớ,
Vững trong pháp vậy, sao ưu tư?
647. Vì lý do này ta hiện thân,
Hãy quy ngưỡng Pháp, hỡi thương nhân,
Giá không chàng, bạn thành tro bụi,
Hoảng sợ như mù lạc lối hoang.
Chỉ trích chàng là điều thật dễ,
Phúc thay gặp gỡ bậc hiền lương !99
648. "Người ấy là ai tự bấy nay,
Tên chàng, bộ tộc, thợ hay thầy?
Chúng tôi mong muốn nhìn người ấy,
Ngài đã xót thương xuất hiện đây,
Quả thật phần chàng nhiều lợi lạc,
Nhờ ngài mên chuộng đên như vây.99
649. "Người này tên gọi Sambhava,
Hớt tóc, người tu tập tại gia,
Kiếm sống bằng dao, bàn chải tóc,
Cả đoàn biết thị giả này mà!
Vì chàng là một người lương thiện,
Các bạn đừng nhạo báng chàng ta."
650. "Chúng tôi đều biết rõ người này,
Nhưng chẳng biết chàng đức hạnh thay,

Nay chúng tôi cùng xin đảnh lễ,
Khi nghe ngài nói quý cao vây!"
651. "Bất cứ ai trong đám lữ hành,
Trung niên, trưởng lão? hoặc xuân xanh,
Xin mời tất cả lên lầu thượng,
Đê bọn xan tham ngăm phước lành.”
652. Mọi người tại đó nói to lên,
Khi đặt chàng cư sĩ trước tiên:
"Tôi thứ nhất5\ rồi lên điện ngọc,
Như cung Đe-thích của chư thiên.
653. Cả đoàn lữ khách nói như vầy:
"T6i trước ti6n" nhận ngũ giới này9
Từ bỏ sát sanh loài thú vật?
Cũng không trộm cap, rượu nông say,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 799

Cũng không nói dối và tri túc,
Với vợ mình, không muốn vợ ai.
654. Cả đoàn lữ khách nói đồng thanh:
“T6i trước tiên”, trì giới, khởi hành,
Hoan hỷ ngập tràn nhờ đại lực,
Dạ-xoa thần hỗ trợ đồng tình.
655. Đi vào Sindhu, Sovĩra,
Vì muốn bạc vàng, kiếm lợi to,
Khi việc
Ạ làm
?
xong, r tròn phận sự,
Trở ve an on pho Pata.
656. Tất cả bình yên trở lại nhà,
Trùng phùng thê tử cả toàn gia,
Mừng vui, hạnh phúc, đầy hoan lạc,
Làm lễ tôn vinh thiên tử kia,
Lễ hội tưng bừng và rộn rã,
Cùng xây trú xứ Serissaka.
657. Như vậy là bầu bạn thiện nhan5
Được nhiều lợi lạc lớn vô ngần,
Ket giao các thiện nhân trong pháp?
Nhờ một người, toàn thể hưởng ân.
§38. CHUYỆN NGẠ QUỶ NANDAKA

(NandakapetavatthU)15 (Pv. 57; PvA. 244)

Khoảng hai trăm năm sau khi bậc Đạo sư diệt độ, có Vua Pingala ngự trị Surattha (vương quôc An Lạc). Vị tướng câm đâu quân đội nhà vua là Nandaka, đầy tà kiến.

Chư vị kết tập kinh điển kể lại chuyện những người này:

658. Tương truyền Lãnh chúa Pingala,
Ngự trị thần dân Surattha,
Khi đã đi chầu triều Khổng Tước,
Trên đường vua trở lại quê nhà.

659. Trong cơn nóng bức giữa ban ngày,
Vua đến một nơi có vũng lầy,
Nhìn thấy một con đường khả ái,
Là nơi trú ngụ quỷ ma đầy.

15 Xem Pv. 9, Khallãtỉyapetỉvatthu (Chuyện ngạ quỷ sói đầu); Pv. 27, Dhanapãlasetthỉpetavatthu (Chuyện ngợ quỷ Dhanapãlà)\ Vv. 90? Tatiyanãgavỉmãnavatthu (Chuyện thứ ba ve lâu đài con voi); A. I. 138, Devadũỉasutta (Kinh Thiên sứ); J. VI. 4, Mũgapakkhajãtaka (Chuyện Vương tử què câm), số §538; J. VI. 221, Mahằnãradakassapajãtaka (Chuyền bậc Đại tríNãrada Kassapa), số §545.

660. Vua ấy bảo ngay vị quản xa:
“Con đường này khả ái cho ta,
An toàn yên tĩnh, đầy may mắn,
Theo lối này di, hỡi quản xa."

661 Vua xứ Surattha từ chốn đây,
Tiến lên cùng với đội quân ngài,
Bốn đoàn hộ tống đều đi trước,
Hướng dẫn thần dân xứ sở này.

662. Với dáng lo âu một lão gia,
Nói như vầy với chúa Surattha:
"Chúng ta đi lạc đường rôi đó,
Thật đáng hãi kinh rợn tóc da.

663. Mặt tiền ta thấy một con đường,
Song phía sau không thấy hướng phương,
Tất cả chúng ta đang lạc bước,
Đến gần quân của Diêm-ma vương.

664. Có một mùi ma quỷ bốc ra,
Tiếng ồn khủng khiếp được nghe qua.”
Surattha lãnh chúa liền kinh hoảng,
Vội nói như vầy với quản xa:

665. “Nay chúng ta đang lạc bước đường,
Thật là lạnh gáy, đáng kinh hoàng,
Mặt tiền thấy một con đường nọ9
Song phía sau không thây hướng phương.
666. Nay chúng ta đang lạc bước đường,
Đến gần quân của Diêm-ma vương,
Một mùi ma quỷ đang xông khắp,
Khủng khiếp tai nghe một tiếng 6n!”
667. Nhà vua đang ngự ở lưng voi,
Ngơ ngác nhìn quanh bốn hướng trời,
Chợt thấy một cây đa rợp bóng,
Sum suê cành lá thật xanh tươi.
668. Cây có màu xanh xám tựa mây,
Đỉnh cây có sắc của sương dày5
Nhà vua hỏi vị quan điều ngự:
"Ta thấy vật chi lớn thế này,
Như đám mây xanh màu xám ngắt,
Đỉnh cây có săc tựa sương bay?"
CHUYỆN NGẠ QUỶ 801

[Quan điều ngự:]
669. Chúa công, đó chính một cây đa,
Cành lá sum suê tỏa bóng ra,
Cây có màu mây xanh xám ngắt,
Đỉnh cây có săc tựa sương sa.
670. Surattha chúa tể lại lên đường, về hướng cây cao lớn dị thường,
Sắc tựa đám mây xanh xám ngắt,
Đỉnh cây lại có một màu sương.
671 Nhà vua bước xuống tự lưng voi,
Đi đến gần cây nọ một hồi,
Cùng với quần thần và cận vệ,
Ở ngay gốc rễ, chúa công ngồi.
r
672. Vua thây bánh và hủ nước trong,
Một người có dáng điệu thiên thân,
Điểm tô đủ loại đồ trang sức,
Đi đến ngỏ lời với chúa công:
673. uChúa công! Hân hạnh được chào mừng,
Chư vị đến đây thế cũng gần,
Chúa thượng, xin mời ngài uống nước,

Và dùng bánh hỡi vị anh hùng!"
674. Nhà vua cùng với các quần thần,
Cận vệ bên mình uống nước trong,
Ăn bánh rồi vua cất tiếng hỏi:
“Xin cho biết có phải thiên nhân,
Thát-bà hay chính là thiên chủ,
Purindada ấy phải chăng?
Không biêt ngài nên ta muôn h6i,
Làm sao ta biêt được tôn 6ng?”
[Quỷ thần:]
675. Tôi đây không phải một thiên nhân,
Chẳng phải Sakka, chẳng nhạc thần,
Tôi chính quỷ nhân, tâu Chúa thượng,
Từ Surattha đến ở ma cung.
[Quân vương:]
676. Ngày trước ngài công đức thê nào,
Ở Surattha xử thế ra sao,

Ngài theo Phạm hạnh nào từ trước,
Nay hưởng cảnh vinh hiên biêt bao?
[Quỷ thần:]
677. Xin hãy lắng nghe? hỡi Chúa công!
Là người khai quốc, vị anh hùng,
Quốc sư tế lễ nghe tôi nói,
Cùng các quân nhân, các đại thân!
678. Chúa công, tôi đến tự Surattha,
Thuở trước tính tình thật xấu xa,
Tà kiến mang đầy cùng ác y,
Xan tham, hay mạ lỵ người ta.
679. "T6i ngăn lắm kẻ thật nhân từ,
Hành thiện sự nhiều để lợi tha,
Tôi cản bước chân bao kẻ khác, sẵn lòng lấy của cải đem cho.
680. Bảo: 'Bố thí không tạo phước phần,
Đâu là kết quả tự điều thân?
Không hề có đạo sư nào cả,
Ai sẽ phạt người không hiến dâng?
681. Giữa các hữu tình đông đăng nhau,
Tại sao kính trọng vị niên cao?
Có đâu nỗ lực và tinh tấn,

Nói đến tinh cần bởi cớ sao?
682. Bố thí không mang quả phước phần?
Cũng không trừ diệt một cừu nhân,
Mỗi người được những gì cần c6,
Và nhận những gì phải đến thân.
683. Chẳng có mẹ cha, huynh đệ dâu,
Không đời này cũng chẳng đời sau,
Cũng không bố thí, không dâng cúng,
Không có gì bền vững được lâu.
684. Hễ ai đánh đập một người nào,
Hoặc có đem người khác chặt đầu,
Cũng chăng làm gì gây tôn hại,
Giữa muôn loài vật sống bên nhau.
685. Mỗi mạng sống đều bất khả phân,
Dâu hình bát giác hoặc câu lăn,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 803

NÓ cao đến cả năm trăm dặm,
Ai có thể tiêu diệt nó chăng?
686 Cũng giông cuộn dây được ném ra,
Từ người thả nó chạy lăn xa,
Như vây là mạng người đang sông,
Thoát được những ai thả nó mà.
687. Như người từ giã một ngôi làng,
Vào một làng kia phải thấy đường,
Cũng vậy một con người tận sô,
Bước vào thân xác mới tha phương.
688. Như người từ giã một ngôi nhà,
Và bước vào nơi trú ngụ kia,
Cũng vậy là con người tận số,
Đi vào một cảnh giới phương xa.
689. Sau khi qua hết nẻo luân hồi,
Tám triệu bốn trăm ngàn kiếp trôi,
Tất cả kẻ ngu cùng bậc trí,
Thảy đều chấm dứt khổ đau rồi.
690. Lạc ưu đo được bằng thùng giỏ?
Người chiến thắng thông hiểu sự
Kẻ khác đều là phường xuẩn ngốc,
Tôi mang tà kiến cả đời tôi.
691. Xưa kia tôi lầm lạc lắm mê si,

Tà kiến, tôi không đạo hạnh gì,
Tôi lại xan tham, hay phỉ báng,
Không đầy sáu tháng sẽ ra đi.
692-93. Đọa vào địa ngục hãi kinh sao,
Có bốn góc và bốn cửa vào,
Ngục được chia phần theo kích thước,
Xung quanh bao bọc với tường rào,
Làm bằng sắt nóng và trên mái,
Cũng có sắt che tận đỉnh cao.
694-97. Nền sắt ánh lên lửa nóng bừng,
Sáng ngời mọi phía trăm do_tuần,
Trăm ngàn năm đã trôi qua mất,
Lập tức một âm thanh chuyển rung,
Những kẻ tà tâm và ác tính,
Đã từng phỉ báng các chân nhân,

Bị hành địa ngục vô lượng kiếp,
Chôn ây sẽ đau khô chăng ngừng.
698. Cho nên tôi thống thiết than van,
Kết quả ác hạnh kia phải mang, r
Xin lăng nghe tôi, tâu Chúa thượng,
Anh hùng khai quốc, chúc an khang!
Nguyên tôi có một cô con gái,
Tên gọi Ưttarã thật ngoan.
699. Nàng hành thiện sự thấy an vui,
Giữ bát quan trai giới đúng thời,
Nàng sống điều thân ham bố thí,
Nhân từ khôn khéo lúc trao lời.
700. Nhất mực tuân theo giáo pháp nhà?
Nàng làm dâu quý tộc danh gia,
Nàng là đệ tử Ngài Viên Giác,
Bậc Trí vinh quang tộc Thích-ca.
701. Một Tỷ-kheo cao đạo khác thường,
Ra đi khất thực bước vào làng,
Mắt người cúi xuống, thân điều phục,
Chánh niệm và phòng hộ các căn,
Trong lúc đi từng nhà khất thực,
Dân dân người đên tận nhà nàng.
702. Ưttarã lúc ấy nhìn người,

Chúc Chúa công luôn hưởng phước trời!
Nàng đã dâng người bình nước uông,
Cùng nhiều bánh bột lại thưa lời:
703. “T6n giả, cha con đã mất rồi,
Mong sao lễ mọn giúp cho ngtròi.”
Không lâu sự việc nàng vừa thây,
Kết quả tức thì đến với tôi.
704. Tôi hưởng thức ăn lạc thú tràn,
Khác nào Thiên đê Tỳ-sa-môn.
Hỡi anh hùng mở mang bờ cõi,
Xin lắng nghe đây, tấu Chúa công!
705. Phật-đà được gọi đấng Siêu Nhân,
Giữa các thiên, nhân ở cõi trần,
Hãy đến quy y vào đức Phật,
Cùng đàn thê tử hỡi anh hùng!
CHUYỆN NGẠ QUỶ 805

706. Nhiều người đạt bất tử vô sanh,
Do chính đạo kia có tám ngành,
Cùng vợ con đi tìm giáo pháp,
Đê quy y hỡi bậc hùng anh!
707. Cùng bước đi trên bốn đạo này,
Trú trong bốn quả quý cao thay,
Chư Tăng trực hạnh và tu luyện,
Giới đức trang nghiêm, trí tuệ đây.
708. Hỡi bậc anh hùng, xin hãy đi!
Cùng đoàn thê tử thọ tam quy,
Mau mau bỏ giết loài sanh vật,
Không lấy trộm cho dẫu vật gi,
Không uống rượu nồng, không nói dối,
Hãy bằng lòng với vị vương phi.
[Quân vương:]
709. Ngài muốn ta an, hỡi dạ-xoa!
Ngài y mong lợi ích với hoàng gia,
Phân ta thực hiện lời ngài dạy,
Ngài chính là sư phụ của ta.
710-11. Ta đến quy y đấng Phật-đà,
Tối cao Giáo pháp, với Tăng-già,
Ta mau bỏ hêt điêu sanh sát,
Không lấy vật gì chẳng tặng ta,

Không uống rượu nồng, không nói dối,
Biết bằng lòng với vợ trong nhà.
712. Ta bỏ khoe khoang với xảo ngôn,
Nhanh như thê đô xuông dòng sông.
Ta nôn ra hết bao tà kiến,
Thích thú tuân lời dạy Thế Tôn.
713. Nói vây xong, chúa tê Surattha,
Từ bỏ ngay quan điểm ác tà,
Đảnh lễ Thế Tôn, rồi Chúa thượng,
Hướng vê Đông, ngự giá vương xa.
Nhờ thần lực của vị quỷ nhân, nhà vua về kinh thành kịp ngày hôm ấy. về sau đúng thời, vua tường thuật chuyện ấy với chư Tỷ-kheo và chư vị này? lại trình vấn đề với chư Trưởng lão biên soạn giáo pháp để đưa câu chuyện vào hội đồng kết tập kinh tạng thứ ba.16
16 Xem PvA. 256.

§39. CHUYỆN NGẠ QUỶ REVATĨ (Revatĩpetavatthù)11 (Pv. 61; PvA. 257)
714. Này đứng lên, Revatĩ ác tánh,
Cửa đưa vào địa ngục đã mở toang,
Hỡi nữ nhân đủ các thói xan tham,
Ta sẽ dân ngươi vào miên ác thú,
Nơi kẻ đến phải khóc than sầu khổ,
Kẻ bị giam vào ngục chịu đau buồn.
715. Nói vậy xong, hai quỷ dữ măt hông,
Thân đồ sộ là Diêm vương sứ giả,
Revatĩ, mỗi gã cầm một tay,
Khởi hành lên hội chúng của chư thiên.
716. Lâu đài ai tấp nập cả quần tiên,
Đang lấp lánh như mặt trời sáng chói,
Cõi thiên cung được bao vây bằng lưới,
Dệt vàng đang chiêu tựa ánh triêu dương?
717. Đoàn tiên nương tẩm đệ nhất chiên-đàn,
Tô điêm đẹp cho tiên cung mọi mặt?
Vẻ tráng lệ9 lâu đài như vầng nhật,
Ai sanh thiên đang hưởng cảnh lâu đài?
718. Xưa ở thành Ba-la-nại một người,
Có tên gọi Nandiya cư sĩ,
Không xan tham, chàng cúng dường hậu hỷ?
Đây lâu đài chàng, thị nữ cả đoàn,

Đang sáng bừng như ánh mặt trời quang.
719. Đoàn tiên nữ tẩm chiên-đàn đẹp nhất,
Đang làm đẹp cho lâu đài mọi mặt,
Vẻ diễm kiều không khác ánh mặt trời,
Chàng sanh thiên, đang hưởng cảnh lâu đài.
720. Ta là vợ Nandiya thuở trước,
Nữ chủ nhân năm quyên khắp gia tộc5
Nay muốn cùng chàng hưởng cảnh lâu dài,
Ta chăng mong nhìn địa ngục trần ai.
721. Đây địa ngục dành cho ngươi độc dữ,
Trong thế gian nơi loài người cư trú,
Phước đức không hề được chính ngươi làm,
Những kẻ nào đầy sân hận5 xan tham,17
17 Trong Chảnh tạng, Chủ giải Pãli và Chủ giải tiếng Anh đều viết lược, BBT trình bày đầy đủ các câu kệ của câu chuyện này. Các câu kệ từ 714-36 tương tự kệ 863-85 trong Vv. 77, Revatīvimãnavatthu (Chuyện lâu đài của Revatī).

CHUYỆN NGẠ QUỶ 807

Tính ác độc không thể nào đạt t&i,
Cảnh đông cư với người lên thiên giới.
722. Cái gì đây để lộ đám phân dơ,
Và nước tiểu bất tịnh bay như thế,
Cái gì đây mùi xú uế bốc ra,
Phân gì đó đang bồng bềnh trôi chảy?
723. Samsavaka bách trượng sâu là đấy,
Revatī sẽ cháy mấy ngàn năm.
724. Nhínig ác hạnh nào về khẩu, ý, thân,
Khiến ta đến Samsavaka bách trượng?
725. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hành khất,
Ngươi đều đem lời dối trá phỉnh lừa,
Đây chính là ác nghiệp tạo ngày xưa.
726. Vậy ngục Samsavaka sâu bách trượng,
Chính là chốn Revatī thọ nhận,
Và bị thiêu đốt cả mây ngàn năm.
727. Ngục tốt đem chặt đứt cả tay chân,
Chúng cắt cả đôi tai cùng chiếc mũi,
Và sau đó bầy quạ diều ùa tới,
Xâu xé người đang giãy giụa đằng kia.
728. Tốt lành thay! Nếu ta được đưa về,
Ta sẽ tạo phước nhiều nhờ bố thí,

Sống chế ngự, tự điều thân, hoan hỷ,
Những người làm như vậy hạnh phúc tràn,
Và ngày sau không hối hận ăn năn.
729. Ngày xưa ngươi sống buông lung, phóng dật,
Nên ngày nay phải khổ đau than khóc,
Phải chịu bao nghiệp quả chính ngươi làm.
730. Ai từ trên thiên giới xuống trần gian,
Phải nói vậy cùng ta, khi được hỏi:
"Nên cúng dường cho những người giữ giới,
Thức uống ăn, y phục với tọa sàng.
Còn kẻ nào đầy sân hận, xan tham,
Và ác tánh không thể nào cộng trú,
Với những người lên cõi trời, thiện thú."
731. Ví từ đây ta trở lại làm người,
Giữ giới và hào phóng sống trong đời,
Ta sẽ thực hiện biết bao thiện sự,
Do bô thí, công băng, tâm chê ngự.

732. Lòng tín thành, ta sẽ lập vườn hoa,
Và đắp đường trong khoảng đất hoang sơ,
Xây hồ nước, giếng đào cho dân chúng.
733. Ngày mười bốn, ngày rằm, ngày đặc biệt,
Cùng với ngày thứ tám mỗi nửa trăng,
Ngày bát quan trai, giữ giới luật tám phần.
734. Bố-tát giới, ta sẽ luôn phòng hộ,
Không phóng dật và giữ gìn đức độ?
Chuyên cúng dường, việc ta thấy thật lòng.
735. Trong khi nàng giãy giụa, hét đau thương,
Chúng liền thả chân nàng, đầu lộn xuống,
Vào địa ngục kinh hoàng sâu trăm trượng.
736. Ngày xưa ta vốn biển lận, xan tham,
Phỉ báng nhiều ẩn sĩ, Bà-la-môn,
Và lừa phỉnh chồng ta bằng lời dối,
Nay cháy trong ngục kinh hoàng u tối.
§40. CHUYỆN NGẠ QUỶ CÂY MÍA (Ucchupetavatthu) (7V 6ì;PvA. 257)
Trong khi đức Thế Tôn đang trú tại VèỊuvana (Trúc Lâm), một ngườd đang chở mía, cầm một khúc mía vừa đi vừa ăn. Các vần kệ này kể lại câu chuyện trên.
Một hôm, Tôn giả Mahãmoggallãna (Đại Mục-kiên-liên) đang đi khất thực vào Vương Xá, gặp một ngạ quỷ thưa trình như sau:

737. Một rừng mía lớn hiện bên mình,
Bát ngát mùa phong phú tốt lành,
Song nó không cho tôi chút ít,
Kính thưa Tôn giả đại uy danh,
Nghiệp gì gây quả này như vậy,
Tôn giả cho tôi biết sự tình?
738. Tôi đang thống khổ bị hành thân,
Tôi cố gắng tìm chút để ăn,
Tôi phấn đấu hoài bên khóm mía,
Sắp tàn hơi thở chết kề gần,
Tôi than khóc tấm thân đày đọa,
Do nghiệp gì đem quả ấy chăng?
739. Thất bại tôi nhào xuống đất ngay,
Lăn tròn trong lửa đốt thiêu này,
Như con cá nọ, tôi than khóc,
Nước mắt nhỏ ra cả mặt mày.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 809

Tôn giả, xin Ngài cho biết rõ?
Nghiệp gì đem kết quả như vầy?
740. Tôi đói khát và kiệt sức tàn,
Kinh hoàng tôi chẳng biết bi hoan.
Chúc Ngài hưởng phước, tôi xin hỏi,
Làm thế nào tôi được mía ăn?
Tôn giả Moggallãna:
741. Khi làm người ở một thời xưa,
Ngươi đã tạo nên một nghiệp tà,
Ta nói cho ngươi nghe việc ấy,
Khi nghe, ngươi biết chuyện vừa qua.
742. Ngươi bước trên đường lấy mía ăn,
Một Tỷ-kheo đến tự sau lưng,
Bảo ngươi rằng muốn xin đôi chút,
Ngươi chăng đáp lời, chăng hé răng.
743. Cho dâu ngươi không muôn nói năng,
Người kia vẫn nói giọng xin van:
"Cho tôi khúc mía thưa ông chiỉ",
Sau đó ngươi cho một ít phân,
Từ phía sau lưng và kết quả?
Nghiệp kia ngươi đã lãnh vào thân.
744. Nhìn đây! cầm mía ở sau mình,

Hãy lấy mía ăn thật thỏa tình,
Do chính việc này ngươi sẽ được,
Hân hoan thích thú, hưởng ân lành!
745. Nó đi cầm mía tự sau mình,
Khi đã cầm ăn thật thỏa tình,
Do chính cách này nên nó được,
Hân hoan thích thú, hưởng ân lành.
Ngạ quỷ ấy bèn cầm một bó mía cúng dường Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và vị này đem dâng đức Phật ở Trúc Lâm. Đức Thế Tôn cùng hội chúng Tỷ-kheo dùng mía ây rôi nói lời tùy hỷ công đức. Từ đó vê sau, ngạ quỷ ây có thê ăn mía thỏa thích. Theo thời gian, ngạ quỷ được tái sanh giữa hội chúng cõi trời
Ba Mươi Ba.
§41. CHUYỆN NGẠ QUỶ CÁC VƯƠNG TỬ (Kumarapetavatthu) (Pv 63; PvA. 261) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

810 KINH TIỂU Bộ

Tương truyên, Đại vương nước Kosala (Kiêu-tát-la)5 trị vì tại Sãvatthi (Xá-vệ), có hai vương tử khả ái đang độ hoa niên. Trong nỗi đam mê dục vọng của tuôi trẻ không được kêm chê, hai vị đã phạm tội tà dâm nên sau khi từ trân, hai vị tái sanh làm ngạ quỷ, bị đè bẹp trong một ông công. Suôt đêm, ngạ quỷ thường than khóc với những tiếng kêu la khủng khiếp. Dân chúng nghe vậy rất kinh hãi. Do sự việc này, dân chúng cúng dường đại lễ lên Giáo hội do đức Phật đứng đầu và bảo nhau: Điêm xâu này phải châm dứt. Sau đó, họ trình lên đức Thế Tôn những việc đang xảy ra. Ngài bảo: -Này chư đệ tử, chư vị không thê châm dứt tiêng kêu la này được đâu. Rôi Ngài nói rõ nguyên nhân sự việc này cho hội chúng qua các vân kệ sau: 746. Có một kinh thành ten Xá-vệ, Ở trên sườn núi Tuyết Cao sơn, Tôi nghe vầy: Có đôi vương tử, Là các con trai bậc đế vương. 747. Phóng dật buông lung các dục tham, Tìm nguồn lạc thú ở trần gian, Chúng không suy xét tương lai chúng, Tận hưởng thú vui hiện tại tràn. 748. Khi chúng bỏ thân xác thế nhân, Đi sang thế giới khác người trần, Dù không ai thấy, thường kêu khóc, Vê ác nghiệp xưa chúng đã làm. 749. “Quả thật nhiều người đáng cúng dâng, Với nhiều lễ vật5\ chúng than van; 9

"Xua ta chăng tạo nên công đức,
Đem đến cho mình chỗ trú an.
750. Ác nghiệp nào đời trước tạo ra,
Do vầy từ giã chốn hoàng gia,
Tái sanh vào cõi loài ma đói,
Chịu đói khát giày xéo chúng ta?"
751. Những kẻ làm vua cõi thế nhân,
9
Sẽ không làm chúa tê âm cung,
Sang hèn hai loại đêu quanh quân,

Bị đói khát hành hạ khổ thân.
752. Biết răng đau khô có nguôn căn,
Vua chúa buông lung phóng dật tâm,
CHUYỆN NGẠ QUỶ 811

Nam tử bỏ vương quyên ngã mạn, Do vầy thành một vị thiên nhân, Sau khi xả báo thân phàm tục, Bậc trí tái sanh cõi sáng bừng. Như vậy9 bậc Đạo sư kể lại số phận của các ngạ quỷ xong, liền hồi hướng vê chúng công đức do những người này cúng dường lê vật và thuyêt pháp theo ý Ngài.

§42. CHUYỆN NGẠ QUỶ VỊ VƯƠNG TỬ (Rajaputtapetavatthu) (Pv. 63; PvA. 263) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên). Thuở xưa, có một nam tử của vua mệnh danh là Kitava làm tổn thương một vị Độc Giác Phật. Chàng phải đọa vào địa ngục nhiều ngàn năm, và chính vì lỗi lầm kia, chàng bị tái sanh vào loài ngạ quỷ. (Chuyện của chàng đã được kể đầy đủ chi tiết trong sự tích các ngạ quỷ ở Sănuvãsĩ).18 Bấy giờ, trong khi kể cho một vị Trưởng lão nghe số phận những quyến thuộc quá vãng của ngạ quỷ kia, bậc Đạo sư bảo: Quả thật, không phải chỉ quyến thuộc của ông, mà cả ông nữa, lúc trở thành ngạ quỷ trong đời trước, sau khi từ giã thế giới này, cũng đã chịu nỗi thống khổ khốc liệt. Rồi do lời thỉnh cầu của vị Trưởng lão, Ngài kể chuyện này: 753. Quả do các nghiệp tạo ngày xưa, Có thể làm dao động trí ta, Liên hệ sắc, thanh, hương, vị, xúc, Những gì đem lạc thú say sưa. 754. Ông hoàng đã hưởng thú cao sang, Đàn địch, ái ân thật ngập tràn, Sau lúc nhàn du quanh thượng uyên, Chàng đi vào cổ lũy Đa sơn. 755. Chôn kia chàng thây Sunetta, Thanh tịnh điều thân, một Phật gia, Thiểu dục khiêm cung và biết đủ, Với bình khất thực kiếm từng nhà. 756. Hoàng nam bước xuống tự limg voi, Và đến Hiền nhân ấy thốt lời: uTôn giả, xin chào!", rồi lập tức, Chàng cầm bình bát ném lên trời.

18 Pv. 35, Sãnavãsĩtherapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ ở núi Sãụavãsĩ), số §27.

812 > KINH TIỂU Bộ _____

757. Ném vỡ chiếc bình xuống đất kia,
Vừa cười vừa nói lúc đi xa:
"Ta là Vương tử Kitava chúa,
Đạo sĩ có làm ích lợi ta?"
758. Quả báo cho hành động bất nhân,
Thật là khắc nghiệt, khổ muôn phần,
Tương truyền vương tử về sau đó?
Phải đọa vào trong ngục tối tăm.
759. Sáu lần tám vạn tư năm
Trong ngục tôi đau khô tận cùng,
Vì tội lỗi mà chàng đã tạo,
Bị nhiêu hình phạt đên xoay vân.
760. Chàng cứ nằm đưa mặt xuống sàn,

Xoay quanh phải trái biết bao lần,
Đôi chân chổng ngược lên cao mãi,
Rồi đứng thẳng người ngốc khổ thân.
761-62. Qua mấy ngàn năm, mấy vạn năm,
Bị hành địa ngục khổ vô ngần,
Chính vì tội lỗi chàng gây tạo,
Quả khắc nghiệt kia phải lãnh phần,
Bởi những người đưa tay phá hại,
Bậc Hiền trí giải thoát mê lầm.
763. Sau khi đã trải biết bao năm,
Trong ngục khổ đau thật hãi hùng,
Chàng phải mạng chung vì đói khát,
Trở thành một ngạ quỷ mình trần.
764. Như vầy khi thấy cảnh đau thương,
Do vị vua buông thả kỷ cương,
Ta chẳng làm vua buông thả nữa,
Mà nên hướng đến tính khiêm nhường.
765. Ngay cả trong đời sống hiện thời?
Người tôn trọng Phật, đáng khen hoài,
Có đầy trí tuệ khi thân hoại,
Được tái sanh vào cõi sáng tươi.
§43. CHUYỆN NGẠ QUỶ ẤN PHÂN (Gũthakhãdakapetavatthu) (Pv. 64; PvA. 266) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

CHUYỆN NGẠ QUỶ 813

Tương truyên, trong một thị trân nọ không xa Sãvatthi, có một gia chủ ra lệnh xây một tinh xá cúng dường vị Tỷ-kheo vôn là bạn thân của mình. Vê sau, nhiều Tỷ-kheo từ khắp nơi đến cư trú tại đó.
Khi thây chư Tăng, dân chúng liên cung câp đủ mọi thứ cân dùng. Bây giờ, vị Tỷ-kheo thân tín của chủ nhà không chịu được cảnh này và lòng đầy ganh tị (như các vần kệ kể lại).
về sau, Tôn giả Mahãmoggallãna thấy vị ấy và hỏi:
766. Ngươi chính là ai khốn khổ thân,
Đứng kia vừa đến tự hầm phân,
Nói cho ta biết hành vi ác,
Ngươi đã làm trong quá khứ chăng?
[Ngạ quỷ:]
767. Tôn giả, tôi là ngạ quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Vì tôi đã phạm hành vi ác,

Từ cõi đời tôi đen cõi âm.
[Trưởng lão:]
768. Thời xưa đã phạm ác hạnh gì5
Do khẩu, ý? thân đã thực thi?
Vì nghiệp quả nào ngươi đã tạo,
Giờ ngươi phải chịu cảnh sầu bi?
[Ngạ quỷ]
769. Nhà tôi thường trú một Tỷ-kheo,
Tật đố và ganh tị đủ diều,
Ở tại nhà tôi, ham dục lạc,
Vị này phỉ báng, xan tham nhiều.
770. Tôi đã nghe lời của ác nhân,
Và tôi khiển trách các Sa-môn.
Bởi vì tôi phạm hành vi ấy,
Từ cõi đời tôi đen cõi âm.
[Trưởng lão:]
771. Bạn thiêt của ngươi chính kẻ thù,
Giả danh bạn đấy hỡi người ngu,
Đến khi thân hoại đi nơi khác,
Số phận nào cho kẻ giả tu?
[Ngạ quỷ:]
772. Nay tôi đang đứng ở trên đầu,
Của phạm nhân này tự bây lâu,
814 KINH TIỂU Bộ

Nó đã đọa vào miên ngạ quỷ, Chỉ mình tôi, nó phải theo hầu. 773. Vật nào người khác trút cho voi, Liền trở thành đồ ăn của tôi, Và nó, đên phiên mình kiêm sông, Những gì tôi tông khứ ra ngoài! Tôn giả Mahãmoggallãna tường thuật sự việc này lên đức Thể Tôn, Ngài liền giải thích ý nghĩa và nêu rõ mối nguy hiểm của sự chỉ trích người khác.

§44. CHUYỆN NGẠ QUỶ ĂN PHÂN
(Gũthakhãdakapetìvatthù)19 (Pv. 65; PvA. 269)
Trong lúc đang trú tại Jetavana, bậc Đạo sư kê chuyện này giông như chuyện trên. (Ở đây? một nữ cư sĩ xây tinh xá và bị tái sanh làm nữ ngạ quỷ).
774. Ngươi chính là ai khốn khổ thân,
Đứng kia vừa đến tự hầm phân,
Nói cho ta biết hành vi ác?
Ngươi đã làm trong quá khứ chăng?
775. Tôn giả? tôi là ngạ quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Vì tôi đã phạm hành vi ác9

Từ cõi đời tôi đến cõi âm.
776. Thời xưa đã phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì nghiệp quả nào ngươi đã tạo,
Giờ ngươi phải chịu cảnh sầu bi?
777. Nhà toi thường trú một Tỷ-kheo,
Tật đố và ganh tị đủ điều,
Ở tại nhà tôi, ham dục lạc,
Vị này phỉ báng, xan tham nhiều.
778. Tôi đã nghe lời của ác nhân,
Và tôi khiển trách các Sa-môn.
Bởi vì tôi phạm hành vi ấy,
Từ cõi đời tôi đen cõi âm.
779. Bạn thiết của ngươi chính kẻ thù,
Giả danh bạn đấy hỡi người ngu,
Đến khi thân hoại đi nơi khác,
Sô phận nào cho kẻ giả tu?
19 Trong Chảnh tạng, Chủ giải Pãli và Chủ giải tiếng Anh đều viết lược, BBT trình bày đầy đủ các câu kệ của câu chuyện này. Các câu kệ từ 774-81 tương tự kệ 766-73 ở trên.
CHUYỆN NGẠ QUỶ 815

780. Nay tôi đang đứng ở trên đầu,
Của phạm nhân này tự bây lâu,
Nó đã đọa vào miền ngạ quỷ,
Chỉ mình tôi, nó phải theo hầu.
781. Vật nào người khác trút cho vơi,
Liền trở thành đồ ăn của toi,
Và nó, đến phiên mình kiếm sống,
Những gì tôi tống khứ ra ngoài!
§45. CHUYỆN BÀY NGẠ QUỶ (Ganapetavatthu) (Pv. 65; PvA. 269)
Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana.
Tương truyền tại Sãvatthi, có một số người không mộ đạo, không có lòng tin và có tật xan tham, keo kiệt. Họ thường thờ ơ đối với những ý tưởng họ đã
M a , .
chấp nhận cùng nhiêu vân đê khác trong cuộc đời.
Sau khi đã sống một thời gian dài, họ từ trần và tái sanh làm ngạ quỷ gần kinh thành. Rồi một hôm, Tôn giả Mahãmoggallãna đi đến Sãvatthi để khất thực, Tôn giả thấy bầy ngạ quỷ trên đường bèn hỏi chúng:
782. Trần truồng và xấu xí hình dung,
Hốc hác, khắp thân thể nổi gân,

Gây guộc, các xương sườn lộ rõ,
Vậy là ai đó9 các tôn ông?
[Bầy ngạ quỷ:]
783. Tôn giả, chúng con chính quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Chúng con đã phạm hành vi ác,
Từ cõi đời đi đen cõi am.
[Trưởng lão:]
784. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì nghiệp quả nào nên đã đọa?
Từ đây tới cảnh giới âm ty?
[Bầy ngạ quỷ:]
785. Cả bọn đi quanh bến tắm công, r y
Lang thang suốt cả nửa tuân trăng,
Chúng con chẳng tạo nơi an trú,
Băng cách đem tài vật cúng dâng.
786. Chúng con kinh hãi đến dòng sông,
Sông nước trở thành bãi trông không,
816 KINH TIỂU Bộ

Ngày nắng, chúng con vào bóng mát,
Tàng cây lại hóa nóng bừng bừng.
787. Cơn gió như thiêu đốt lửa hồng,
Thổi ào lên khắp cả toàn thân,
Chúng con xứng đáng nhiều đau khổ,
Hơn thế này, Tôn giả biết chăng?
788. Đói khát mong câu thức uông ăn,
Chúng con đi cả mây do-tuân,
Trở về không được gì đâu cả,
Cơ khổ! Chúng con ít phước phần.
789. Đói lả và bất tỉnh ngã lăn,
Chúng con gục xuống đất khô cằn,
Tấm thân sóng sượt nằm co quắp,
Đầu ngã lộn nhào xuống dưới chân.
790. Do vậy chúng con phải ngã liên,
Xuống nền đất lạnh khổ triền miên.
Chúng con đấm ngực và đầu tóc,
Cơ khổ! Chúng con ít phước duyên.
791. Tôn giả, chúng con xứng lãnh phân,

Khổ đau này nữa thật nhiều lần,
Chúng con chẳng tạo nơi an trú,
A
Cho chính mình băng cách cúng dâng.
792. Quả thật khi từ biệt cối này,
Tái sanh nhân thế kiếp sau đây,
Chúng con nguyện hết lòng hào phóng,
Tu tập giới, hành thiện sự ngay.
Vị Trưởng lão trình đức Thế Tôn toàn thể sự việc này.
§46. CHUYỆN NGẠ QUỶ THÀNH PÃTALIPUTTA (PãIaỉiputtapetavatthù) (Pv. 66; PvA. 271) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Jetavana. Tương truyên, một sô đông thương nhân từ Sãvatthi và Pãtaliputta đi thuyên đến Suvannabhũmi (Xứ Vàng). Ở đó, có một người trong bọn họ là một đệ tử tại gia luyến ái một nữ nhân, mắc bệnh và từ trần. Mặc dù vị ây đã làm nhiêu thiện sự, vị ây vân không được sanh lên thiên giới; nhưng vì luyến ái người yêu, vị ấy tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài giữa đại dương. Ở đấy, quỷ thần vẫn giữ tình yêu đối với nữ nhân kia.

Riêng phần nàng đã lên thuyền du hành đến Xứ Vàng ấy. Bấy giờ, vị quỷ thần muốn chiếm nàng, liền chặn đường đi của chiếc thuyền. Lúc ấy, các thương nhân suy nghĩ trong trí: "Này, thế nào đây? Thuyền không đi được nữa!" Vì thế, họ rút thăm để quyết định số phận mỗi người. Do thần lực, chiếc thăm rớt xuông ba lân, không ai khác hơn nữ nhân mà quỷ thân đang mong ước. Chẳng bao lâu sau, khi nàng bị thả xuống biển thì chiếc thuyền nhanh chóng tiên lên vê hướng Xứ Vàng kia. Thê rôi, vị phi nhân đem nàng vào lâu đài của mình và hưởng hạnh phúc bên nàng. Một năm sau, nàng sanh ra bất mãn và cầu xin vị quỷ thần: Bao lâu em còn sông ở dây, em sẽ không thê tìm được các cảnh giới khác. Xin tôn ông đưa em về thành Pãtaliputta. Đáp lời khân câu này, quỷ thân bảo: 793. Nàng đã thấy bao địa ngục rồi, Các miền súc vật5 quỷ và người, A-tu-la với thiên thần nữa, Nàng đã nhận ra nghiệp chín muồi, Ta sẽ đưa nàng vê phô cũ5 Bình an hành thiện sự trên đời. Nàng hoan hỷ đáp lại: 794-95. Chàng muốn em an, hỡi dạ-xoa! Chàng mong em lợi ích sâu xa, Em xin thực hiện lời chàng dạy, Chàng đối với em chính đạo su, Em đã thấy bao miền địa ngục, Các miền súc vật, quỷ, người ta, A-tu-la với thiên thần nữa, Em đã nhìn xem nghiệp báo mà. Em nguyện thi hành nhiều thiện sự, Ngay khi vừa đến chốn quê nhà. Sau đỏ, vị quỷ thần đem nàng ấy cùng du hành qua không gian, rồi đặt nàng xuống ngay giữa thành Pãtaliputta và đi về đường cũ. Lập tức, thân bằng quyến thuộc của nàng cùng nhiều người khác trông thấy nàng, họ vô cùng hân hoan và nhận xét: Chúng ta nghe trước kia nàng đã bị thả xuống biển cả và chết rồi. Thật phước đức quá! Không ngờ nàng được trở về bình an! Vì thế, họ hỏi nàng về mọi chuyện phiêu lưu mạo hiểm kia. Nàng liền kể cho họ nghe tất cả. Khi trở về, các thương nhân ấy đến Sãvatthi trình sự việc lên bậc Đạo sư.

§47. CHUYỆN NGẠ QUỶ Ở VƯỜN XOÀI (AmbavanapetavatthU)(Pv. 66; PvA. 273) Bậc Đạo sư kể chuyện này trong khi đang trú tại Sãvatthi. Ở svatthi, có một gia chủ đã khánh kiệt tài sản. Khi vợ từ trần, vị ấy để con gái duy nhất lại cho một người bạn, rồi vay một số tiền, mua hàng hóa lên đến một trăm đồng kahãpana và đi buôn bán theo một đoàn lữ hành. Chẳng bao lâu, vị ấy trở lại kinh thành và kiếm thêm năm trăm đồng nữa. Sau đó? vị ấy đi về nhà nhưng liền bị bọn cướp tấn công. Các thương nhân chạy trốn đây đó, còn gia chủ này ném các đồng tiền vào bụi cây rồi ẩn mình. Tuy nhiên, bọn đạo tặc kia tìm ra vị ấy và giết đi. Do lòng tham luyến của cải, vị ấy tái sanh làm một ngạ quỷ ngay tại chỗ kia. CÔ con gái nhớ đên người cha quá cô liên cúng cháo gạo trong một cái bình bằng đồng và một số trái xoài dâng đức Thế Tôn, thỉnh cầu Ngài nhận lễ vật như thể do cha nàng cúng vậy. Từ đó9 ngạ quỷ kia thọ hưởng một lâu đài mỹ lệ. về sau, những thương nhân ấy lại du hành và dừng chân ban đêm ngay đúng chỗ kia, trông thấy vị quỷ thần liền hỏi: 796. Hồ sen ngài có diệu kỳ thay! Ben nước làm ta phải đắm say, Bờ thật phẳng lì nhiều nước mát, Trang hoàng hoa đủ loại như vầy5 Một bầy ong điểm tô đầy đó, Sao ngài được cảnh mỹ hồ này? 797. Đây ngài lại có một vườn xoài, Tuyệt mỹ và sinh quả mọi thời, Vườn được trang hoàng hoa nở rộ, Bây ong điêm xuyêt khăp nơi nơi, Làm sao ngài được lâu đài ấy, Xin nói cho ta biết hỡi ngài? Quỷ thần: 798. Con gái ta làm lễ cúng dâng, Cháo hoa, xoài chín, nước trong ngần? Chính vì việc ấy nên ta được, Hưởng bóng cây êm mát tuyệt trần. Sau đó, vị quỷ thân đưa cho họ năm trăm đông tiên kahãpana ây và bảo: Hãy lấy một nửa số tiền đây và sau khi giải thích phần tiền kiếm được này của tôi, hãy giao nó cho con gái tôi rồi dặn: uHãy sống cho đầy đủ sung suớng!” Đúng thời, những thương nhân trở lại Sãvatthi, kể chuyện này với cô gái ấy, rồi đặt vào tay nàng đầy đủ số tiền mà cha nàng đã cho nàng. Nàng bèn đưa số tiền ấy giao cha nuôi. Nhưng ông trả lại hết cho nàng và bảo:

Sô tiên này không thuộc vê ai cả trừ con. Rôi ông cưới nàng vê làm vợ người con trai trưởng của ông. Theo thời gian, nàng sinh được một trai và nàng thường hát ru con với bài ca này: 799. Nhìn phước báu ngay ở cõi trân, Do dâng lễ vật? tự điều thân. Xưa ta tỳ nữ nhà danh giá, Nay được làm dâu nữ chủ nhân. Rồi một hôm, bậc Đạo sư nhận xét nàng đã thuần thục trong tri thức, liền phóng một hình ảnh đầy đủ hào quang ngay trước mặt nàng và xuất hiện toàn thân. Vào dịp này, Ngài ngâm vân kệ: Các bậc Chánh chân thường nhiếp phục, Những điều bất lạc bằng hân hoan, Những điều thù oán bằng từ ái, Nhiếp phục khổ đau với lạc an.

§48. CHUYỆN NGẠ QUỶ TRỤC XE VÀ CÂY GỎ (Akkharukkhapetavatthu) (Pv. 67; PvA. 277) Trong khi bậc Đạo sư đang trú tại Sãvatthi, một đệ tử tại gia chất đầy hàng hóa len xe và đi Videha (Vi-đề-ha) để buôn bán. Khi đã đặt hàng xuống đó, vị ấy chất đầy đoàn xe số hàng hóa mới đem về và lên đường trở lại Sãvatthi. Trong khi đang đi giữa rừng, cái trục của một chiêc xe bị gãy. Bây giờ, có một người đang muốn tìm cây gỗ, liền đem rìu lớn, rìu nhỏ đi ra khỏi làng. Khi đang đi quanh trong rừng, kẻ ây đên nơi kia và thây vị đệ tử tại gia đang buôn khổ vì trục xe bị gãy. Y thấy thương xót người này, liền đi đẵn cây xuống, và sau khi làm xong một trục xe vững chăc, y ráp cái trục vào xe ây

mà không lây từ kẻ kia tiền phí tổn gì cả. Vê sau, y từ trân và tái sanh ngay chô này trong khu rừng làm một địa thân. Khi suy xét hạnh nghiệp của mình, vị địa thần đến nhà người đệ tử tại gia ấy vào ban đêm, đứng ngay cửa lớn và ngâm kệ này: 800. Vật gì mà kẻ ấy đem cho, Không chỉ trở thành như vật xưa, Vậy hãy cứ phân chia tặng vật? Nhờ đem cho, kẻ ấy đi qua, Cả hai thế giới và do đó? Kẻ ấy đi lên, hãy tiến tu! Khi trở lại Sãvatthi, vị thương nhân trình chuyện này lên bậc Đạo sư.

§49. CHUYỆN NGẠ QUỶ THU GÓP TÀI SẢN (Bhogasamharapetavatthu) (Pv. 67; PvA. 278) Trong lúc đức Thế Tôn đang trú tại Trúc Lâm, bốn nữ nhân tại Vương Xá dùng nhiều phương tiện gian dối buôn bán sữa lạc, mật ong, dầu mè9 ngũ cốc và nhiều thực phẩm khác. Suốt đời họ chỉ lo thu góp của cải một cách ngu si, và vì vậy, sau khi chết, họ tái sanh làm bây nữ ngạ quỷ trong ông công ngoại thành. Ban dêm, bầy ngạ quỷ chịu mọi thống khổ ngập tràn, thường đi quanh quẩn vừa thét lên những tiêng khủng khiêp vang dậy, vừa than khóc: 801. Ta đã góp thu lắm bạc vàng, \ 9 Công băng cùng với chăng công băng, Khi người khác hưởng bao tài vật, Phần chúng ta nay thật thảm thương. Khi dân chúng nghe chuyện này, họ vô cùng kinh hoảng và sáng hôm sau liền đem nhiều lễ vật cúng dường đến hầu cận đức Thế Tôn, rồi trình lên Ngài những tiêng hét kia. Ngài lại ngâm vân kệ của bây ngạ quỷ và kê chuyện chúng đã sống đời trước ra sao.

§50. CHUYỆN NGẠ QUỶ CÁC NAM TỬ CỦA NHÃ TRIỆU PHÚ (Pv. 67; PvA. 279) (Setthiputtapetavatthu)2021 Bấy giờ? đức Thế Tôn đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên), ở Sãvatthi (Xá-vệ). Thời ấy, một hôm Đại vương Pasenadi (Ba-tư-nặc) của nước Kosala (Kiều- tát-la), phục sức lộng lẫy? ngự trên mình voi với vẻ oai nghi đầy quyền lực đi dạo quanh thành. Nhà vua thấy trên thượng lầu của một nhà kia có một nữ nhân đang nhìn xuống, trông diễm lệ như một thiên nữ. Lòng nhà vua đâm ra mê mân VI trí nha vua von buông lung khó kiêm chê được. Vì thế, nhà vua ra hiệu cho một người ngồi kế sau mình. Và mọi việc được thực hiện giống như trong Chuyện ngạ quỷ Vua Ambasakkara^ nhimg có điểm khác biệt này. Ở dây, người đàn ông ấy thực ra đã đến nơi trước khi hoàng hôn, ïihtmg cổng thành đã đóng. Vì thế, y buộc vào cột trụ của cổng thành gói đất đỏ và bó sen xanh mà y đã mang về và đi vào Kỳ Viên. Bấy giờ trong lúc đang an giấc, giữa canh khuya, nhà vua nghe bốn vần này: "Sa, na, du, so" được thét vang một cách đau đớn. Tương truyền, đây là bốn vần đầu của bốn câu kệ do bốn con trai một vị . 7 e • r : triệu phú thành Xá-vệ thôt ra. Vào thời hoa niên, họ đã tham đăm dục lạc và đi

20 Xem J. III. 47, Lohakumbhịiãtaka (Chuyện địa ngục Nồi sắt), số §314. 21 Pv. 45, Ambasakkarapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Vua Ambasakkarà), số §36.

lại với vợ nhiêu người khác, tạo nên điêu that đức. Khi từ trân, họ tái sanh vào địa ngục Lohakumbhĩ (Chảo sắt) gần kinh thành ấy. Nhà vua vô cùng kinh hãi, và rạng sáng ngày hôm sau liền kể cho vị tế sư nghe sự việc đã xảy ra. Vị ây đang mong kiêm một sô

lợi nhuận, bèn thưa: -Tâu Đại vương, than ôi! Một đại họa xảy ra. Xin Đại vương cử hành tế lễ đầy đủ bốn phần. Nhà vua truyền lệnh thi hành việc này. Khi Hoàng hậu Mallikã (Mạt-lợi) nghe chuyện, liền thưa với nhà vua: -Tâu Đại vương, tại sao vì nghe lời của một Bà-la-môn, Đại vương lại muốn làm một việc gây tổn thương và sát hại nhiều sanh vật như vậy? Nay Đại vương nên tham kiến đức Thế Tôn, là bậc Minh Hạnh vô song và khi Ngài giải thích ra sao thì Đại vương phải làm theo như vậy. Sau đó, vị Đại vương đến tham kiến bậc Đạo sư và trình Ngài sự việc trên. Đức Thế Tôn bảo: Thưa Đại vương, Đại vương sẽ không gặp nguy hiểm nào vì việc ấy cả. Rôi Ngài kê chuyện ngay từ đâu vê tiêng thét của những người tái sanh vào địa ngục Chảo Săt. Sau đỏ, Ngài đọc cho nhà vua nghe đây đủ các vân kệ mà chúng đã bắt đầu thốt ra: 802-03. Với người trong ngục bị hành thân, Suốt cả thời gian sáu vạn năm, Việc ấy khi nào thì chấm dứt? r 9

-Sẽ không châm dứt, chăng sau cùng. Bao giờ chấm dứt? Không nhìn thấy, Quả bạn và ta phạm lôi lâm. 804. Chúng ta đang phải sông đau thương, Vì chúng ta không biết cúng dường, Những vật cần cho khi có sẵn, Ta không tạo chỗ trú an toàn. 805. Quả thật khi từ biệt chốn đây, Được làm người ở cõi đời này, Ta nguyền hào phóng, chuyên trì giới, Ta quyêt làm nhiêu thiện sự ngay. Khi bậc Đạo sư ngâm các vần kệ xong, Ngài thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Lúc kết thúc bài giảng, người đàn ông đã đi tìm đất đỏ và hoa sen ấy được an trú vào Sơ quả Dự lưu. Còn nhà vua, lòng đầy xúc động, liền bỏ tham đắm vợ người khác và hài lòng với vợ của mình.

822 KINH TIỂU Bộ

§51. CHUYỆN NGẠ QUỶ VỚI SÁU VẠN CÁI BÚA
(Satthikutapetavatthu) (Pv. 68; PvA. 282)
Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Trúc Lâm.
Ngày xưa, trong thành Ba-la-nại, có một người què giỏi nghề ném đá. (Đây là Chuyện Nghề ném í,22 phân chính được kể qua các vần kệ).
Thế rồi một hôm, Tôn giả Mahãmoggallãna đang đi xuống từ núi Linh
Thứu, Tôn giả nhìn thấy ngạ quỷ này và hỏi:
806. Tại sao ngươi cứ chạy xoay vần,
Như chú nai đi lạc phát cuồng,
Chắc chắn ngày xưa gây ác nghiệp,
Ngươi nghĩ thế nào việc ấy chăng?
Ngạ quỷ đáp:
807. Tôn giả, con là ngạ quỷ nhân,
Thần dân khốn khổ Dạ-ma quân,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đên cối ma đói ân thân.
808. Sáu mươi ngàn chiếc búa vừa tròn,
Bổ xuống đầu con, chẻ sọ con.
Trưởng lão hỏi tiếp:

809. Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,
Do khẩu, ý, thân đã thực thi?
Vì nghiệp quả nào ngươi đã tạo,
Từ đời này đến cõi âm ty,
810. Sáu mươi ngàn chiếc búa liên hồi,
Bổ xuống đầu ngươi, chẻ sọ ngươi?
Ngạ quỷ:
811. Ngày xưa con thấy Sunetta,
Hoàn thiện các căn một Phật gia,
Vừa đến gốc cây ngồi tĩnh tọa,
An nhiên thiền định chẳng âu lo.
812. Con ném Ngài bằng cục đá vôi,
Làm tan vỡ cả chiếc đầu Ngài,
Vì hành vi ấy ngày xưa phạm,
Con phải chịu đau khổ thật dài.
813. Sáu mươi ngàn chiêc búa vừa tròn,
Bô xuông đâu con, chẻ sọ con.
22 XemJ. I. 418, Sãlittakajãtaka (Chuyện nghề nẻm đấ), số §107.

CHUYỆN NGẠ QUỶ 823

Khi nghe vậy, vị Trưởng lão giải thích:
814. Vì Chánh pháp này hỡi ác nhân,
Sáu mươi ngàn chiếc búa xoay vần,
Giờ đây đánh xuống đầu ngươi mãi,
Chẻ nát đàu ngươi sáu vạn lần.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.